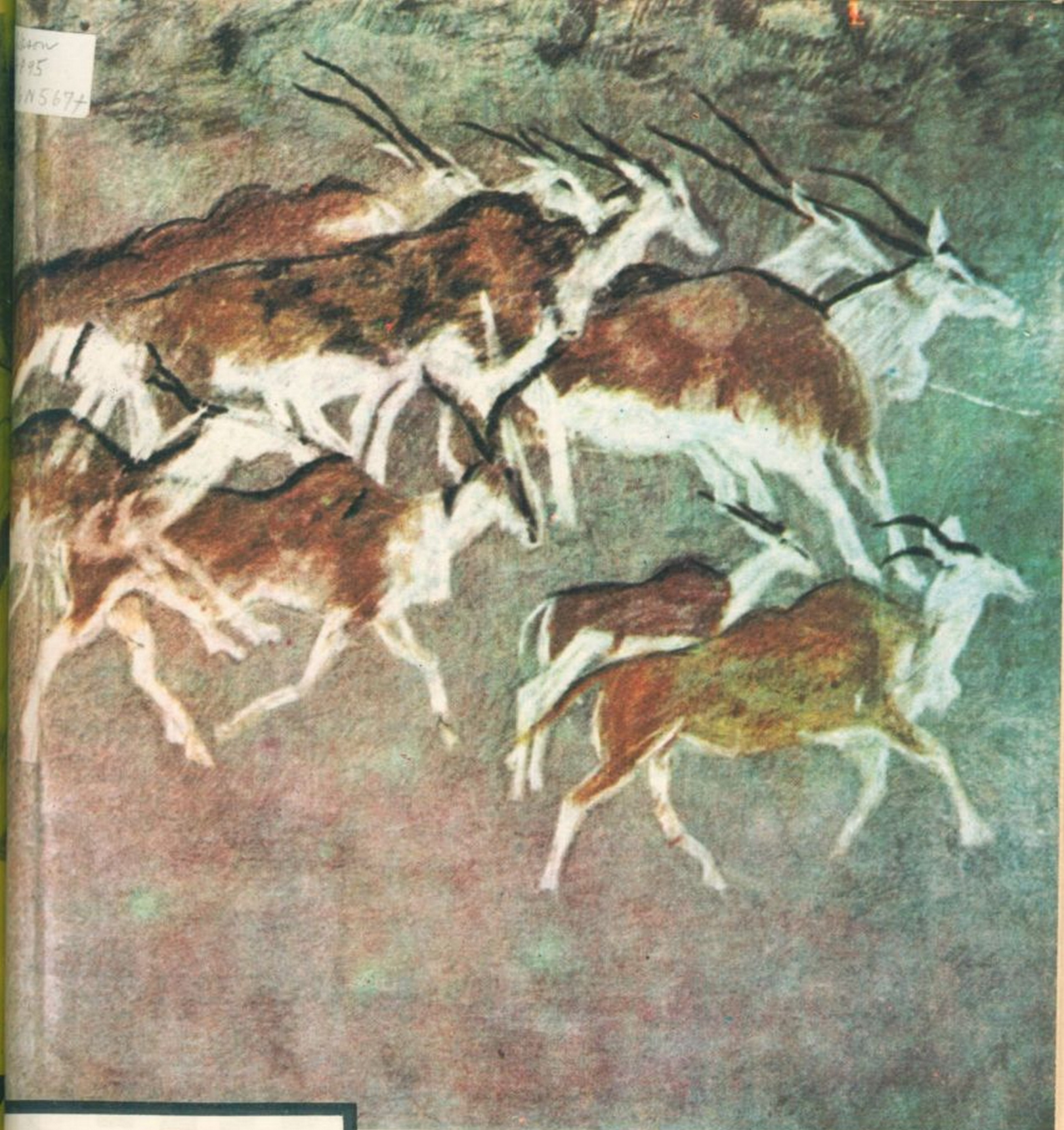

nghệ thuật

TUAN BAO VAN
HOC NGHE THUAT
RA NGAY THU BAY

5-12 March 66

viết về HUẾ 21

...nh tâm tuyền □ phạm duy □ võ phiến □ cung trầm tưởng □ vũ khắc khoan □ hoàng trúc ly
...ng nghiễm mậu □ doãn quốc sỹ □ trần dạ từ □ tạ tỵ □

PHONG-PHÚ

Các bà mẹ Việtnam đều hài lòng khi dùng

Sữa bột ngọt

Babilac

Vì: đầy đủ chất bổ dưỡng _ nhiều sinh tố A.D.C.

BÁN KHẮP MỌI NƠI

đặc-điểm: **GIÁ RẺ - TAN NGAY - DỄ PHA**
KHÔNG BAO GIỜ THIỀU HỤT

nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

PHẦN ĐẶC BIỆT VIẾT VỀ HUẾ : PHẠM DUY VIẾT CHO MỘT NGƯỜI HUẾ □ HOÀNG TRÚC LY NGƯỜI O ⌐ DƯƠNG NGHIỄM MẬU NHỚ GÌ Ở ĐÓ □ TẠ TỴ CẢNH HỒNG THÁNG GIÊNG □ TRẦN DẠ TỪ TÂM SỰ VỤN VỀ THƠ VÀ HUẾ

1

VẤN ĐỀ – NHẬN ĐỊNH

THANH TÂM TUYỀN
Đọc Hồ Hữu Tường Qua Trầm Tư của một tên tội tử hình

NGUYỄN HỮU HIỆU
André Breton

2

THƠ — TRUYỆN

HOÀNG HẢI THỦY
chớp biển mưa nguồn

SƠ DẠ HƯƠNG
Lan Hương

3

TRUYỆN DÀI

DOÃN QUỐC SỸ
Cúi đầu

MAI THẢO
Viên đạn đồng chữ nổi

MẶC ĐỖ
ALAIN FOURNIER
Anh Meaulnes

SƠN NAM
Vạch một chân trời

4

MỤC THƯỜNG XUYÊN

VŨ KHẮC KHOAN
Văn Nghệ và Cuộc Sống

văn học nghệ thuật trong và ngoài nước

Đọc tác phẩm Thơ Phi Thi

Dân tộc Chàm

Đi nghe nhà văn Lê Tát Điều diễn thuyết...

THƠ JEAN COCTEAU _ CUNG TRẦM TƯỞNG:

Raymond Queneau lên sân khấu

Claude Autant Lara và phim trí thức

Tranh bìa : họa phẩm LEO FROBENIUS

MỘT TRUYỆN NGẮN CỦA CONSTANTIN PAOUSVTOSKY : TUYẾT

HOÀNG NGỌC BIÊN
thơ

XÍCH CHƯƠNG
Những tin ngắn

Tòa soạn, Trị sự
233, Phạm Ngũ Lão Saigon
Điện thoại : 25.861

TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
TỪ NGỌC TOẢN

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT
MAI THẢO

GIÁM ĐỐC THƯƠNG MẠI
TRẦN VĂN PHỤNG

TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
THANH NAM

THƯ KÝ TÒA SOẠN
VIÊN LINH

năm thứ hai, số
21
tuần lễ từ 5-3 tới 12-3-1966
— GIÁ 8đ. —

Trình bày : ĐẶNG GIAO ● GPXB số 4260/BTTTLC/BC. 29-7-65 KD. số 455 ngày 3-3-66 ● In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN 233, Phạm ngũ Lão

Về buổi nói chuyện của Lê Tất Điều

NỤ CƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

Sáng chủ nhật 27-2-1966, tại thính đường Trường Quốc Gia Âm Nhạc, nhà văn trẻ Lê Tất Điều đã nói chuyện về Nụ cười trong Tiểu Thuyết Việt Nam Hiện Đại. *Buổi nói chuyện do Trung Tâm Văn Bút tổ chức.*

Trước hơn một trăm thính giả, đa số là Sinh Viên Thanh Niên và một số nhà văn quen thuộc. ông Phạm việt Tuyền, Đại diện cho Văn Bút, đã giới thiệu Lê tất Điều là một nhà văn đợt sống mới trong tổ chức Văn Bút VN, rất trẻ với ba tác phẩm đã xuất bản là : Khởi Hành, Kẻ tình Nguyện *và* Quay trong gió lốc, *và ngoài ra* ông còn là một nhà mô phạm dạy học tại một trường tiểu hoc ngoại ô từ nhiều năm nay.

Sau lời giới thiệu, diễn giả với một nụ cười trên môi, ngồi vào bàn và bắt đầu câu chuyện.

Diễn giả cho biết, mặc dù nói về Nụ cười trong Tiểu Thuyết VN hiện đại, nhưng sự thật, nụ cười rất thiếu vắng trong các tác phẩm hiện nay. Diễn giả cũng cho biết sẽ không phân loại Nụ cười trong Tiểu Thuyết như một công trình khảo cứu, mà chỉ trình bày những nụ cười mà diễn giả đã tìm thấy trong Tiểu Thuyết hiện nay. Tuy nhiên, vì không có phương tiện để đọc hết mọi tác phẩm nên diễn giả cũng chỉ nêu ra những điều đã đọc thấy và dĩ nhiên phải còn thiếu sót rất nhiều.

Những trường hợp mà diễn giả đã tìm thấy hài tính trong tác phẩm là :

Nụ cười do đối thoại tạo nên : *Đó là những câu đối thoại có tính cách ngớ ngẩn hay châm biếm tìm thấy trong các tác phẩm. Có khi câu đối thoại tự nó đã mang sẵn hài tính. Nhiều lúc phải đọc cả một đoạn dài để hiểu hoàn cảnh và câu đối thoại đến đột ngột mới tạo nên nụ cười. Nụ cười trong trường hợp này có tính cách làm cho tác phẩm đỡ nặng nề, buồn tẻ, nhưng cũng có khi có tác dụng làm cho sự bi thảm gia tăng.*

Nụ cười do những nhân vật mang sẵn hài tính : *Đó là tính cách ngây ngô, đặc biệt, khác thường của nhân vật mà nhà văn đã dựng nên trong tác phẩm. Trường hợp này, nụ cười cót ính cách chế diễu. Tuy nhiên, người đọc ít khi bực bội vì những nhân vật ấy ít gặp ở ngoài đời và lại càng không giống như người đọc.*

Nụ cười do sự chế diễu tính cách chất phác thiếu hiểu biết của dân quê : *Đó là nụ cười khi đọc các tác phẩm viết về đời sống thôn quê, tính cách ngây ngô, thiếu hiểu biết, mê tín của người dân sống xa ánh sáng văn minh.*

Sau khi đưa ra những trường hợp tạo nụ cười trong Tiểu Thuyết cùng những dẫn chứng làm thính giả phải bật cười nhiều lần, diễn giả đã nêu lên một trường hợp thiếu vắng nụ cười đen của tiểu thuyết Việt Nam. Theo diễn giả, nụ cười đen là một nụ cười phũ phàng, rùng rợn, có liên quan nhiều đến cái chết. Khi câu nói chấm dứt mới là lúc sự bi thảm diễn ra và tạo nụ cười.

Cuối cùng, để kết luận, diễn giả mong rằng, dù hoàn cảnh chiến tranh của đất nước, dù tình cảnh khó khăn của dân tộc, các nhà viết tiểu thuyết cũng nên cố gắng tạo những nụ cười trong tác phẩm, cho cuộc đời bớt bi thảm, để đóng góp những nụ cười cho kho tàng văn học nước nhà.

Thơ Phi Thi

Tác phẩm của Nguyễn Đức Vinh – Nguyệt san Đất Sống xuất bản, phụ bản Nguyễn Ngọc Bình.

Nguyễn Đức Vinh muốn làm mới Thi Ca. Ông muốn lập một trường thơ mới, có tuyên ngôn và kỹ thuật riêng. Trong Tuyên ngôn Thơ Phi Thi, in trong tác phẩm, nơi trang 59, ông viết :

Thơ Phi Thi mang ý nghĩa *vượt ra ngoài thơ* (1).

(*Thơ Phi Thi thật sự* không còn nằm trong giới hạn của thơ : Phi Thi). Mục đích của Thơ Phi Thi không còn nằm trong lãnh vực thơ không còn phải để tinh ròng mục đích nghệ thuật thi ca. Thơ Phi Thi chỉ là một phương tiện ngôn ngữ đặc thù để đi tới những đối tượng tư tưởng hay xa hơn và thuần túy hơn, những đối tượng tư tưởng siêu hình. Do đó Thơ Phi Thi chính là một xa rời hình thức và ý nghĩa thi ca để trung thành với tinh thần của mình : một phương tiện tìm kiếm chân lý

Thi sĩ *thật sự làm Thơ Phi Thi* chính là người suy tưởng chính là *tư nhân (người suy nghĩ)*, nhưng là một tư nhân đạt tới chân lý tư tưởng mình bằng phương tiện gần nhất : Thơ Phi Thi.

Nói rằng Thơ Phi Thi là con đường gần nhất dẫn tới chân lý tư tưởng bởi vì với hình thức Thơ Phi Thi tư nhân sẽ khám phá đối tượng tư tưởng mình hoàn toàn bằng trực giác, một *trực giác chân chính* (2).

Với tinh thần đó công việc sáng tác Thơ Phi Thi quả là khó khăn. Nó đòi hỏi người làm Thơ Phi Thi phải là người tư tưởng, phải là người sống cuộc đời suy nghiệm chân thành, *phải là một bản ngã có nhưng thắc mắc : tuyệt đối hằng thôi thúc đòi hỏi bản ngã đó phải tìm kiếm trả lời.*

Dưới đây tôi trích một bài Thơ Phi Thi của Nguyễn Đức Vinh – bài đầu tiên trong phần Thơ Phi Thi Theo ý riêng tôi thì thơ Vinh – nhất là bài Đam Cưới Di Loan - vững vàng, nhưng người đọc cảm thấy nó là một bài thơ hay mà không phân biệt nổi nó là Thơ Phi Thi hay không :

ĐI DẠO

Người con gái ngước làn môi hồng hé nở chờ tôi hôn
Trong một chiều tháng ba nào đó
ờ, người con gái ngước làn môi hồng hé nở chờ tôi hôn
Nhưng tôi đã đi đến một miền núi lạ
ở đấy ó một người cầm dao
Những dà ông già lụ khụ cầm dao
Những đàn ông đứng tuổi cầm dao
Đám thanh niên bảy thiếu nữ cầm dao
Lũ trẻ thơ cũng cầm dao!
Nhưng tôi cũng đã trở về
Trong một chiều tháng ba nào đó
ờ, tôi còn nhớ
Lưỡi dao
và người con gái ngước làn môi
hồng hé nở chờ tôi hôn.

(1) Chứ không phải **Thơ không Thơ** hoặc **Thơ phản Thơ**
(2) Một trực giác chân chính hay một trực giác đúng, thực không cần suy luận, biện chứng chứng minh.

Thơ JACQUES BOREL

Như Nghệ Thuật trong các số 10 và 20 đã từng nói tới Jacques Borel là một khuôn mặt nổi bật nhất trong số mười nhà văn trẻ của Pháp hiện nay. Tác phẩm L'Adoration hiện đã bán tới gần 200.000 bản sau khi xuất bản được gần 5 tháng. Tuy nhiên, như hầu hết những nhà văn, Jacques Borel còn làm thơ, nhất là trong giai đoạn đầu của đời ông. Dù là một giáo sư và năm nay 41 tuổi, thơ ông đã từng đăng tải trên báo chí từ khi ông trên 20 tuổi.

Trong Nghệ Thuật số tới, chúng tôi sẽ giới thiệu cùng quí bạn một vài bài thơ của ông, như bài Le Chemin (Con Đường) qua bản dịch của cô Thạc Kim Hồng.

ĐẠO DIỄN CLAUDE AUTAN – LARA : KHÔNG CÓ PHIM TRÍ THỨC

Hiện nay đạo diễn Claude Autant-Lara đang thực hiện ở Coudray Monteeau phần thứ hai của cuốn phim Journal d'une femme en blanc. Ông là tác giả của nhiều cuốn phim giá trị như «Diable au corps», «Le joueur».

Lara không chấp nhận việc làm phim có luận đề, dù là một phim ngắn. Ông cho rằng người làm phim phải làm cho đối tượng là khán giả hoặc là cười hoặc là khóc, không thể lưng chừng ở giữa. Cho nên Autant-Lara cũng quan niệm rằng không có một loại phim nào gọi là phim trí thức hết. «Tôi chống lại những phim gọi là nghệ thuật và luận đề. Điện ảnh phải là nghệ thuật của quần chúng.»

Được phỏng vấn tiếp rằng ông có nghĩ rằng màu sắc, màn ảnh lớn, âm thanh nổi có phải là những yếu tố đưa đến thành công không, Lara đáp :

— Tất cả những cái đó là phụ thuộc ở hàng thứ hai. Điều tôi thích thú là điều mà cuốn phim nói tới. Đó là bận tâm chính của tác giả một cuốn phim.

Lara nói thêm, nhiệm vụ của người làm phim là làm cho những khía cạnh ấy tốt hơn, nhưng nhiệm vụ đó là sơ đẳng.

— Tôi quan tâm tới văn phạm của cuốn phim hơn.

Cuốn phim sắp tới của Autant-Lara là Lucien Leuwen, hợp tác với người Nga, sẽ thực hiện ở Nancy và Moscou.

Raymond Queneau lên sân khấu

Có rất nhiều Raymond Queneau. Có một Queneau thoát thai từ những mối tình tội lỗi của Prévert và của Delille, một Queneau cổ cây, một Q. ép chữ như vắt chanh, một Q. xui trẻ con nói hết sự thật, một Q. làm bài ca giả, như Maigrir, một bài ca giả Dranem, cũng tồi như bài ca chính thống Một Q. nhà toán học, ông Hàn. Và v v...

Tất cả những Raymond Queneau ấy vừa lên sân khấu Gaité-Montparnasse. Ở đây họ (những Queneau) sẽ ca hát, diễn kịch và làm đủ trò. Nhưng con người chính thống nhất của ông vẫn là Queneau thi sĩ, tác giả Si tu t'imagines thi sĩ của Ba Lê.

Báo Mới

Một tuần báo đã phát hành số ra mắt trong tuần qua, tờ Thống Nhất do ông Vũ Huỳnh làm chủ nhiệm. Ngoài ra tuần báo Sống của Chu Tử, cũng sẽ phát hành trong những ngày sắp tới.

Một tác phẩm đang in của Trần Tuấn Kiệt : trên 1000tr

Nhà Thơ Trần tuấn Kiệt đã giao cho nhà sách Khai Trí xuất bản tác phẩm mới của ông, và hiện cuốn sách đã in được trên 300 trang trong số dự định là 1100 trang. Đây là một cuốn Tự Điển Tuyển Tập Thi Ca Việt Nam, nhan đề là Thi Ca Việt Nam hiện đại, từ 1887 đến 1965 Cuốn sách đề cập tới trên 100 nhà thơ.

Một nhà văn Nga tự tử

15 nghị sĩ Quốc Hội Ấn đã gửi một điện văn phản kháng nhà cầm quyền Liên sô về bản án nặng nề đối với hai văn sĩ Daniel và Synsavky mà tuần trước chúng tôi đã loan tin.

Nhà văn Nga lưu vong hiện sống ở Mỹ Krachenkov tác giả cuốn «Tôi Chọn Tự Do (đã được dịch ra Việt ngữ) vừa mới tự tử tại Mỹ. Cái chết của ông gây xúc động lớn trong giới văn nghệ sĩ quốc tế

Dân tộc Chàm lược sử

Tác phẩm của Dohamide và Dorohiem. Tựa của Nghiêm Thẩm — Hiệp Hội Chàm Hồi giáo VN xuất bản, gần 200 trang với nhiều hình chụp và tranh vẽ — giá 100đ.

Tác phẩm của hai ông Dohamide và Dorohiem là kết quả của những thời gian làm việc công phu — và là một tài liệu mở đường cho công cuộc khảo cứu về lịch sử và văn minh của người Chàm. Sách gồm bảy chương, một bài tựa và một phần phụ lục. Các chương đó như sau :

I. Champa và Dân tộc Chàm.

II. Người Chàm lập quốc

III.– Từ Triều đại Pându-ranga đến triều đại Indrara

IV– Vương Quốc Chàm từ đầu thế kỷ 11 đến giữa T.K. 12

V – Từ cuối thế kỷ 12 đến cuối thế kỷ 13

VI – Từ năm 1307 đến 1471

VII – Giai đoạn sau cùng của Vương Quốc Chàm.

Hội họa

● *Họa sĩ Nguyễn Bình đã trưng bầy 52 bức tranh tại hành lang Phòng Tâm lý chiến đường Tự Do Saigon. Phòng tranh nầy sau 7 ngày triển lãm đã bán được trên 10 tác phẩm với số tiền gần 30 ngàn đồng.*

Sân Khấu

Đôi nam nữ nghệ sĩ Minh Chí. Anh Hoa, đã về cộng tác với Đoàn Thanh Hương Hùng Minh, trong khi đó nữ nghệ sĩ Tô Kiều Lan, một trong những cô đào xuất sắc của đoàn này đã ký giao kèo với Kim Chung

Văn nghệ trình diễn

Nhân ngày kỷ niệm Trưng Vương, bộ Thanh Niên đã tổ chức một đêm trình diễn văn nghệ tại nhà Văn Hóa đường Tự Do Saigon với sự tham dự của các ca Đoàn như Hương Quê, Tiếng Mẹ; Trưng Vương, đã trình bày xuất sắc những bản nhạc Cái trống cơm, Đường ra biên ải. đêm Mê Linh, đã được khán giả tán thưởng nồng nhiệt, Cũng trong dịp nầy Bộ Văn Hóa Xã Hội đã phát giải thưởng Văn Chương nữ sinh do Bộ tổ chức trước đây. Em Nguyễn thị Minh Vân nữ sinh trường Gia Long và em Nguyễn thị Kim nữ sinh Trưng Vương trúng giải.

Về trang bìa Nghệ Thuật số 20

Vì sơ sót, chúng tôi đã quên ghi tên tác giả tấm tranh bìa kỳ trước, là họa sĩ Renoir.

Tìm đọc

quay trong gió lốc

— «Cơn lốc thời đại xoáy bật tung những gốc rễ đạo đức, cuốn đi sự bình yên của một quê hương. Bị quay tròn trong đó lớp người trẻ băn khoăn. thắc mắc, có người lặng lẽ cúi đầu, có người không chịu buông xuôi theo gió cát.»

— Tập truyện thứ ba của nhà văn LÊ TẤT ĐIỀU viết về lớp người trẻ.

THỜI MỚI XUẤT BẢN

Đón đọc trong tỗ tới

BỂ DÂU TRONG TIẾNG NÓI

Tạp văn của VÕ PHIẾN

ĐỌC TRẦM TƯ CỦA MỘT TÊN TỘI TỬ HÌNH

bài của
THANH TÂM TUYỀN

III

MINH Đạo — hay đạo Phật sửa lại — trong Trầm Tư cũng mới chỉ là một « thị kiến » của ông Tường với những vấn đề trọng yếu được nêu lên. Phải làm thế nào để minh đạo không những không bị khoa học bài bác mà còn « hướng đạo cho đại đội quân khoa học » ? có thể tổng hợp được « tất cả các nền tảng luân lý của tất cả các tôn giáo để xây đắp cái cơ sở chung cho việc xử thế : đạo đức » mà soi sáng lối cho chánh trị ? « Sẽ hun đúc cho khoa học và triết học một tinh thần mới ? » Sẽ khởi hứng cho nghệ thuật và văn chương » ? Và như thế :

« Đó là cuộc cách mạng văn hóa, cuộc cách mạng đích thực và bền vững hơn hết. Nó đã đến không nhờ những trúc đổ ầm ĩ và phá hoại khổng lồ. Nó đã đến trong đôi giày nhung, không ai nghe mà ngờ, chỉ có kẻ sáng suốt mới trông thấy được ».

Những vấn đề trên là những vấn đề chờ được giải quyết, ông Tường chỉ là « kẻ trông thấy ».

Chúng có được giải quyết không ? Nếu có, sẽ giải quyết như thế nào ? Đó là việc tương lai, việc của lịch sử, của những người có trách nhiệm. Ông Tường chỉ có hy vọng :

« Nay hiểu được, thì thân đã bị giam vào giữa bốn bức tường, với một cái án không thấy thoát ra được. Làm sao mà đeo đuổi được cái nghiệp tiên thiên này ? Âu là ước mong cho những trầm tư này động được lòng ai đương khổ vì cái khổ lớn của thế kỷ hai mươi vậy ».

Và ông lo lắng :

« Rủi hơn hết là minh đạo chưa xuất hiện, mà thế giới đại chiến nổ bùng, đâu đâu đều chịu cảnh tang tóc và tàn phá chung, thì một khi chiến tranh dứt rồi, cái ý bây giờ mới gieo ra, chừng ấy mới tràn lan ra được. Bởi nghĩ như vậy mà tôi mới viết bài trầm tư này ».

Mọi người đều nhận thấy muốn thực hiện nổi một « cái ý » của ông Tường không thể chỉ là công việc của một người, một dân tộc hay một thế hệ. Có thể nói nó là cả một sự nghiệp của một phần nhân loại là Á Châu này. Người ta tự hỏi trong cõi Á Châu rách rưới tan nát ngày nay đã có những ai « động lòng » vì những Trầm Tư của ông Tường chưa ? Người ta phải ước mong, hy vọng cho ông Tường thoát khỏi cảnh bị giam cầm trong cái nghiệp của ông như những người sẽ vun sới triển khai cái ý mà ông đã gieo ra. Vì đời sống của tư tưởng chỉ có nghĩa khi thể nhập được vào thực tại, vận động đổi mới thực tại và sẽ chết đi khi thực tại mới đã phát sinh, nếu không nó sẽ vất vưởng như những hồn ma — nội tư tưởng hằng cứu không bao giờ chết đều chỉ là những hồn ma không thể đầu thai xuống thế — Đời sống và lịch sử chính là nơi thể nghiệm của tư tưởng và trong vận động tiến hóa sẽ phán quyết về giá trị một tư tưởng. Riêng với ông Tường, những người hằng theo rõi, kính trọng ông đều mong mỏi — nay ông đã trở lại với đời sống — ông sẽ vượt khỏi giai đoạn « trông thấy » — tiên tri và dự ước — bước vào giai đoạn « thiết lập » những nền tảng vững chắc cho tư tưởng ông hơn những khởi niệm và mơ mộng.

● Nếu trong Trầm Tư thứ nhứt, vấn đề sửa lại đạo Phật chỉ mới là một «thị kiến» với vai dấu mốc sơ sài chỉ dẫn con đường tìm kiếm, thì những trầm tư sau về Hòa Bình, về đói kém, về nhân mãn là cả một chương trình «tế thế» rõ ràng, cụ thể, đầy đủ ông Tường gửi cho những người có quyền lực chi phối thế giới ngày nay : các bậc lãnh đạo tôn giáo, các nhà chính trị, các nhà khoa học, các nhà kinh tế, xã hội, các cường quốc, các tổ chức quốc tế, các nước nhược tiểu ở Á Châu và Phi Châu v.v...

Những suy nghĩ của ông Tường luôn luôn được quy chiếu về số phận của nông dân ở Á Châu và các nước lạc hậu cần phải được giải quyết — cái số phận bị bỏ quên trong chủ nghĩa Marx mà nhiều nơi nông dân vì bần cùng đã phải mượn chủ nghĩa ấy để mong giải quyết, «đó là cái éo le của lịch sử» — Chính trên cái số phận ấy, ông Tường nhìn thấy, tương lai của thế giới được đặt định : chiến tranh hay hòa bình. Suy nghĩ về chiến tranh và hòa bình của thế giới là suy nghĩ về phương pháp giải quyết cho số phận của nông dân. Minh đạo chưa xuất hiện — Maitreya vị Phật mà nông dân ngày đợi chưa biết ngày nào giáng trần — thế giới vẫn còn bị đe dọa bởi viễn tượng chiến tranh hãi hùng. Mặc dầu những phát minh khoa học giúp các cường quốc chế tạo được các vũ khí tuyệt đối đã khiến đôi bên cùng sợ hãi cuộc chiến tranh mang đến sự tiêu huy của cả kẻ thắng lẫn người bại, nhưng «sự khả hữu của chiến tranh thứ ba tuy có giảm bớt nhiều, song không phải là mất hẳn»

Muốn dập tắt chiến tranh thế giới phải dập tắt chiến tranh nội loạn tại các nước nhỏ, những nước lạc hậu muốn phát triển sau hằng chục thế kỷ ngưng đọng, cái phương pháp phù hợp hơn hết là vạch cho quần chúng một suy nghĩ khái quát mà người bình thường chỉ có thể nhìn như viễn mộng.

● Những Trầm tư sau bàn đến các vấn đề : Hòa bình, Đói kém và Nhân Mãn, những vấn đề trước mắt của đời sống.

«Đạo Phật, muốn vươn lên để thành minh đạo, tất phải gặp nhiều vấn đề thuộc về xử thế, mà vấn đề trọng đại hơn hết là vạch lối cho tín đồ mình xử sự với chiến tranh, trong hai hình thức mới của nó: chiến tranh nguội ở từng địa phương và chiến tranh nóng ở khắp toàn thế giới». «Vì đích thị chiến tranh trong hình thức mới này, là cái khổ to hơn tất cả cái khổ khác mà Thích Ca Mâu Ni đã phác họa». Theo ông Tường «nguyên nhân của thế giới thứ ba là lý tưởng Đông Tây tương tranh, mà cái duyên khởi của nó là chiến tranh nguội ở mấy vùng mà hai bên tranh giành ảnh hưởng». Đó là những nước nhỏ lạc hậu hoặc là những nước văn minh xưa đã trải qua mấy trăm năm đổi trụy, đang tìm đường phát triển để mong theo kịp trào lưu tiến hóa của thế giới. Để tránh chiến tranh, ông Tường nghĩ «Trung lập chế của các nước nhỏ là điều kiện tất yếu chớ chưa phải là điều kiện sung mãn: nó chỉ quy định sự bang giao của các nước này mà chẳng ảnh hưởng được lịch trình biến đổi ở trong. Do đó mà thỉnh thoảng, trong xứ ấy lại mất thăng bằng, nội chiến nổ bùng ra, đốt ngòi cho chiến tranh nguội nữa»

Để tránh chiến tranh thế giới, phải dập chiến tranh ở các địa phương nghĩa là phải làm sao tránh sự mất thăng bằng do biến thiên nội tại gây ra. «Cải phương pháp phù hợp hơn hết là vạch cho quần chúng một lối tiến tới mau lẹ thỏa mãn được sự thèm khát đi mau của chúng, còn đem thêm cho chúng lối tiến mau lẹ, thỏa mãn được sự thèm khát đi mau của quần chúng, còn đem thêm cho quần chúng những điều mà chế độ Cộng sản không sao cho họ được. Lối tiến tới ấy, không phải cái văn minh của Tây phương cung cấp được, mà cũng không thể bắt chước theo các nước Cộng sản mà có được. Nó là đường lối ở giữa, thu nạp được cái hay của mỗi bên, rồi tài bồi thêm những sở kiến của mình, ta gọi nó là *Trung đạo*. Nó giúp cho các nước nhỏ giải thoát được nạn chiến tranh nguội, đồng thời giúp cho cả nhân loại xô dang ra cái họa chiến tranh thứ ba » Trung đạo là lối ở giữa Tư bản chủ nghĩa và Cộng sản chủ nghĩa, nó sẽ là một xã hội chủ nghĩa nhân đạo.

Xã hội chủ nghĩa Nhân đạo, hay Trung đạo của ông Tường nhắm mục đích thực hiện «cuộc cách mạng nông nghiệp ở Á châu và Phi châu», giải quyết nạn đói kém của nông dân, chính là cuộc tổng hợp của chủ nghĩa Marx và Phật giáo mà ông vẫn mơ ước. Ông Tường nhận định: «sự thay đổi song song, một bên của đạo Phật, nếu có, một bên của chủ nghĩa Cộng sản, mỗi bên cởi bỏ những lỗi thời của mình, thêm áp dụng

■ xem tiếp trang 27

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

GHI NHẬN CỦA
VŨ KHẮC KHOAN

TRỞ lại vấn đề Tiểu thuyết Kịch. Nguyễn văn Trung trong cuốn Lược khảo văn học, ngôn ngữ văn chương và kịch, không đồng ý với Nhật Tiến về vấn đề này. Anh viết như sau:

« Nếu chúng tôi hiểu đúng được ý của Nhật Tiến, thì theo anh, tiểu thuyết bị hạn chế ở điểm động tác kém linh động (thiếu kịch tính) nhưng lại có ưu điểm ở chỗ đặc tả. Vì là thể mô tả, tiểu thuyết tha hồ giảng giải cái phần nguyên nhân, bên dưới của câu chuyện, biến cố mô tả (lý do tâm lý, xã hội, hoàn cảnh gia đình, tôn giáo v. v...)

Còn kịch bị hạn chế ở điểm đặc tả, nhưng lại có ưu điểm ở chỗ động tác linh hoạt nhất là qua hình thức đối thoại.

Nhưng chúng tôi sợ rằng Nhật Tiến không vượt được hạn chế và cũng không lợi dụng được những ưu điểm để xây dựng một nghệ thuật tổng hợp tiểu thuyết kịch.

1 — Nếu coi Tiểu thuyết là thể kể chuyện (récit) mô tả, thì tiểu thuyết không thể vượt được những hạn chế của thể kể chuyện.

Tiểu thuyết diễn tiến theo một thứ tự liên tiếp trình bày việc nọ, rồi mới đến việc kia, kể lời nói này, rồi mới đến lời nói sau, hoặc trình bày sự kiện, biến cố xảy ra, rồi mới giới thiệu tâm trạng, hoàn cảnh hay giải thích nguyên nhân tâm lý, xã hội. Đã hẳn, trong kịch, không thể giới thiệu, bình luận như vậy. Cùng lắm thì chỉ có thể giáo đầu qua loa trước khi trình diễn, hay làm như Brecht, viết những sự kiện lịch sử, mô tả hoàn cảnh làm nền cho «động tác» đang diễn trên sân khấu vào những tấm bảng (panneau) treo trên phông lúc hạ màn hay cứ để nguyên đấy trong lúc diễn.

Nhưng kịch lại linh hoạt vì không những có động tác thực sự có thể xem thấy, chứ không phải tưởng tượng ra như khi đọc truyện, mà những động tác kịch còn có thể xảy ra đồng thời: chẳng hạn diễn tả được hai người cùng nói một lúc, hoặc hai biến cố cùng ra một lúc.

Trái lại thể mô tả, kể chuyện không thể xóa bỏ được sự tuần tự mô tả trong thời gian, một vài nhà tiểu thuyết đã muốn xóa bỏ sự tuần tự bằng kỹ thuật đồng xuất (simultanéisme) nhưng cũng không làm nổi. Trong thực tế, hai biến cố có thể xảy ra cùng một lúc; trong tiểu thuyết kể chuyện, phải mô tả lần lượt trước sau. Chẳng hạn Sartre trong một tiểu thuyết, đang kể Hitler nói trước máy vi âm, đột nhiên cắt đứt để xen vào giữa một vài câu phản ứng của khán giả rồi lại tiếp tục kể.

Dù sao vẫn không thực hiện được sự đồng thời, vì người kể cũng như người nghe không thể nói hai câu một lượt.

Ngoài ra, đối thoại không phải là một đặc điểm cốt yếu của kịch. Kịch cần có lời nói đầu! Vả lại tiểu thuyết có xử dụng đối thoại, thì vẫn phải kể tuần tự, không thể thực hiện được sự kiện hai người cùng nói một lúc như đối thoại trong kịch.

2 — Tiểu thuyết và kịch không khác nhau về nội dung diễn tả, chỉ khác nhau về hình thức diễn tả. Vậy khi nói tiểu thuyết có kịch tính thì chỉ có thể hiểu tính chất kịch về phương diện nội dung. Tiểu thuyết hay kịch đều nhằm giới thiệu một câu chuyện đời, một tấn kịch (drame). Vậy kịch tính của tiểu thuyết là tính chất kịch của câu chuyện đời mô tả, chứ không phải là tính chất kịch hiểu như là những đặc điểm diễn tả của kỹ thuật kịch. Kịch tính xét về phương diện hình thức, là những tính chất liên quan đến sân khấu, động tác, sự trình diễn mà thôi

3 — Không bao giờ tiểu thuyết tiếp thu được những cách thể diễn tả đặc biệt của kịch đối với khán giả. Một bài thơ, một cuốn truyện viết ra nhằm gửi tới từng độc giả cô đơn. Giữa độc giả và tác giả, có thể không bao giờ họ gặp nhau hay quen biết nhau, nhưng vẫn thiết lập được một sự gần gũi, đối thoại thầm lặng, vô hình, vô danh! Có thể đông người đọc truyện, nhưng việc đi tới tác phẩm, tiếp xúc với tác giả bao giờ cũng là đơn lẻ: mỗi người tìm đến tác phẩm một mình, và trong im lặng, cô đọc, đọc lấy một mình, cho mình.

Trái lại kịch là một nghệ thuật của «không gian» của gặp gỡ tập thể. Kịch đòi hỏi có một chỗ hẹn hò để thực hiện một sự tụ họp, gặp gỡ, không những giữa những người trình diễn với khán giả, mà còn giữa khán giả với nhau. Mỗi người đi xem kịch là ra khỏi cảnh cô đơn của mình, để hòa hợp với quần chúng khán giả, và với tập đoàn trình diễn: cùng xem, cùng thưởng thức, cùng thông cảm trong những tình tự chung. Kịch không phải là một cuốn sách để ngồi đọc một mình, nhưng là một quang cảnh (spectacle) ngồi xem chung với những người khác. Kịch là một hội vui (une fête), của một cộng đồng.

— xem tiếp trang 27

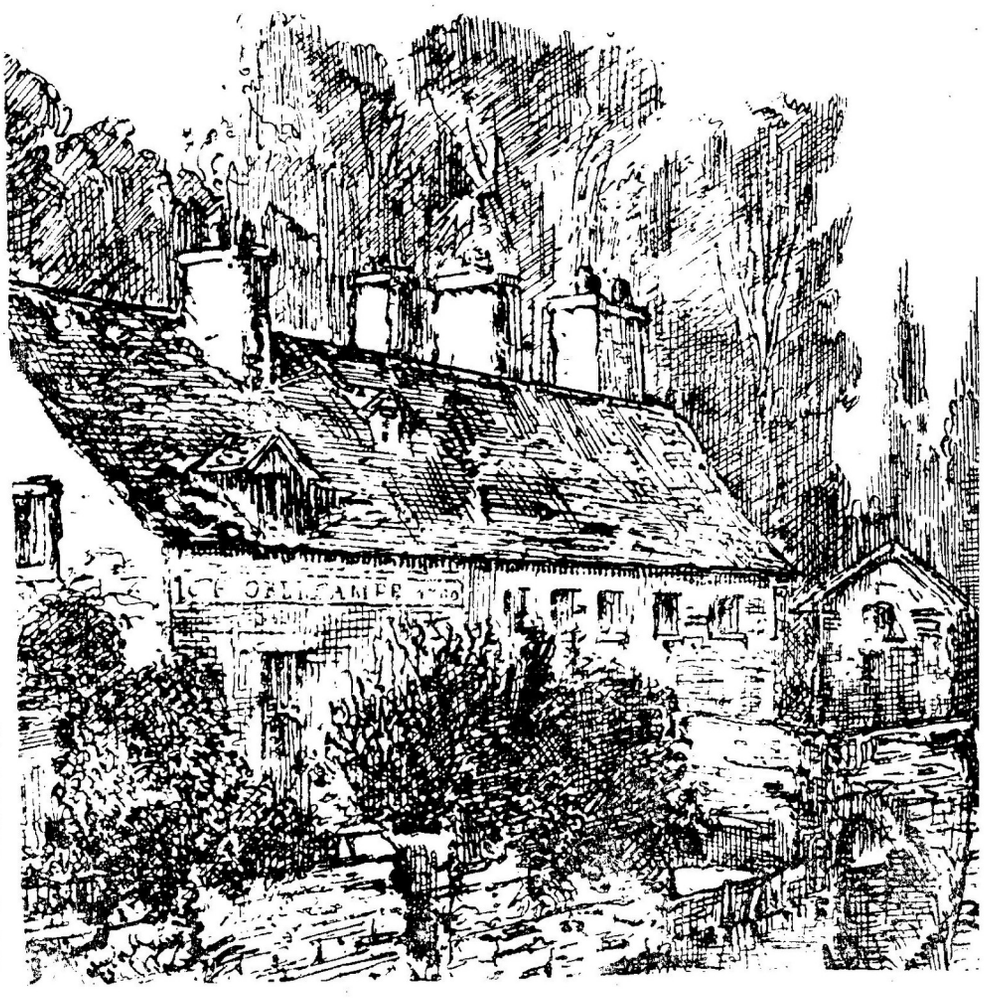

NGƯỜI Ở

hoàng trúc ly

CHO đến bây giờ, cả linh hồn và thể xác cô tôi đều cô đơn. Cô tôi sống và chết vẫn một mình, rất một mình. Không ai chối cãi nấm mồ chộn trên bãi cát hoang vắng miền quê xứ Hội An, lại có hy vọng chưa biết sầu hiu quạnh?

Đáng lẽ chết đi, cô tôi phải được an táng một cách cầu kỳ, chẳng hạn mộ phần nằm uy nghi trên đỉnh núi Đá Bạc, cạnh ngôi mộ của ông tôi. Ôi! Thừa Thiên, Hương Thủy, Đá Bạc, Truồi, Nong.., Những âm thanh gần gũi và xa xôi, trầm mà không lạnh, khô khan mà lưu luyến tự bao giờ.

Nhưng dòng họ tôi ngày nay đã suy tàn. Những ai còn sống vất vả vì nỗi đời cơ cực, không còn thì giờ và tiền bạc tìm một nơi an nghỉ nghìn thu thật đẹp, thật phiêu diêu cho người về thiên cổ.

●

Ngày tuổi nhỏ, những mùa hè nghỉ học, chúng tôi thường sống bên cô. Ngôi nhà ba gian, khu vườn xanh cây cỏ, thực sự quá lớn và quá rộng đối với một người đàn bà đang tuổi xuân.

Về sau, cô tôi nhận một chú bé vẫn gọi bằng dì làm con nuôi. Chú bé chưa đầy mười tuổi đã tỏ ra thông minh lạ thường. Bao nhiêu liễn, đối treo trong nhà, chú bé đều thuộc mặt chữ, và đọc thuộc cả những bài thơ tận túy của Lý Bạch.

Hồi ấy, ông Nguyễn mạnh Tường từ Pháp vừa về nước. Ông Tường ngoài hai mươi tuổi đỗ hai cấp bằng: tiến sĩ văn khoa và tiến sĩ luật khoa. Ngày trở về của ông là một xôn xao cho những ai chưa chồng ước mơ trang cát sĩ. Nghe cô tôi và bạn hữu ban tán, chú bé đến một bên vòng tay thưa: « Mạ ơi! Khi nào con lớn, con cũng học giỏi như ông Tường ». Từ đấy, mọi người trong nhà vui miệng gọi chú bé là ông Nghè tí hon.

Tôi có hai người cô. Cô thứ hai đầy đủ tác phong của người em vườn Thủy, khuôn tràng đầy đặn, vừa đôi tám đã vui vẻ bên chồng, hạnh phúc bên con. Chỉ riêng người chị cả trong gia đình là lận đận. Có phải từ xa xưa, tài sắc vẫn đố kỵ với trời xanh chăng?

Chỉ biết cuộc tình duyên của cô tôi cũng bắt đầu bằng hình ảnh trang phong lưu cỡi con ngựa bạch, giống như Kim Trọng lỏng buông tay khấu, lần dặm băng chào đón vẻ e lệ của nàng Kiều.

Trang phong lưu đó là quan Án Sát trong tỉnh. Quan Án còn trẻ, đẹp trai và đa tình. Quan Án gặp cô tôi tại nhà quan Công Sứ, rồi khởi sự một hành trình thật vô định trong tình yêu. Chả bao lâu, quan Án vinh thăng Nam Nghĩa Tổng Đốc. Uy quyền bao quát một vùng dân cư, mỗi bước chân đi óng ánh hào quang phú quí.

Trời đã chọn bàn tay quyền thế của ta mà gởi kho vàng, trời cũng đã chọn trái tim đa tình của ta mà gởi niềm đắm đuối. Bằng một tâm trạng mang mang như thế, đêm kia quan Tổng Đốc ghé lại nhà cô tôi. Không có bụi đường lấm áo phong sương, và những bước chân mòn đá sỏi. Không có nỗi buồn sông núi nhập vào hồn lữ khách. Không có dàn địch thật mê tơi, đào nương thật lơi lả.

Chỉ có ngôi nhà ba gian, và người đàn bà ngủ một mình giữa đêm xuân. Người đàn bà không uyển chuyển như những cây hoa nhảy múa một vũ khúc ngây ngất hương trà.

Chỉ có một cây đàn tranh, và mười ngón tay lướt nhẹ trên dây cầm sắt. Người đàn bà dạo qua vài khúc Nam ai, Nam bình và hát rất khẽ, vừa đủ cho một người nghe: «Kìa núi Ngự ông Hương... có thú chi...» Ngồi giữa phản gỗ, xếp bàn lại và gảy đàn tranh vốn là một thói quen tao nhã, một kiểu cách trong gia đình quyền quí. Cho nên tiếng đàn không cần thật ngọt, mười ngón tay gảy đàn không cần thật mềm, thật uốn nắn. Trước sau chỉ là một nghi lễ, một điểm trang cho khung cảnh kỳ ngộ thêm phấn khởi và mời gọi.

Thế rồi mười ngón tay có móng nhọn và cong vút, rất êm ái mời khách dùng bánh nậm, bánh bò đặc biệt xứ Huế, chè hạt sen cánh gián và những ly rượu dâu, không say sưa ai nhưng cũng đủ nồng nàn.

Khách uống rượu như uống hạnh phúc vào lòng, Khách nhìn qua sắc rượu, mái tóc nào còn phất phơ vừng trán, bàn tay nào còn ngại ngùng che nửa mặt hoa. Khách nắm lấy bàn tay, ngập ngừng kể lể:

— Em à, anh không vui sướng gì đâu... Anh có vợ, nhưng người vợ này do gia đình ràng buộc. Anh không yêu vợ, anh thề chỉ yêu em Địa vị của anh, vàng bạc, châu báu của anh,

cưới bao nhiêu lại không được? Khổ một nỗi, anh là người có đạo. Anh không được quyền cưới hai vợ, dù rất yêu em, dù rất muốn em về chung sống ngay giờ này, ngay phút này...

Nhưng em hãy an tâm. Vợ anh thật mảnh khảnh, bao nhiêu ngày tháng đau ốm, xanh xao. Anh không muốn mang tội giết vợ. Nhưng trong thâm tâm, anh vẫn ước mơ người vợ bệnh hoạn sớm từ giã cõi đời. Anh nghĩ rằng ước mơ không hão huyền, vì vợ anh yếu quá, rõ ràng là yếu mệnh, rõ ràng là ngọn đèn sắp tắt giữa gió lay. Và một ngày không xa lắm, anh sẽ long trọng rước em về làm vợ. Em sẽ là mệnh phụ, em hãy chờ anh...

Người đàn bà không nói, chỉ cúi đầu im lặng. Nhưng bây giờ và ở đây, im lặng có nghĩa là bằng lòng. Bởi vì đã lỡ làng tất cả. Hồn cô độc chưa thờ một chúa, nay yêu một người, ai còn nỡ so đo? Không bằng lòng chờ đợi, thời gian vẫn trôi đi. Ngày đi, tháng đi, năm đi và mối tình dang dở chắc gì nhờ liều thuốc thời gian mà quên lãng được?

« Em sẽ là mệnh phụ, em hãy chờ anh ».. Mệnh phụ là đàn bà vì chồng làm quan mà có tước phong. Không phân biệt chánh tòng văn võ, hễ nhất phẩm, nhị phẩm gọi là phu nhân, tam phẩm gọi là thục nhân, tứ phẩm gọi là cung nhân... Áo gấm của mệnh phụ vợ quan Thượng Thư, Tổng Đốc rất cách biệt với áo gấm những bà Huyện, bà Phủ... Bởi vì người chưa chắc đẹp hơn áo, nên áo cần đẹp hơn người. Nhìn chiếc khóa vàng là biết được châu báu buộc vào xiêm, nhìn mảnh gấm bên ngoài là biết được của trân bảo ấp in trên ngực. Ngày không xa lắm, người ngọc sẽ lấy chồng cho xứng tấm chồng, sẽ khoác lên thân thể nghìn vàng chiếc áo hào hoa...

Thế rồi từ đấy, ngôi nhà ba gian, khu vườn xanh cỏ tương đối không quá lớn và quá rộng, vì thỉnh thoảng lại phảng phất bóng dáng người đàn ông bên người đàn bà. Cũng từ đấy, những đêm rằm hoặc mùng một, cô tôi thắp hương khấn vái giữa trời. Mãi sau này, khi đã biết suy nghĩ, tôi vẫn không thể nghĩ rằng cô tôi cầu khẩn những gì? Hạnh phúc tươi sáng trong tương lai? Một nhịp thở bình yên trong cuộc sống?

Đối với người cô, hạnh phúc đây là trăm năm hạnh phúc. Khi cánh chim cao bay là quan Tổng Đốc ngày mai triều mến dừng lại trên suối tóc, trong vòng tay người yêu dấu. Nhưng hạnh phúc không đậu hoài một chỗ, cũng như chim hãy còn bay, hãy cứ bay. Cũng khó tìm một nhịp thở bình yên được. Tình yêu trắc trở và đam mê, nhịp thở chỉ có thể gấp rút, sôi nổi. Mộng đã không bình thường, nên cô tôi có dây phút nào yên ổn đâu? Nhất là ánh sáng trong đời sống một người lại can hệ đến bóng tối trong cuộc đời người khác. Đôi mắt cô tôi mở to và nhìn thẳng, khi đôi mắt bà vợ quan Tổng đốc vĩnh viễn khép lại. Cô tôi muốn êm đềm bên quan Tổng Đốc, phải cầu khẩn cho người vợ yếu mệnh kia sớm từ trần? Mô Phật! Tôi không dám nghĩ như thế...

Một ngày mùa hạ, cô tôi lặng lẽ đem cái áo ra phơi. Áo này là áo gấm thêu kim tuyến, lại óng ánh bảy màu như bảy sắc mây trời những hoàng hôn ngựa uốn cầu vồng lụa. Áo này là «thất thể gia kim», dành riêng cho vợ quan lớn. Cũng là đàn bà, nhưng bà Huyện, bà Phủ không được quyền mặc áo gấm «thất thể gia kim». Giống như cũng là đàn ông, nhưng bình nhì không được phép mang ngôi sao của đại tướng.

Cô tôi nâng niu vạt áo, bằng hình ảnh đài trang của tay ngọc cầm ngà. Cô tôi gìn giữ màu áo như ôm ấp một hoài bão. Như tưởng tượng một giấc mơ. Bởi vì ngay lúc ấy, cô tôi không chính thức là vợ quan lớn. Mặc áo «thất thể gia kim», thiên hạ sẽ dị nghị, luật pháp sẽ nhốt vào vòng lao lý chưa biết chừng... Rồi những ngày tiếp theo, những mùa hè tiếp theo. Khi nắng mai nhảy múa trên ngọn cây cô tôi thường đem áo ra phơi, xế chiều cẩn thận xếp vào ngăn tủ.

Một hôm, chú bé nổi tiếng là ông Nghè tí hon nằng nặc đòi mặc áo gấm. Chú vừa dậm chân xuống đất vừa khóc nức nở. Chiếc áo của cô tôi đắt giá như bảo vật, mong manh như kỷ niệm, mê ảo như huyền thoại, sao có thể vui lòng trẻ con được? Cho chú bé mặc áo, rồi bé cao hứng chạy nhảy hoặc nghịch đất. Áo sẽ tả tơi như giấc mộng mệnh phụ lập tức tan vỡ. Đòi hỏi mãi không được, chú bé tỏ ra biết điều, vòng tay thưa: « Mạ ơi! Khi mô con lớn, mạ cho con mặc áo gấm hỉ?».

Cô tôi không nói, thoáng buồn nhìn chú bé. Rồi lại nhìn tôi và mỉm cười: « Cháu có tay đăng quyền, sau này sẽ làm quan. Bác Huyện Bảy khi xem địa lý khuyên nên chôn mộ ông trên đỉnh núi Đá Bạc, cũng bảo trước sẽ « kết » vào tuổi cô và tuổi cháu ». Lúc ấy, tôi không hiểu bàn tay đăng quyền xấu xí hoặc đẹp đẽ ra sao? Không hiểu nấm mồ chôn trên núi sẽ « kết » vào tuổi cô hoặc tuổi tôi là thế nào? Dường như cô cũng không cần tôi hiểu. Cô tôi nói để hứa hẹn, để than thở với chính mình. Tuy nhiên, thấy cô cười tôi cũng cười theo, hồn nhiên hơn bao giờ hết.

●

Mười lăm năm qua, tôi lại gặp cô tôi tại một ngôi chùa lẻ loi gần nghĩa địa. Mười lăm năm về trước và mười lăm năm về sau, cuộc đời và kiếp người quả thật thay đổi. Tôi đã lớn và cô tôi già rồi. Mái tóc cô tôi không còn xanh như mây trời buổi sáng, cũng không bạc xóa như núi tuyết buổi chiều, vì cô đã xuống tóc, đã đi tu.

Chú bé nổi tiếng ông Nghè tí hon xưa kia có vợ, ba đứa con. Chú không thi đỗ hai cấp bằng tiến sĩ văn khoa và tiến sĩ luật khoa, chỉ thi rớt trung học đệ nhất cấp, xin làm thư ký công nhật. Cuộc đời thư ký bận bịu gia đình, không thể thường xuyên săn sóc người mẹ nuôi, từng thương mến từ ấu thơ.

Một sụp đổ trầm trọng nhất, thê thảm nhất đối với cô tôi là hình ảnh điêu tàn của giấc mơ mệnh phụ. Người vợ yếu mệnh của quan Tổng Đốc vẫn còn sống, vẫn kéo dài những chuỗi ngày xanh xao. Riêng quan Tổng Đốc và con trai bị thủ tiêu từ đêm đầu tiên cuộc chính biến năm 1945. Mấy năm sau thân nhân mới tìm ra hài cốt quan Tổng Đốc vùi lấp dưới hố, cùng với nắm xương khô của quan cựu Thượng Thư họ Phạm.

Gặp tôi, người cô khốn khổ ngậm ngùi bảo:

— Cháu à, cháu cố gắng lên. Mộ ông chôn trên đỉnh núi Đá Bạc gần « kết » rồi đó. Đời cô muộn màng, chắc tuổi của cháu thế nào cũng hưng vượng... Ngày tuổi nhỏ cháu khá thông minh, chín tháng đã bập bẹ biết nói. Giáp tôi nôi, cháu không bốc cục xôi mà lại bốc cây bút. Tay cháu là tay đăng quyền...

Tôi ở lại với cô hai ngày tại ngôi chùa u nhã kia. Tôi ngạc nhiên thấy cô quá già, sức đã tàn, vẫn kiên nhẫn thức giấc từ tinh sương. Cô tôi quỳ bên bàn Phật, mắt lim dim, và tụng niệm đến xế trưa mới xong buổi công phu. Hai bàn tay cô chắp lại để lạy Phật, thỉnh thoảng giang ra phía trước như mời gọi những âm thanh từ cõi hư vô nào. Những âm thanh nhịp nhàng và không buồn tẻ, thật huyền bí và bay cao. Rất cao. Tôi lắng nghe không nhớ hết. Chỉ nhớ văng vẳng vài câu: Nguyện sanh Tây phương tịnh độ trung, cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu »...

Văn chương trong kinh kệ, nói rõ hơn, văn tả cảnh của người xưa thật thu hút. Ôi! Nguyện sinh về cõi Tây Phương, với «chín phẩm hoa sen là cha mẹ». Còn gì thanh thoát, còn gì tươi sáng và diễm lệ hơn.. Và tình người tục lụy hòa lẫn khói hương càng trở nên kỳ ảo, vương vấn, đôn hậu mà vẫn si mê.

Có phải người đàn bà hơn một lần tuyệt vọng vì giấc mơ mệnh phụ, đã nương tựa câu kinh lời kệ, giọt nước cành dương nhưng không hẳn muốn tắt lửa lòng. Chỉ cậy nhờ bóng khói để mơ màng một ảo ảnh thiên đường.

■ xem tiếp trang 30

TÂM SỰ VUN VỀ THƠ VÀ HUẾ

trần dạ từ

MỘT người làm thơ trẻ là Thái Luân mới đây, có gửi cho chúng tôi một tập thơ nhỏ, tên là « Vùng Tủi Nhục », viết và in ở Huế. Tập thơ lẽ dĩ nhiên in rất xuề xòa, vì ở Huế, ngoài nhà in Đại Học đã được dành riêng, chả còn nhà in nào ra hồn. Mới đầu tôi không chú ý lắm. Nhưng rồi, khi đã đọc, tôi xin thú thật là tập thơ của Luân đã làm tôi bần thần cả người.

Sự bần thần có hai lý do. Một, là vì thơ của Luân hay. Hay lắm. Vì tôi không phải là một nhà phê bình này nọ, tôi không dám bàn về cái hay ấy. Tập thơ của Luân hình như đã có bán ở Saigon, bạn nào tin lời tôi, muốn đọc thơ Luân, xin mua lấy mà đọc. Nhắc đến tập thơ của Luân, tôi chỉ muốn nói riêng tới cái lẽ thứ hai, là nhờ đọc thơ Luân, đọc những thứ mà Luân nói đến và tỏ thái độ qua thơ, tôi đã có được vài điều suy nghĩ vụn vặt, rời rạc về Huế.

Thơ Luân, nói cho rõ hơn: tập thơ Vùng Tủi Nhục của Thái Luân, viết và in từ Huế, là thứ thơ về chính cái thực tại mà chúng ta đang sống. Một thực tại có chiến tranh, có Cộng Sản, có người Mỹ, có bà con làng nước ta trong đó. Những thứ ấy đối với chúng ta thảy đều quen biết. Riêng với Huế, nhất là Huế với những biến cố liên tiếp từ sau ngày 1 tháng 11 năm 1963 đến nay, càng quen biết hơn. Cái lạ, cái đáng kể mà riêng cá nhân tôi nhận được qua những bài thơ viết và in từ Huế của Luân, là điều tôi chợt nhớ ra rằng Huế, không những chỉ là nơi xuất phát những cuộc biểu tình, những thái độ chính trị, mà còn là – từ lâu vẫn là – một thành phố của thơ, của văn chương.

Đời sống chính trị của Huế, ai cũng đã thấy rõ, là từ một dĩ vãng an nhàn, yên phận ngày nào, đã có sự thay đổi để trở thành một hiện tại sôi nổi. Đời sống thơ của Huế cũng thế, cũng đã thay đổi lắm, nhưng hình như ít ai để ý đến. Vậy tôi xin nói đôi chút đến cái phần đời sống ấy ở đây, tức là nói về: *Thơ, Huế và thực tại.*

Nói «Huế là một thành phố thơ», chắc các bạn sẽ cho là tôi nói lông bông. Nhưng, chắc tất cả, dù quen hay không quen, đều có thể đồng ý với tôi, nếu thêm và đàng sau chữ thơ một chữ mộng. Huế là một thành phố thơ mộng. Điều ấy thì chắc rồi. Cảnh Huế, người Huế với tóc thề, với đo đọc, với dương liễu, với mùa đông, đã nói lên chuyện ấy. Có điều, nói Huế là một thành phố của thơ, cũng không sai lắm đâu. Này nhé, trong cái nón Huế, có thơ. Trong các cặp sách của những cô nữ sinh Đồng Khánh, có thơ. Càng có thơ hơn nữa, trong đầu của những thanh niên Huế lúc chưa trưởng thành. Dĩ nhiên là thứ thơ nói ở đây, cũng là một thứ thơ trong những quan niệm lãng mạn cũ, nghĩa là gần với mộng. Đó là những điều mà trước đây 7, 8 năm, tôi đã nhận thấy. Nhưng đến bây giờ đây nay, qua một ít lần trở lại Huế hồi gần đây, và nhất là qua tập thơ của Thái Luân mà tôi vừa nhắc ở trên, đời sống thơ của Huế đã đổi khác. Đổi khác ở chỗ, cũng như tình cảnh chung của chúng ta, cái chất mộng của Huế, đã bị đánh thức. Và liền đó, cả một thực tại ào ạt, tàn nhẫn đã ập đến.

Trong tập thơ mới viết và in từ Huế của Thái Luân, khi nhắc đến trường Đồng Khánh, tôi không còn tìm thấy những ý đại loại như « em nữ sinh Đồng Khánh ơi, mái tóc thề của em, tà áo tím của em, đã cuốn hồn anh rồi. Cho anh ghé vào đó một tý, chứ không anh chết mất ». Mà, khi nhắc đến cô nữ sinh Đồng Khánh, thơ của Thái Luân đã cho chúng ta biết thêm từ trước, là cô nữ sinh này đã có một tên chồng, tên chồng trẻ tuổi ấy đã đi đánh nhau, đã chết. Và thơ của Thái Luân đã hạ xuống, về cái chết của tên chồng, về sự sống của cô nữ sinh Đồng Khánh, những câu như :

« Tao với mày không quen không biết gì cả
Hỡi thằng bé con
Thằng bé con khốn khổ
Trường Đồng Khánh ơi
Cô nữ sinh đệ tam ơi
Sinh con đừng giống nó ».

Ấy đó, cô nữ sinh Đồng Khánh, tượng trưng cho chất mộng của Huế ngày nào, bây giờ, không còn hiện ra trước mắt nhìn của người làm thơ – ít ra thì cũng đã có một – như một hình ảnh mơ mộng nữa, mà đã chỉ được nhìn qua một thực tại, như một thực tại khốn khổ, có một dĩ vãng chết chóc, một hiện tại tan nát, một tương lai tội nghiệp.

Một thực tại khác nữa, cũng do thơ Thái Luân cho tôi nhận thấy, là cái bức màn thành kiến vốn rất dầy, cũng đã được đạp tung.

Cùng với lính ngoại quốc, các *bar* đã xuất hiện ở Huế. Và thi sĩ của Huế, đã nói với *bar* :

Cám ơn bar, cám ơn bar đã cho tôi cười cợt
Phải thế không bạn bè, phải thế không các em

Và nói với những cô em bán bar:

Hãy ngồi trên đùi anh đây
Và diễn lại tấn tuồng móc bóp
Hãy ngồi trên đùi anh đây
Và diễn lại tấn tuồng lừa gạt

Hãy cho anh trận cười thỏa thích
Cám ơn bar, cám ơn các em cô trắng tay dài
Cám ơn ly lave sủi bọt
Cám ơn mùi nách, mồ hôi...

Và, nói với bằng hữu của Huế :

Tại bay đừng đạo đức
Nếu không có thiên hương, vọng canh, thanh bình
Nếu không có bar, nếu không có em
Chúng mày làm gì sống được
Ôi chúng mày làm gì yên tâm sống được
Hỡi những cô nữ sinh, những đồ em út

Thằng bé con của cô nữ sinh trường Đồng Khánh. Nhưng Thiên Hương Vọng Canh, Thanh Bình của thành phố. Đó là một trong những thực tại của Huế. Nhưng còn những thực tại không phải của Huế, mà do những nơi khác mang lại cho Huế?

Thái Luân là một sĩ quan, từng nhìn thấy những xác chết từ Bắc xâm nhập ở ngoại ô của Huế. Một xác chết trẻ, với giấy tờ của Hà Nội. Chúng ta hãy sống cùng với sự ngơ ngác của Luân; trước cái tặng phẩm ấy :

— « Người Hà Nội hả
Sao nằm đó, người Hà nội hả
Sao không có mặt, không có đầu
Người Hà Nội đó hả, sao không có tay
Sao không cười, sao không khóc
Người Hà Nội đó hả, sao nằm trên giây thép gai... »

■ xem tiếp trang 27

chớp biển mưa nguồn

hoang hải thủy

MƯA kéo dài — cùng với bóng tối rơi xuống những mái nhà thành phố, xuống đường phố, gió lạnh nổi lên cuốn hàng cây cao ngả nghiêng. Chàng trẻ tuổi cảm thấy lạnh, chiếc áo chemise loại nylon may sẵn nhập cảng — *Arrow-A* — màu xanh da trời, một trong mấy chiếc chemise đắt tiền nhất của chàng và được chàng ưa mặc nhất, khi bị thấm nước mưa, cũng dán chặt vào làn da hai vai chàng không khác gì loại hàng vải mỏng rẻ tiền nhất. Ý nghĩ thơ mộng và văn hoa kiểu cách, bóng tối rơi xuống các mái nhà — sấm, rền phong — làm chàng ngửng đầu lên nhìn sang dãy nhà trước mặt. Chỗ chàng đứng tránh mưa là một khoảng vỉa hè trước một tiệm cầm đồ. Nơi này có mái hiên lớn nhô ra đường, che mưa cho một chàng trẻ tuổi, một ông cụ già có chòm râu dài và thưa, áo cánh nâu quần dài nâu, tay xách ô và đôi giép quai da đóng trên đế lốp xe ô-tô cũ. Qua bề ngoài ông già có thể được đoán là một ông người Bắc di cư ở xom Mới, địa phương ngoại ô thủ đô nổi tiếng về món thịt chó bán tự do ngày nào cũng có và nghề làm pháo mỗi dịp cuối năm. Ông già đứng trú mưa ở đây trước chàng trẻ tuổi. Khi chàng tới, ông già đã đứng ở đấy, mỗi lần thấy chiếc xe lambretta lôi nào chạy qua, ông lại dơ ô lên ra dấu gọi xe. Từ lúc chàng trẻ tuổi đến đó, chàng đã thấy có ba chuyến lambretta lôi chạy qua, nhưng xe nào cũng chật ních người, không xe nào dừng lại đón khách nữa. Chàng trẻ tuổi đứng dựa lưng vào thành cửa sắt, nơi có kẻ hàng chữ *Tiệm cầm đồ bình dân lời 3%* màu đỏ trên nền sơn sám nhạt, ông già đứng lưng hơi gù, nhưng không dựa dẫm, chịu đựng và kiên nhẫn như một người lính gác. Chàng trẻ tuổi nhìn sang bên kia đường nhưng không nhìn thấy được mái nhà của dãy nhà trước mặt chàng. Vì tòa nhà quá cao — Năm tầng — Bên dưới cùng vốn chỉ là một tiệm bán cà phê, hủ tíu, bánh bao, mì của Ba Tầu và cả chục thứ ăn uống khác.

Một cơn gió lạnh từ phía công trường trước chợ vắng tanh thổi tới làm chàng trẻ tuổi rùng mình. Chàng đưa tay lên gài khuy cổ áo chemise, nhưng thấy vướng và nghĩ rằng lối cài khuy áo cổ mà không thắt cravate ấy là một kiểu riêng của người Tầu Chợlớn và có thể làm chàng trông ngộ nghệ như một gã thanh niên lầu ngố nghếch, chàng lại mở khuy. Chàng nghĩ : « Nhà Saigon hồi này có nhiều nhà cao lắm rồi. Thành phố đông dân cư nào cũng vậy. Vươn lên cao nhiều hơn là lan rộng ra. Sống trong thành phố, mình không nhìn thấy mặt trăng hay chân trời đã đành, mình còn không được trông thấy mái nhà nữa, trừ khi tòa nhà mình ở là một tòa nhà cao hơn những nhà cao quanh mình. Thiên hạ tả thi sĩ là hình ảnh một anh chàng tóc bồng, hoặc bần hơn, đầu bù, đi bộ thủng thẳng, mắt luôn luôn ngước lên nhìn các mái nhà.. nhưng đấy là thiên hạ ngày xưa tả cảnh một chàng thi sĩ ngày xưa ở Bắc. Thi sĩ thời đại này — Building, Ascenseur — dù có muốn nhìn ngắm mái nhà cũng không được » Ý nghĩ ấy làm làn môi hơi mỏng so sánh với khuôn mặt dài của chàng trẻ tuổi — làn môi mỏng còn hồng hồng, nét môi vạch rõ, chứ môi trên chỗ nhân trung có mũi nhọn trông như môi con gái — nở một nụ cười. Những người mơ mộng thường suy nghĩ một mình giữa đám đông, và khi nghĩ đến, nghĩ ra một chuyện gì thú vị thường mỉm cười một mình. Phê bình chàng, Túp vẫn hay nói với Kép Tư Bền « Nó là một thằng thâm. Trông mặt mũi nó cao ráo, sạch sẽ, trắng trẻo, có vẻ hiền lành lắm, nhưng thật ra, nó là một thằng thâm hiểm vì nó hay cười một mình. Những thằng cóật cười một mình, là những thằng thâm . Trong bọn ba người lính ngự lâm pháo thủ, ba người bạn trẻ sống chung với nhau ấy, Túp được coi như là chàng Athos, nghĩa là coi như anh cả. Tuy vậy, những lời Túp nói ra không phải là không bị hai người bạn phản đối và bác bỏ. Họ thường phản đối để trêu nhau nhiều hơn là vì khác ý kiến. Kép Tư Bền vẫn bình vực nụ cười một mình của bạn bằng cách kể tên ông Cố Vấn. « Chưa chắc. Thiếu gì thằng không bao giờ cười một mình cả mà vẫn gian hiểm thấu trời. Ngô Đình Nhu có bao giờ cười không ? Cậu có thấy Ngô Đình Nhu cười bao giờ không ? Cười với người khác đàng hoàng cũng không có chớ đừng nói đến chuyện cười một mình .» Túp thốt ra vài tiếng cười khẩy, kiểu cười được chàng dùng để tỏ ý khinh thị rồi hỏi lại bạn — « Ai bảo mày Ngô Đình Nhu là thằng thâm ? Tham chớ không phải thâm. Thâm khác, tham khác .. » Kép Tư Bền xuống giọng lên giọng như hát vọng cổ « Biết rồi khổ lắm, nói mãi ..» Nó cười một mình là vì tánh nó mơ mộng...» — Anh bào chữa : «Những thằng hay cười một mình là những thằng mơ mộng. Song ở một thế giới riêng — như Charlie Chaplin chẳng hạn..»

— Có thể. Nhưng nếu ở trên xe buýt, nó đang mơ mộng, đang cười một mình, đang ở một thế giới riêng mà có thằng mõi nào móc cặp Sheaffer của nó, Chu Du nó biết ngay tút suyt..

— Tự nhiên. Chu Du nó mơ mộng nhưng nó cũng vẫn có réflexe chứ.. Bản năng sinh tồn của nó bắt nó phải nghĩ đến cuộc sống hiện tại, nhưng khi không bị bắt buộc phải nghĩ đến hiện tại, phải tranh thủ để sống, nó lại mơ mộng và lại cười một mình khi nó tưởng tượng ra một chuyện gì thú vị. Nó có cái khả năng đó. Mơ mộng và tưởng tượng. Hai cái đó bao giờ cũng đi đôi và bắt buộc phải đi đôi. Không có thằng nào mơ mộng mà lại không có khả năng tưởng tượng,..

Túp và Tư Bền thường có những cuộc đối thoại tương tự. Trong lúc Chu Du, người bạn là đề tài cuộc đối thoại của họ, ngồi im không nói,

■ xem tiếp trang 20

mỗi tuần

CHÂN DUNG MỘT TÁC GIẢ

André Breton

nguyễn hữu hiệu

● tiếp theo và hết

NHƯNG đây mới là khám phá lớn lao và quan trọng nhất của André Breton về giấc mơ, và đó đã trở thành một niềm tin của trường Siêu thực: Đến một lúc nào đó, khi giấc mơ chịu khuất phục một cuộc nghiên cứu có phương pháp, và bằng những phương tiện xác đáng, cùng với sự cộng tác triệt để của trí nhớ trung thành người ta sẽ có thể đi đến một thứ thực tại tuyệt đối, dung hợp hai trạng thái bề ngoài có vẻ mâu thuẫn là thực và mộng kia: Siêu Thực, (1)

Nhưng khi thực và mộng đã không còn biện biệt thì một thế giới diễm ảo (merveilleux) bỗng trải ra nước mắt. Xưa kia Trang Chu chiêm bao ra bươm bướm, phấp phới là bươm bướm thật! Tự thấy thích chí chăng, chẳng biết đến Chu nữa!..

Vẻ diễm ảo không phải tìm ở đâu xa như trong thế giới tưởng tượng nào của Rimbaud, thái độ Siêu Thực khám phá thấy nó ngay trong những sự vật hàng ngày. André Berton nói về một nhân vật bí ẩn của mình: Nadja « Kiếp trước có thể là Novalis, nhà thi sĩ duy tâm kỳ diệu, với nhà thơ này thái độ tự nhiên nhất là nhìn thấy cái diễm ảo khắp nơi trong cái thường nhật, trong cái thông dụng và coi cái xa lạ, cái siêu nhiên quen thuộc như ở trong tầm tay » (2)

Theo Pierre — Albert Birot: « cái diễm ảo, dần dần thoát khỏi những ràng buộc, mặc lấy cái tính chất kỳ dị của *thực tại tự thân*, của Siêu thực... cái diễm ảo hoàn thành một phép lạ là hoà nhập vào với cái bình thường với cái thường nhật một cách hết sức tự nhiên »,

Các nghệ sĩ trường Siêu Thực thi nhau diễn tả cái vẻ diễm ảo ấy trong tác phẩm của mình.

Antoire Artaud dịch Le Moine của Lewis. A Breton trong Le Revolver à cheveux blancs tả một tòa lâu đài tưởng tượng, và ông đề tựa, ca tụng những « chuyện kỳ lạ » (conter bizarres) của Archim von Arnim...

Thi sĩ Siêu Thực nhìn thấy thế giới diễm ảo không phân cách như đứa trẻ lần đầu tiên đối diện với thế giới. Và quả thật « *khi đi vào thuyết Siêu Thực, người ta trở về một phần nào với thời thơ ấu* » (A. Breton. Second Manifeste du Susréalisme).

Một trong những ý hướng căn bản của A. Breton và trường Siêu Thực là « thả một sợi dây truyền nối những thế giới phân cách bởi thức tỉnh và mơ ngủ, thực tại ngoại giới và nội giới và làm cho « sự phân biệt chủ quan và khách quan mất hết giá trị và sự thiết yếu »,

André Breton luôn luôn chứng minh có sự giao cảm giữa thế giới bên trong và thế giới bên ngoài. Năm 1934, Breton gặp một thiếu phụ mà về mặt, trang phục và nơi chốn giống hệt như trong bài Tournesol sáng tác 11 năm trước! Breton kết luận: « Khả năng tự phân tích đôi khi có thể khai thác nội dung của những biến cố thực thụ đến độ khiến những biến cố này tùy thuộc hoàn toàn vào sự mẫn tiệp của tâm trí buông thả trước kia.,. »

Như thế giữa hai thế giới bên trong và bên ngoài sự phân cách không quá sâu xa như người ta thường quan niệm. Giữa hai thế giới đó phải có một sự liên lạc nào đó như sự liên lạc giữa mơ và tỉnh, giữa tâm hồn và thân thể. André Breton ngạc nhiên vì người ta quá chia cách hai trạng thái mơ và tỉnh, Novalis cũng thắc mắc thấy sự chia cách giữa nội giới và ngoại giới:

« Từ trước tới nay người ta chưa hề dùng vật lý học để giải thích tâm hồn cũng như chưa hề dùng tâm hồn để giải thích ngoại vật bao giờ ».

Trong khi đó, thế giới vật lý và ta chỉ là hai phần của một thực tại toàn diện:

« Chúng ta sẽ hiểu thế giới khi chúng ta hiểu biết chúng ta bởi vì thế giới và ta là hai phần nửa của một toàn diện (3).

Và cửa ngõ đi vào thế giới là ở trong ta như nhận xét của Nietzsche:

« Chúng ta tham dự vào bản tính thế giới, điều ấy không còn nghi ngờ gì nữa! Con đường độc đạo đi vào thế giới là con đường đi qua chúng ta.. » (4).

Con đường ấy, « la voie royale », theo Freud vẫn là giấc mơ.

Giấc mơ cho phép chúng ta thoát khỏi bản ngã vào một cõi mênh mông nơi ẩn náu của những khát vọng của tổ tiên từ muôn ngàn kiếp trước, nơi mà bản năng tối tăm cắm chặt vào mạch sống vũ trụ:

« Tình cảm hiện thời của bản ngã ta chỉ là một phần khô héo cằn cỗi của một tình cảm sâu rộng đại đồng phù hợp với lẽ quan hệ mật thiết giữa bản ngã và cuộc đời quanh ta ».

Tư tưởng trên của Freud khiến cho chúng ta tin rằng ở một cõi thâm sâu nào đó của tâm linh sự phân giới hạn (délimitation) giữa bên trong và bên ngoài bị xóa mờ và càng thám hiểm chinh phục lại những phần đất hoang vu cổ sơ của Ngã người ta càng có cơ hội tiếp xúc với cái phi ngã, trong một tình cảm *đại dương* vô cùng vô hạn (d'un sentiment *océanique* d'infini et d'illimité) Sự phân hạn này chỉ rõ rệt trong những tình cảm yếu đuối (và vắng bóng trong tình cảm mãnh liệt như tình yêu, tôn giáo...), chỉ rõ rệt nơi người trưởng thành vào tuổi dưng bóng đem ý thức nhân loại (conscience humaine) đối chọi với Tinh vũ trụ (conscience cosmique) vì:

«... Thoạt kỳ thủy, ngã bao hàm tất cả, dần dần sau này nó tách nó ra khỏi ngoại giới Do đó, tình cảm hiện thời của ta về bản ngã chỉ là phần cặn bã, co rúm của một tình cảm về một khoảng rộng bao la, bao la đến nỗi nó có thể bao gồm được tất cả, và tương xứng một cuộc hòa hợp thân ái giữa ngã và thế giới chung quanh » (5)

Kinh nghiệm này Kierkegaard đã một lần chứng nghiệm: niềm kinh hoàng của ý thức khi đào sâu vào chủ thể tính bỗng bàng hoàng dụng phải cái « Khác » ấy (cet Autre) ngự trị ngay trong chủ thể tính. Jean Wahl đưa ra một nhận xét đặc sắc về kinh nghiệm ấy: nỗi đam mê đưa con người xuống tận đáy sâu của nội giới khiến con người tiếp xúc với thực tại ngoại giới.

Đào sâu xuống cái «Tôi» (le Moi) người ta gặp cái «Nó» (le Soi) nguyên thủy, mênh mang, nơi hội thông của con người và vũ trụ. « Trong cái «Nó» không còn tranh chấp nữa, những mâu thuẫn, những tương khắc quan hệ mật thiết với nhau trong tình hòa hảo, sự vật luôn luôn tìm cách hòa giải với nhau » (6)

Phải chăng đó chính là « điểm tâm linh nơi mà đời sống và cái chết, cá-

thực và cái mộng, quá khứ và tương lai, cái có thể và cái không thể thông tri, cái cao và cái thấp ngừng đối nghịch nhau? »

Voisiner sans en être troublés, des compromis viennent souvent accommoder les choses.

La Révolution Surréalis trích theo Yves Duplessis le Surréalisme, trang 99.

Phải chăng đó chính là điểm mà sự tất yếu thiên nhiên (la nécessité naturelle) và sự tất yếu nhân loại hay luận lý (nécencité humaine ou logique), «bóng và mỗi tan vào trong luồng ánh sáng duy nhất ». (André Berton, l'Amour fou).

Vì những cột mốc phân ranh nội và ngoại giới đã được nhổ đi nên nhà thi sĩ Siêu thực mong muốn con người có thái độ cởi mở chấp nhận thiên thiên : « ... tôi hy vọng rằng con người đứng trước thiên nhiên sẽ chọn một thái độ không đến nỗi hung bạo như thái độ đi từ cảm phục đến kinh sợ. Rằng, hướng về thiên nhiên với một vẻ hết sức hiếu kỳ, con người sẽ nghĩ về thiên nhiên tương tự như một trong những người đồng thời Goethe khi nói :

« — Tôi yêu hay ghét Weiland ?

— Tôi không biết — Thực ra tôi tham dự vào nó (l'Amour fou. tr. 140)

Thiên nhiên ở đây không còn vẻ dầy đặc, che dấu, thách thức tâm trí con người (như đối với Mallarmé), vì quả thực « kẻ thù lớn nhất của con người là sự mờ đục Sự mờ đục ở ngoài con người và nhất là ở trong con người... (André Breton, Arcane 17, Le Monde en 10-18 tr. 36).

Trái lại, tất cả đều trong suốt, nội giới cũng là ngoại giới, dung lượng (le contenu) cũng là dung tích (le contenant) (car le contenant serait aussi le contenu) như chiếc bình thông nhau. (« Il s'agirait presque d'un vase communicant entre le contenant et le contenu ») (« Le Surréalisme et la Peinture, 1928). Và chan hòa ánh sáng :

« Ngôi nhà tôi ở, những điều tôi viết ra tôi đều muốn chúng trông xa trong suốt như những hạt muối mỏ nhìn gần ». (A. Breton, L'amour fou)

Người thi sĩ Siêu Thực cảm thấy mình tham dự mật thiết vào nhiên giới : « một động chạm vô tình vô ý với một nhánh cây xấu hổ thôi cũng làm rung động ngoài ta và trong ta cả một cánh đồng ». (... un contact involontaire avec un seul rameau de la sensitive fait tressaillir en dehors de nous comme en nous tout le pré.) (André Breton, L'Amour fou, tr. 123).

Ý hướng Siêu thực là xóa nhòa cái ngã cá nhân (ego) để hòa vào vũ trụ : Tôi chấp nhận rằng tôi là một cái có vô nghĩa. Chỉ có hiệu quả vĩnh cửu của vũ trụ là đáng kể thôi... (L'Amour fou, tr. 124),

Tham dự vào nhiên giới, người thi sĩ Siêu Thực còn muốn làm một với thiên nhiên, giao hòa nó trong tình yêu rộng lớn :

« Teide tuyệt vời, hãy nhận lấy đời tôi ! Hãy quay uyển chuyển dưới những bàn tay sáng lóa này và hãy làm những sườn núi của tôi sáng lên long lanh. Tôi chỉ muốn hợp cùng em thành một hữu thể bằng xác thịt em, xác thịt của con sứa, thành một hữu thể là loài thủy mẫu của những biển khơi dục vọng. Miệng của trời và đồng thời của địa ngục, tôi thích em bí ẩn như thế, để có thể mang lên những đám mây vẻ đẹp của thiên nhiên và nuốt trọn tất cả. Chính trái tim tôi đập rộn ràng trong những vùng sâu kín của thân em, trong vườn hồng mê hoặc đó của cuồng điên nơi em bí mật ấp ủ quyền lực của riêng em. (...). Những hồ lớn lấp loáng ánh sáng trong tôi kế tiếp những làn khói tỏa ra từ miệng núi lửa của em Tất cả những con đường đến vô biên; tất cả những suối nguồn, tất cả những luồng ánh sáng đều phát mất tự nơi em. Deria-i- Noor và Koh-i-Noor đỉnh núi huy hoàng rung động !

Bên bờ vực thẳm, xây bằng đá điểm kim, một tòa lâu đài đầy sao sáng » (7).

●

Triết học Tây Phương đã làm nghèo nàn và cô lập hóa con người trong thế giới trong khi khước từ một cách có hệ thống những thực tại vượt ra khỏi sự kiểm soát của lý trí.

Với trường Siêu Thực, óc tưởng tượng đã được giải thoát, giấc mơ đã phục hồi được quyền tham dự vào đời sống và một thực tại nền tảng đã được khám phá là Siêu Thực.

Có thể nói trường Siêu Thực, với ý hướng nhân bản hóa vũ trụ và vũ trụ hóa con người đã mở ra một thông lộ mênh mông ■

Sách tham khảo

— Les Écrivains Célèbres, t. III Đặc biệt bài của Claude

— Ý Thức mới trong Văn Nghệ và Triết Học của Phạm công Thiện.

— Tạp chí Văn Nghệ số 3, 4, 5 — Lê huy Oanh

— Hiện Đại số 9 Hoàng hải Thủy

— Học Thuyết Freud — Stefan Zweig, Tô kiều Phương

— Histoire — Tân Việt 1945

— Surréalisme — Maurice Nadeau (Paris, Ed du Seuil, 1964)

— Pour connaitre la Pensée de Freud — Bordas

— Le Surréalisme — Yves Dupplessis, (Paris U.P.F. 1958).

— La Poésie surréaliste — Jean Louis Bédouin (El. P. Seghers. Col. Melior, 1964).

— André Berton — Jean-Louis Bédouin (El. P. Seghers)

— Philosophie du Surrélisme Fer nand Alquié (Paris, Flammarion, 1955)

— De Rimbaud au Surréalisme : Clanvier.

— Dessins Symbolistes : A. Breton đề tựa.

— Contes bizane : Archim von Arnim A. Berton đề tựa.

— La vie Secrète de Salvador Dali : Salvador Dali La Table Ronde.

(1) André Breton, Manifestes du Surréalisme tr. 23, 24

(2) «Dans une existence antérieure a bien pu être Novalis, ce poète de l'idéalisme magique, pour qui la plus naturelle des attitudes était de voir partout dans le quotidien, dans l'usuel : le merveilleux. et de tenir l'étrange, le surnaturel pour familier à la portée de la main».

Trích theo Yves Duplessis, Le Surréalisme tr. 28.

(3) Nous comprendrons le monde, lorsque nous nous comprendrons nous même, car lui et nous sommes des moitiés intégrantes » — Novalis.

(4) Nous faisons partie du caractere du monde, ce n'est pas douteux ! Nous n'avons pas d'autre accès en lui qu'à travers nous...»

La volonté de puissance t. II.

(5) Freud. Malaise de la civilisation tr 7 ; « A l'origine le moi inchit tout plus tard il exclut de lui le monde extérieur Par conséquent, notre sentiment actuel du moi n'est rien de plus que le résidu, pour ainsi dire rattatiné d'un sentiment d'une étendue bien plus vaste, si vaste qu'elle embrassait tout. et qui correspondant à une union plus intime du moi avec son milieu.

Trích theo Edgar Pesch, La Penseé de Freud coll. Pour connaitre la Penssé, Bordas tr. 78.

(6) « Dans le «Soi», pas de couflits : les contradictions les contraires voient leurs termes.

(7) André Breton, L'Amour fou. N. R. F. tr. 141, 142.

và chủ thuyết siêu thực

TUYẾT

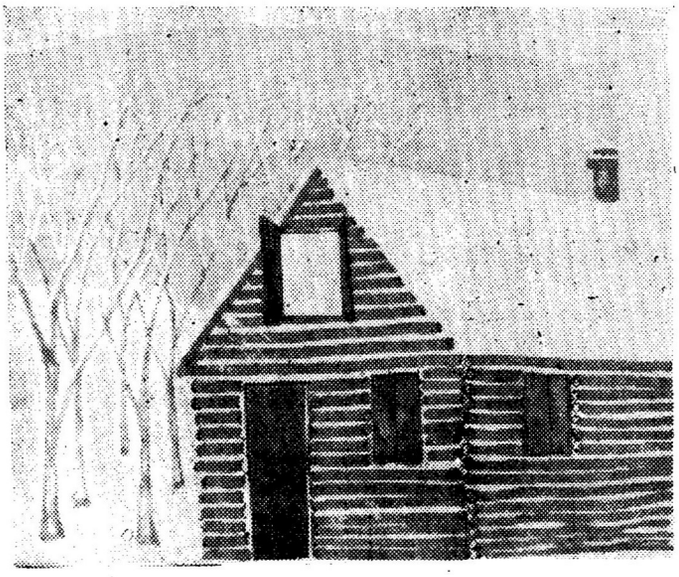

Constantin Paoustovski 25 tuổi khi cách mạng tháng mười. Chàng khám phá cùng chính lúc đó sự say mê viết, say mê sống một đời mạo hiểm tập thể Những ký sự có tính cách lịch sử, những truyện ngắn và nhất là tập tự thuật dài : « L'histoire de ma vie » (nhà sách Gallimard đã bắt đầu ấn hành những phần « Les années lointaines » và « Une jeunesse inquiète ») đã làm mọi người nghĩ về Constantin Paoustovski như một Tolstoi của nền văn chương Nga.

« Tuyết » với không khí nhẹ nhàng và linh hoạt của những ngày tuyết xuống, chứng tỏ nghệ thuật viết của Paoustovski, một thi sĩ của thực tại, un poète de la réalité. Đọc kỹ thấy cái không khí kỳ quặc, cái khí hậu huyền hoặc bàng bạc trong những truyện ngắn của Pouchkine, một văn sĩ Nga khác ; « tuyết » làm nhớ đến truyện ngắn « La tempete », cũng nói về tuyết — của Pouchkine, cũng một lần lần đáng yêu kỳ quặc và có vẻ tiền định.

VỪA đến ở được một tháng thì ông già Potapov, chủ nhà, bỗng chết bất thình lình, người thiếu phụ trẻ mướn nhà đành sống một mình cùng đứa con gái nhỏ và người vú già.

Căn nhà nhỏ, đơn sơ, tất cả ba phòng, ở trên đỉnh một ngọn đồi, ngay ngõ ra của thành phố. Con sông ở phía dưới, nước lạnh, màu nước hơi xanh. Sau nhà, một khu rừng hoang chậm chạp trút lá. Xa hơn một chút nữa, một rừng phong trắng chạy dài, sáng chiều một đàn quạ nhỏ như dâu báo một điềm xấu bay lượn phía bên trên những ngọn cây trần trụi, kêu vang trời, những tiếng kêu chói tai ..

Sau biến động Moscou, Tatiana hình như không thể nào làm quen được với cái thành phố ngái ngủ, với những căn nhà nhỏ điêu tàn, những cánh cửa kêu kèn kẹt, và nhất là những buổi chiều như không bao giờ tận, mà tiếng động độc nhất là tiếng rề rề của ngọn bấc đèn dầu.

«Mình ngu quá ! Nàng tự nhủ Tại sao lại rời Moscou, rời bỏ nhà hát, bè bạn ! Mình chỉ gửi đứa nhỏ về nhà dì nó ở Pouchkino, nó sẽ sống yên ổn ở đó, còn mình ở lại Moscou. Trời ! Tại sao tôi ngu quá vậy ! »

Nhưng trở lại Moscou là điều không thể xảy ra được nữa. Tatiana đành cam phận. Nàng quyết định sẽ ca hát trước những thương binh trong những bịnh viện của thành phố, công việc sẽ giúp nàng thoát khỏi sự buồn phiền.

Khi mùa đông tới, khi những đường phố biến mất dưới lớp tuyết đều đặn, thành phố nhỏ bé trở nên dễ thương hơn dưới mắt người thiếu phụ trẻ. Ngày tiếp ngày, nhẹ nhàng, xam xám, cùng với một chút ưu phiền. Con sông chưa bị đóng băng, nước sông một màu xanh lung linh của những làn hơi trắng nhạt..

Người nữ ca sĩ cuối cùng làm quen được với thành phố, với căn nhà nhỏ trở nên nơi trú ẩn của nàng. Một cây đàn dương cầm sai nốt và trên tường hình những chiếc tuần dương hạm kiểu xưa đều dự phần vào cái vũ trụ đó. Ông già Potapov ngày trước là một thợ máy trên tàu. Ban làm việc của ông ở trong nhà được phủ bằng một tấm vải xanh đã cũ, chiếc tuần dương hạm Gromoloi, trên đó ông đã phục vụ, được thu nhỏ đặt trên mặt bàn. Varia, đứa con gái nhỏ bị cấm không được đụng chạm đến món đồ bài trí đó, cũng như đến bất cứ một vật gì trong nhà.

Tatiana không hay một điều là ông già Potapov có một người con trai, một thủy thủ phục vụ trên một hạm đội ở Hắc hải, hình chụp anh ta đặt bên cạnh chiếc Gromoloi, điểm trang thêm cho chiếc bàn làm việc. Người thiếu phụ luôn luôn nhìn tấm hình trong khi lòng mây cau lại ; hình như nàng đã nhìn thấy khuôn mặt đó trong quang đời tươi đẹp của nàng, chắc hẳn trước khi có cuộc hôn nhân bất hạnh — nhưng ở đâu và khi nào ? Bèn lượt gà thủy thu nhìn lại nàng với cặp mắt điềm tĩnh và vui tươi : « Vậy thì, hình như gã nói, em không như được sao cuộc gặp gỡ của đôi ta đó ? ».

— Không, tôi không nhớ, Tatiana đáp :

— Má, má nói chuyện với ai vậy ? Tiếng Varia kêu lớn ở phòng bên cạnh

— Má nói chuyện với chiếc đàn dương cầm. Người mẹ vừa cười lớn vừa trả lời

Đầu mùa đông, nhiều lá thư, địa chỉ đều do tay một người viết đến với ông già Potapov. Người thiếu phụ quan sát chăm chú tuồng chữ viết ở ngoài bì rồi để những bức thư thành một đống trên mặt bàn làm việc.

Một đêm nàng thức giấc bất thình lình, tuyết tụ thành đống ngoài khung cửa kính lấp lánh một cách dịu dàng, chiếu sáng căn phòng. Con mèo Archipe được nàng thu nhận để tưởng nhớ tới ông già Potapov nằm ngủ trên mặt chiếc ghế dài. Choàng áo ngủ lên vai, người thiếu phụ bước qua phòng làm việc. Nàng tiến đến gần bên cửa sổ, một con chim hoang hốt cất cánh bay làm một đám tuyết đổ xuống một cách yểu ớt, không một tiếng động g Tatiana thắp nến, ngọn lửa vươn lên, bất động trong không khí im lìm của căn phòng.

Nàng nhìn thật lâu ngọn lửa, rồi ngồi xuống, và bất ngờ liền rút một lá thư ra đọc :

« Cha thân mến,

« Đã một tháng nay con phải nằm nhà thương. Vết thương không nặng lắm và đương lành dần. Vậy xin cha đừng hoảng sợ rồi hút thuốc liên miên, hết điếu này đến điếu khác. Con xin cha hãy nghe lời con.

«Con nhìn thấy cha — nàng đọc tiếp — con nhìn thấy cha, cha của con, thành phố, căn nhà nhỏ bé của chúng ta, nhưng tất cả đều ở xa, ở một thế giới khác. Con nhắm mắt và bước vào khu vườn. Mùa đông, tuyết phủ kín tất cả, những nhánh cây *từ đỉnh hương* nặng chĩu vì tuyết. Nhưng một người nào đã xẻ một con đường trên mặt tuyết từ nơi gian nhà che cây đến nhà ở. Con bước vào những căn phòng có tiếng lò sưởi nổ bốp bốp, có mùi hương của loài cây phong trắng thoang thoảng đâu đó. Cha chắc đã sửa chiếc đàn dương cầm sai nốt, và những giá nến đã được cắm đầy đủ bằng những cây nến vàng mà con mang từ Léningrad về. Trên mặt đàn chắc luôn luôn vẫn là một đoạn nhạc đó, đoạn mở đầu của bài *La dame de pique*, vẫn một bài ca *«Pour les rivages de ton pays»* Chiếc chuông cửa ra vào không biết đã kêu được chưa ? Con đã không có thì giờ để sửa nó.

«Con sẽ trông thấy tất cả lại những thứ đó? Ngày về, con sẽ rửa tay bằng nước từ chiếc bình màu xanh xẫm? Nếu cha biết được nơi xa xôi, con đã tự cho mình được yêu tất cả những thứ đó ! Ngay cả trong những lúc lâm chiến con cũng không ngừng nghĩ đến, và không phải con chỉ chiến đấu cho xứ sở, mà còn cho cái khoảng đất nhỏ bé đó của cha con ta, cha của con, căn vườn những đứa trẻ có những bờm tối rối bù, những cây phong trắng ở bên kia bờ sông và cho cả con mèo Archipe. Xin cha chớ chế riễu con, xin cha chớ lắc đầu !

« Có thể người ta sẽ cho con một kỳ nghỉ phép ngắn ngủi sau khi ra khỏi nhà thương. Nhưng chẳng còn gì chắc chắn, và cha đừng tin tưởng quá nhiều đến nó ».

Tatiana ngồi yên lặng một hồi lâu, mắt mở to nhìn ra cửa sổ, nhìn ra khu vườn hiền từ, nhìn bầu trời xanh mà bình minh đã bắt đầu làm phai màu tối xậm. Nàng nghĩ đến người đàn ông chưa quen biết đó, nghĩ đến người đàn ông trầm tĩnh và dũng mãnh đó có thể trở về bất thình lình và chàng sẽ khổ sở khi gặp những người lạ mặt trong căn nhà của chàng, chàng sẽ khổ sở vì không còn nhìn thấy lại những sự vật mà chàng thương yêu.

Ngày hôm sau, nàng bảo Varia lấy một chiếc xẻng bằng gỗ xẻ một con đường trên tuyết từ nhà đến gian nhà che cây ở bờ hồ. Đó là một gian nhà đổ nát, những cột gỗ đã bị rêu phủ xám xanh và mục nát. Rồi nàng cố tự sửa chữa chiếc chuông cửa, chiếc chuông nhỏ bé tự khoe mình bằng một tấm biển nhỏ : *«Tôi được treo ở cửa ra vào Xin kéo thật mạnh»*. Khẽ kéo, chiếc chuông buông một tiếng kêu nhẹ và gọn, và con mèo Archipe ngông tai lên, rời khỏi căn phòng một cách trịnh trọng, như bất bình vì tiếng chuông mà nó cho là vô lễ.

Cuối cùng, Tatiana, mắt xẩm đi vì xúc động, má đỏ hồng, mang từ tỉnh về một người thợ sửa đàn, ngoài việc sửa chiếc đàn dương cầm, sửa thêm những con búp bê, những chiếc đèn và cái lò đun bằng dầu hôi. Người thợ sửa chữa nói với nàng một điều mà nàng đã biết trước là chiếc đàn tuy cũ nhưng vẫn còn tốt.

Lục lọi trong ngăn kéo Tatiana kiếm thấy một bó nến hình xoắn. Buổi chiều nàng gắn hai cây vào giá nến trên chiếc đàn ; nàng đốt nến, rồi cúi người xuống những nốt nhạc, và tất cả căn phòng đều trên ngập những âm thanh

Nhưng Varia không chịu nổi nữa.

— Tại sao má lại đụng tới tất cả ? Nó nói giọng tức giận — Má cấm con, nhưng chính má lại đụng tới tất cả : nào chuông cửa ra vào, nào những cây nến, nào chiếc đàn. Rồi thì má lại chơi nhạc nữa tuy không phải là của má.

— Má có thể đụng tới tất cả vì má là người lớn — Người thiếu phụ vừa cười lớn vừa trả lời con.

Nhưng Varia nhìn mẹ một cách nghi ngờ. Nó cau hai hàng lông mày màu nâu lại. Rõ rệt lúc đó mẹ nó chẳng có vẻ gì là một người lớn cả, mẹ nó trông giống như một đứa trẻ có mái tóc màu lạt đã đánh mất chiếc giầy lông trong một tòa lâu đài.

●

Còn ở trên xe lửa, trung úy Nicolas Potapov đã tính toán thời gian đi chuyến làm mất gần hết những ngày nghỉ phép

truyện ngắn

CONSTANTIN PAOUTOVSKI

bản dịch

CHÍNH THUẦN

ì chàng chỉ được ở gần người
n già không quá 24 tiếng đồng
ồ.

Xe lửa đến thành phố lúc xế
ưa. Người xếp ga đến gần người
quan trẻ tuổi và mời chàng vào
òng làm việc. Chàng được người
n cũ báo tin không chút quanh
là cha chàng đã chết được độ
ột tháng và nhà chàng hiện có
ột người nữ ca sĩ cùng con gái
nỏ của nàng ở.

— Những người tị nạn. Ông ta
ói thêm.

Potapov yên lặng. Chàng nhìn
cửa sổ, phía trên ngoài những
ành khách du lịch mặc áo lạnh,
ang giầy cao cổ cầm ấm chạy
ấm nước nóng. Tim chàng đập
anh và chàng cảm thấy
oáng váng.

— Vâng, thật là một tin buồn, người xếp ga lầm bầm nói, cha anh là một người đàn ông thật can đảm. Ông đã không có may được gặp lại anh.

— Mấy giờ có chuyến tàu khởi hành ? Người sĩ quan hỏi.

— Năm giờ sáng.

Và, sau một lúc yên lặng khó chịu người xếp ga nói thêm :

— Anh chỉ có thể ở lại đây. Nhà tôi sẽ mời anh dùng trà và cơm. Tại sao phải trở về nhà anh ?

— Cám ơn anh, Potapov nói nhỏ.

Chàng đi ra, quên chiếc va li nơi phòng làm việc của người xếp ga. Ông nhìn chàng đi xa dần và lắc đầu.

Chàng sĩ quan đi qua thành phố phủ đầy tuyết và ngừng chân nơi bờ sông, bầu trời thấp và tối chùm xuống con sông. Giữa khoảng trời và đất, tuyết rơi nghiêng một cách chậm chạp. Những con quạ bay lượn nặng nề trên mặt đường, lượm lặt những mẩu phân bón khô queo. Buổi chiều xuống một cách vô tình hờ hững và gió lạnh giá thổi từ bờ bên kia như được tăng gấp đôi sức mạnh làm chảy nước mắt.

— Thế là tôi đã về chậm quá, Potapov tự nói với chàng.

Tất cả đều trở nên xa lạ đối với tôi, thành phố, con sông, căn nhà nhỏ.

Chàng nhìn về phía đồi vượt cao khỏi mặt sông. Trên đỉnh đồi, chàng có thể phân biệt được khu vườn bất động dưới tuyết, và bóng căn nhà tối xẫm. Từ ống khói, một đợt khói nhỏ thoát ra rồi gió đưa đợt khói đến tận khu rừng phong trắng.

Gần như miễn cưỡng, chàng bước dần về phía đó, tuy rằng chàng quyết định sẽ không trở về nhà. Chàng chỉ muốn đi dọc theo hàng rào, đi dạo một vài bước trong căn vườn, nhìn lại gian nhà phủ vòm cây. Chàng không thể chịu đựng nổi ý nghĩ những người xa lạ chưa hề quen biết đang ở trong căn nhà của chàng. Tại sao đau khổ ? Tốt hơn hết là đừng trông thấy gì hết, bỏ đi thật sớm, và cố gắng quên...

— Phải rồi, như vậy đó, đời sống có nhiệm vụ cất đứt dùm con người khỏi dĩ vãng, làm già dặn con người, và làm con người có một cái nhìn nghiêm khắc và lạnh lùng của những kẻ trưởng thành...

Hoàng hôn trở nên dầy đặc khi chàng đến nhà. Chàng đẩy cửa thật cẩn thận nhưng cũng không thể ngăn nổi chiếc cửa kêu kẹt. Căn vườn trắng toát run lên vì kinh ngạc, và những đám tuyết rớt từ những nhánh cây gây những tiếng động lộp bộp. Một con đường ở giữa hai bờ tường trắng đưa chàng đến gian nhà phủ vòm cây, chàng bước vào nhà và đặt tay lên lan can cũ kỹ. Từ xa, phía sau khu rừng cây mặt trăng khuất sau mây, chiếu sáng mơ hồ bầu trời đỏ hồng. Chàng hít mạnh không khí giá lạnh, cởi bỏ mũ và lùa tay vào tóc. Yên lặng hoàn toàn ! Chỉ nghe thấy từ phía chân đồi tiếng những thùng nước rỗng của những người đàn bà gánh nước sông, sau khi đã đục một lỗ hổng trên mặt băng.

Chàng tỳ khuỷu tay vào lan can, ôm lấy đầu.

— Tại sao lại có thể thế được ? Chàng nói thầm.

Đúng lúc đó, một người đụng nhẹ vào vai chàng. Quay lại, chàng nhìn thấy khuôn mặt tái xanh và nghiêm khắc của người thiếu phụ. Đầu nàng phủ bằng một chiếc khăn quàng. Nàng yên lặng nhìn chàng, và những hạt tuyết nhỏ tan dần dần trên đôi má người thiếu phụ trẻ.

— Chùm kín người, nếu không ông sẽ bị lạnh, nàng nói nhỏ. Và đi vào nhà đi, đừng có đứng ở đây một mình.

Chàng không trả lời. Nàng cầm tay chàng và dẫn chàng dọc theo con đường. Tới thềm cỏ, chàng ngừng lại, không thể tiến lên được nữa, cổ họng chàng như bị co rút lại.

— Không sao đâu, rồi sẽ hết. Người thiếu phụ nhẹ nhàng nói. Và nhất là đừng có chú ý đến tôi.

Nàng đập mạnh giầy vào bực cửa để rũ tuyết, và đúng lúc đó, như để trả lời một lời gọi, chiếc chuông nhỏ kêu leng keng một cách vui mừng. Người sĩ quan nhắm chặt mắt và thở thật mạnh.

Chàng vào nhà, miệng lầm bầm những câu nói lộn xộn, cởi áo rồi đứng dừng lại, chàng bị xúc động bởi mùi hương của loài cây phong bị đốt cháy. Con mèo Archipe nằm dài trên chiếc trường kỷ rừng rưng hé mắt. Bên cạnh chiếc ghế dài, một đứa bé gái, tóc chải thành bím, ngẫm nghĩa một cách thích thú, không phải khuôn mặt người sĩ quan, nhưng mà là những chiếc lon vàng óng ánh trên tay áo.

— Đến đây, Tatiana nói, và nàng dẫn Potapov đến bếp, trong đó để sẵn một chiếc bình mầu xanh xẫm đầy nước mát, và một chiếc khăn tay bằng vải thêu lá cây sên, những thứ mà Potapov đã được biết từ bao lâu trước.

Người thiếu phụ để chàng một mình; nhưng ngay sau đó, đứa bé gái chạy vội đến mang theo một miếng xà bông. Nó nhìn Potapov cởi áo và rửa qua loa mặt mũi.

— Này em, mẹ em, ai vậy ? Chàng hỏi và hơi đỏ mặt. Nỗi bối rối của chàng vẫn chưa hết và chàng chỉ hỏi để được nói bất cứ điều gì.

— Má tưởng má là người lớn, đứa bé gái nói thì thào một cách bí mật, nhưng không phải, má còn nhỏ và còn tệ hơn cả em nữa.

— Tại sao ?

Nhưng đứa bé gái cười và bỏ chạy.

Suốt buổi tối, người sĩ quan không thể xóa bỏ cảm tưởng đương sống trong một giấc mơ, được dệt bằng những kỷ niệm nhẹ nhàng nhưng dày đặc. Căn nhà toát ra một quá khứ, thời thơ ấu đi qua của chàng, tất cả, bắt đầu bằng những tiếng nhạc trải dài trên mặt đàn dương cầm, những cây nến hình xoắn trong khi cháy kêu rè rè chiếu sáng yếu ớt căn phòng, cho tới đống thư từ của chính chàng được đặt bên dưới chiếc hộp đựng compas ngay nơi mà cha chàng vẫn luôn luôn để.

Sau khi dùng trà, Tatiana đưa người con đến mộ cha nơi ven rừng. Mặt trăng, chung quanh có quầng, bây giờ đã lộ rõ, bóng những cây phong giao nhau trên mặt tuyết trắng.

Về khuya, người thiếu phụ ngồi trước đàn dương cầm và lướt nhẹ những nốt nhạc, nàng quay lại phía chàng và nói :

— Thật kỳ lạ, hình như tôi có gặp ông rồi...

— Có thể, chàng nói.

Chàng nhìn không rời khuôn mặt của Tatiana mà chỉ một phần được ngọn nến chiếu sáng. Chàng đứng dậy, đi lại vài bước trong căn phòng và rồi dừng bước trước nàng :

— Không, chàng nói bằng một giọng nặng nề, kỷ niệm chạy thoát khỏi tôi.

Nàng nhìn chàng bằng một cái nhìn ngắn ngủi, và không trả lời.

Nằm trên giường mà nàng dành cho chàng ở nơi phòng làm việc, Potapov không thể nhắm mắt được. Mỗi phút trôi qua trong căn nhà kéo dài thêm giấc mơ quý báu của chàng, và chàng không muốn để mất một phút nào. Nằm dài, lắng nghe những bước chân lên lút của con mèo, tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ và tiếng thì thầm từ phòng kế bên vọng qua ; chàng tin chàng nhận ra được tiếng Tatiana nói với người vú em. Rồi những tiếng nói nín bặt, người vú em chắc đã đi khỏi căn phòng, nhưng chàng vẫn còn nhìn thấy ánh sáng trong căn phòng qua khe cửa và tiếng những trang sách bị lật. Chắc nàng cũng không ngủ, vì sợ lỡ giờ chuyến xe lửa khởi hành. Chàng khao khát muốn gọi nàng để bảo cùng nàng là chàng cũng không thể ngủ được, nhưng chàng không đủ can đảm cất tiếng nói.

Khoảng 4 giờ sáng, Tatiana khẽ hé cửa phòng và gọi chàng bằng một giọng thấp nhẹ. Chàng làm vẻ như vừa thức dậy.

— Tới giờ, nàng thì thầm, ông phải trở dậy rồi. Thật ân hận không để ông ngủ thêm !

Qua thành phố chìm trong tối, nàng dẫn chàng ra ga xe lửa. Tuyết vẫn tiếp tục rơi từng viên lớn. Hai người chào từ giã sau tiếng chuông thứ nhì. Đưa hai tay về phía chàng, nàng nói :

— Ông nhớ viết thư cho tôi, bây giờ đã có một sợi dây thân ái giữa chúng ta, có phải không ?

Chàng cúi đầu tỏ dấu bằng lòng

●

Vài ngày sau, Tatiana nhận được thư của người sĩ quan.

« Tôi nhớ rõ ràng cuộc gặp gỡ của chúng ta, chàng viết, nhưng tôi không muốn nói cho em hay khi tôi còn ở nhà. Em còn nhớ Crimée không, năm 1920 ? Đúng vào mùa thu, trời đầy mây và hiền thì tái xanh, hàng cây dương ngô đồng dọc theo hai bên đường mà tôi đi dạo. Tôi gặp một cô gái ngồi trên một chiếc ghế dài ở bên đường, một cô bé gái ; chắc chưa quá 16 tuổi. Em bé đứng dậy và đi về phía tôi, và lúc chúng ta đi giao nhau, tôi nhìn em. Em bước nhanh và nhẹ, cầm ở tay một cuốn sách mở. Tôi đứng yên lặng nhìn theo em. Cô bé gái nhỏ bé đó, chính là em bây giờ, tôi chắc chắn vậy và tôi không thể nhầm. Tôi nhìn em, lặng người đi vì xúc động khi nghĩ rằng chính là em ngày trước đó, người đàn bà mà người ta chấp nhận tất cả, từng lời nói, từng cử chỉ, từng nụ cười, người đàn bà có thể làm người ta điên đứng hoặc mang lại hạnh phúc. Tôi biết rằng tôi phải giữ em lại với bất cứ giá nào nhưng một sức mạnh kỳ dị đã ngăn chặn tôi cử động. Đó là lần đầu tiên tôi để mất em.

« Từ đó, tôi yêu Crimée, tôi yêu con đường nhỏ đó mà trong một khoảnh khắc tôi đã gặp em rồi để em đi mất. Nhưng đời sống cho tôi quá nhiều ân sủng và tôi lại gặp em trong trường hợp bất ngờ nhất trong đời. Nếu tất cả mọi sự kết thúc tốt đẹp đối với tôi, em chỉ cần ra hiệu một lần để cho tôi được trở về. Và đúng lúc tôi nhìn thấy phong thư của tôi mà em đã xé đọc ; nhờ đó mà khi đã hiểu rõ tất cả, tôi chỉ còn có thể từ xa xôi cảm ơn em ».

Nàng để bức thư lên mặt bàn và nàng nhìn ra vườn, cái nhìn của nàng bị mờ đi vì xúc động.

« Trời ! Nàng nghĩ thầm. Nói với chàng là chưa bao giờ tôi đặt chân lên Crimée ! Chưa bao giờ ! Nhưng nói như vậy thì có ích lợi gì ? Tại sao lại phải bảo chàng lại bảo tôi là chúng ta đã lầm ?».

Nàng cười và rồi bỗng nhiên trang nghiêm đưa tay lên che mắt lại. Mặt trời xuống dần chiếu lấp lánh nơi cửa sổ một khoảng sáng đều như không bao giờ muốn tắt ■

VIẾT VỀ HUẾ

cánh hồng tháng giêng

TẠ TỴ

SAU gần hai giờ bay, chiếc phi cơ rời bỏ vùng ánh sáng để chìm khuất vào khối mây quánh đặc. Thân tàu chao động rồi bất chợt tụt hẳng chơi vơi. Phi cơ đã bay vào khung trời xấu. Hình ảnh cuối mà tôi ghi nhận từ cao độ ba ngàn thước là những mỏm đất nhô dài ra biển và cửa theo từng dòng nước vươn sâu vào sỏi đá khô cằn lẫn trong rừng cây mù mịt. Qua ô kính nhỏ, tôi không thấy gì ngoài tốc độ vun vút của mây mù lướt nhanh bên ngoài. Tôi biết chỉ trong phút chốc nữa máy bay sẽ hạ cánh dưới màn mưa xứ Huế. Những chiếc áo choàng đủ loại được lấy ra khỏi túi hành trang. Mọi người cố một điều sửa soạn để chấm dứt cuộc hành trình. Tôi đưa trả D. tập thơ « *Vũng Tủi Nhục* » của Thái Luận. Tập thơ nhỏ nhoi mang nỗi buồn thế hệ khôn nguôi Tôi đã đọc với D. giữa lòng phi cơ từ lúc Tôi và D. đều cám ơn những ý nghĩ rức buốt trong mỗi trang giấy. Nhưng tôi nói với D. rằng, sự hiện diện của chiến tranh là điều xấu hổ và phi lý, nhưng tuổi trẻ cần phải chấp nhận, dù sự chấp nhận đó như mang vào tim một ung nhọt. Nó có đấy. Nó là sự thực Tôi nhắc D. về xác những chiếc phi cơ mà chúng tôi đã nhìn thấy từ trên cao, bên lề phi cảng quân sự. Từng ống thoát hơi phản lực đen ngòm như vết thương không bao giờ lành. Từng hố đạn xé rách thân tàu Từng chiếc cánh cong veo. Từng chiếc đuôi rã gục Từng dớn đau im sững. Tôi thì thầm với D. về nỗi buồn của những người phi công chết giữa chừng trời. Tôi nói về nỗi mơ ước và thực tại. D. gật đầu, nheo mắt nhìn về phía Oanh. Một dòng tóc đen nhánh cuốn tròn trên đỉnh đầu rồi bỏ lơi xuống bên vai, chảy dài trên màu áo tím ngàn ngắt, màu của Huế, của nhớ thương, ăm tháng thở dài Oanh ngồi khuất nửa người sau thành ghế cao. Một bàn tay trắng nhỏ đặt trên màu áo Những chiếc móng dài cong vút óng ánh dưới ánh sáng. Tôi đoán thầm nỗi vui của Oanh khi trở về thăm lại quê hương giữa mùa xuân đang độ. Trước khi lên phi cơ, Oanh đã cho tôi biết nỗi khao khát bé nhỏ của nàng. Oanh sẽ đội chiếc nón bài thơ, mang guốc mộc, mặc chiếc áo tím này để đi trên nhịp cầu Tràng Tiền. Oanh sẽ qua lại nhiều lần, dù mưa hay nắng để nhớ về cái tuổi học trò, để nhắc đến một vùng kỷ niệm, để nghe tiếng chân mình khua vang trên thớ gỗ, trên mỗi thanh sắt trắng bạc nối liền hai bờ ruột thịt. Oanh hứa sẽ dẫn chúng tôi đi thăm thành phố, sẽ cùng uống từng giọt nước mưa đổ tự vòm trời ấm thấp và ngược thuyền lên chùa Thiên Mụ trong buổi chiều nào đó để đón bắt tiếng chuông đồ cao từ ngọn tháp, để nối liền quê hương nàng và quê hương chúng tôi qua bụi tre, bờ chuối, bằng con đương mòn nhỏ nhoi chạy ngập ngừng giữa bờ cỏ non mơn mởn. Tôi và D. cùng nhìn Oanh. Chiếc cổ cao trắng ngần nâng khuôn mặt bầu bĩnh. Bất chợt Oanh quay lại Hai anh đang nghĩ gì về Oanh thế ? — Sao biết ? — Oanh thấy nhồn nhột. Chúng tôi cùng cười Oanh đưa tay vuốt nhẹ sóng tóc. Màu đen che kín chiếc gáy no tròn.

Thân tàu rùng mạnh. Người tôi phút chốc lâng lâng. Tôi biết phi cơ đang hạ dần cao độ. Phóng mắt ra ngoài vẫn màn mây trắng đục trôi vun vút. Tôi chưa tìm thấy phi đạo. Chiếc cánh phi cơ sải rộng nghiêng lẫn vào sa mù. Tiếng động cơ rền ép. Phi cơ vụt bốc lên cao, vẽ thành nửa đường cong rồi chúi xuống lướt êm trên mặt nhựa thấp thoáng ánh đèn đỏ dọc bên lề. Nhìn đồng hồ đã gần 6 giờ chiều. Tôi rời khỏi thân tàu với chút ít mệt mỏi. Oanh nhanh nhẹn bước từng bước chân thoăn thoắt dưới những hạt mưa phơi phới Gió thổi mạnh, chất lụa dính sát làm nổi từng đường cong chạy thẹn thùng trên cơ thể Oanh. Tà áo tím bay phấp phới trong mưa như niềm vui cởi mở. D. vắc cây đàn trên vai, ngước mắt lên vòm trời đùng đục. Tôi nhìn chiếc phi cơ vớt sũng phơi mình trước phi cảng Phú Bài.

Vào đến thành phố vừa lúc lên đèn. Chúng tôi đưa Oanh về, xong quay lại nơi trọ nằm kề sông Hương. Dòng sông với mặt nước xám ngắt, phẳng lì như bất động trong sa mù. Những con thuyền cong mình núp vào nhau tránh rét. Cầu Trường Tiền với từng nhịp trắng phau nhô lên nỗi buồn khắc khoải Đó, hình ảnh đầu tiên tôi gặp lại Huế với bao tháng năm cách trở.

■ ■ ■

2

Đứng tựa vào khuôn kính, tôi nhìn vào thành phố khuất chìm trong mưa bụi. Dòng sông Hương bạc màu dưới tầm mắt. Những ánh đèn trôi lạc lõng ghim vào không gian tê buốt từng mũi nhọn nhức nhối. D. không có mặt Oanh chắc đang kể chuyện Sài gòn ở một góc nhà. Nghĩ đến Oanh là nghĩ đến một nguồn sống đang lên, là nghĩ đến đam mê, khát vọng Oanh khát vọng đến ngày mai, đến một miền ánh sáng chói lòa của nghệ thuật. Giữa lúc này tôi thèm được nhìn Oanh, được nghe Oanh hát Tiếng hát của Oanh sẽ dìu tôi vào giấc mơ nào đó, sẽ nói cho tôi biết bao niềm thân yêu phủ lấp dưới màu nước sông Hương, hay tàn lụi trên ngọn thông phất phơ đầu núi Ngự. Không gian xứ Huế im vắng quá. Cơn buồn dâng lên đó, với từng ý nghĩ vụn vỡ.

Tôi quay vào định xuống phố chợt T đến. Tôi rủ T. cùng đi T. từ chối vì đã rạc cẳng mấy bữa nay rồi. Tôi hỏi, bao giờ T. vô ? T. nói, mai, vì hết tiền. Cuộc sống ở đây đắt quá, không chịu nổi ! Cậu đã tìm hiểu Huế chưa ? T. cười — Tiền ăn chưa xong lấy đâu tìm hiểu. Tôi nhìn T. nghi ngờ ! ra đây trước tôi mấy hôm. Nó là thằng bạn đồng ngũ. Nó biết làm thơ trước khi vào lính Vì thế nó khổ.

Chúng tôi ngồi nói chuyện trong ánh sáng đục nhầu của ngọn đèn 40 nến. Khói thuốc tỏa mờ hai khuôn mặt. Chẳng biết làm gì cho khỏa lấp thời gian, chúng tôi nhắc đến quê hương với ý tình đau xót. Tôi đọc nỗi hờn trên vóc dáng đối diện Tôi nhắc đến mùa xuân miền Bắc với lớp lớp mưa phùn lầy lội Nghĩ đến từng thước đường nhựa chật hẹp đầy ô gà cùng những mái nhà thấp nhỏ của Hà Nội xa xưa Tôi nói đến nguồn vui tuổi trẻ, đến các cô thôn nữ đang ngủ mơ sau hàng cau, bụi chuối. T gợi lại trong tôi hình ảnh một chân đê, một con thuyền, một tiếng còi tàu hú giữa chừng đêm cuồn cuộn màu nước sông Hồng đỏ phù sa. Chúng tôi phiêu du trong tiềm thức để nhặt về từng rơi rụng Chúng tôi có mặt giữa thành phố Huế với đầy đủ nhớ thương Chúng tôi đón từng cơn gió buốt ruột, từng hạt mưa nhỏ và sắc bay phất phơ sau khuôn cửa. Ngồi đây, tôi phóng hồn vượt qua hình thù dựng đứng trước mặt, đến cánh đồng lúa xanh rì chạy hút tận bờ tre, chân núi của miền Trung gầy guộc Tôi bắt gặp Quảng Trị rồi Đông Hà — một thành phố nhỏ — địa đầu chiến tuyến. Tôi tới Do Linh. Tôi soi bóng xuống màu nước lập lờ giữa dòng Bến Hải. Tôi bỏ lại đằng sau bao cây số đường dài Tôi không mặc áo nọy hàn, lẳng nghe gió bấc lùa vào da thịt. Trời mùa xuân giữa vùng đất chết làm tôi xúc động. Giọt mưa trên sông Hương hay giọt mưa trên Bến Hải chắc đều đã cùng chung tâm sự ? Tôi đứng bên này cầu đăm đăm trông sang đất địch. Trông sang một thế giới không thuộc về mình. Trông sang với nghẹn ngào, mặt đẳng Dòng nước mùa xuân có mưa bay ngập trời, có gió thổi lay lắt trên đầu cây, ngọn cỏ, có từng bước ngập ngừng, có nỗi đau cố lý. Cứ vượt qua chiếc cầu ấy, mỗi nhịp là đớn đau, cách trở, là xé nát, chia lìa Cứ nhìn về phía trước đó, con đường quốc lộ số 1 khuất chìm trong sương đục phía sau kia Cứ trải rộng suy tư với nhớ thương bé nhỏ này. Hãy quên đi bao niềm thống khổ do bom đạn mỗi ngày trút xuống mảnh đất bên trên vĩ tuyến thân yêu Hãy ôm vào lòng từng xác chết giá băng Hãy vuốt những con mắt mở trừng trừng hướng về cố đô Hà nội, trước khi viên đạn chạy sâu vào thể xác làm tắt vùi hy vọng. Hãy mở vòng tay đề đón nhận tình người. Hãy rời xa ô nhục. Hãy quên đi oán thù chủ nghĩa. Hỡi ! người cảnh binh đứng gác cầu nén ghi nhận lời đó và nói lại vào chiếc máy phóng thanh. Tiếng vọng sẽ lan rộng trong không gian, sẽ thấm vào trái đất, sẽ làm ấm dòng sông, sẽ bắt người lính gác ở đầu cầu bên kia nghẹn ngào, ôm mặt khóc !

— Này cậu, nghĩ gì vậy ? T. đốt lửa châm thuốc rồi vứt que diêm vào góc phòng. Mình vừa đi thăm Bến Hải. T. trừng mắt nhìn tôi. Đôi lông mày rậm, xếch ngược co rúm lại như giận dữ.

— Cậu lội thôi bỏ mẹ ! T. đứng dậy mở cửa bước ra Tôi ngồi y nguyên. Để giầy da xiết vào từng nấc thang, nhỏ dần, nhỏ dần..

Ngày mai, nó trở về tiếng động ! Tôi tự nhủ và vật mình xuống nệm nằm chờ D.

■ ■ ■

3

Từng giọt mưa nhỏ tí cách ngoài thềm đó là âm vang duy nhất khi tôi vừa chợt tỉnh. D. ngủ say với nhịp thở đều. Cây đàn dựa nghiêng bên thành giường nói cho tôi biết, D. đã đánh đàn khuya để soạn nhạc, một bản nhạc phẫn nộ trong đau buồn mà D đã ngỏ ý cùng tôi. Mảnh giấy trắng với dòng nhạc nguệch ngoạc, mới đẹp làm sao ? Tôi nhìn khuôn mặt D. bơn bợt với từng nếp sống nhăn chảy dài, khắc sâu vết tích thời gian. Mái tóc hoa râm rối bời trên mặt gối. Con người nằm đó đang mơ giấc mơ nào của cuộc sống ? Có nghĩ đến thân phận chăng ? Thanh âm nào đang thầm thì trong giấc ngủ ? D. đã sống, sống mãnh liệt, từ rung động nhỏ nhoi tới

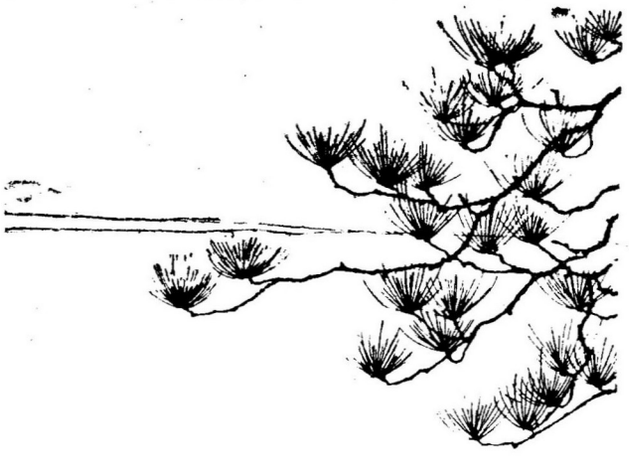

suy tư rộng lớn. D. đã đi vào lòng dân tộc, đã để lại khổ đau với thương yêu quấn quít. D nằm đấy, tôi thấy có D, nhưng tôi chẳng hề nhìn thấy cái thực chất đã làm cho D trở nên cao thoát. Tôi chợt nghĩ ngàn đời tôi và D. vẫn là hai kẻ xa lạ. Chỉ biết mà chưa quen. Mỗi chúng tôi mang một niềm bí mật.

Tôi mặc quần áo đi ra ngoài. Nhiệm vụ đứng sừng sững trước cánh cửa. Tôi bước vội từng nấc thang ần hiện mờ mờ sau khuôn kính. Đường phố vắng quá. Tôi ngửa mặt nhìn lên. Hàng cây hai bên đường trổ búp non mươn mướt. Tôi men theo bờ sông Hương. Hơi nước thấm qua đế giầy lạnh giá. Quay người nhìn sang bên kia đường, sau bức tường cũ, thấp thoáng một một nhánh đào vươn lên trong mưa sớm. Ôi! màu hoa đào, màu hoa đào với sắc hồng phơn phớt, với mầm lá nõn nhung tơ, với những chiếc cành bóng màu gỗ quý vươn lên, vươn lên như từng ngón tay yêu mở rộng đón chờ. Đã mười mấy năm, chưa một lần gặp lại. Tôi băng qua đường, đứng sát mé tường nhìn vào. Vườn nhà ai mà mướt thế? Từng nhánh cây, ngọn cỏ. Từng mảng rêu biếng biếc. Từng sắc xám đậm nhạt của mái tranh xưa cũ. Từng viên gạch vuông đỏ như son xen lẫn vào thảm cỏ non êm ái. Tôi tham lam muốn được ôm vào lòng tất cả. Tôi leo đại qua gờ tường, men đến gốc đào. Tôi nhìn, nhìn rất lâu từng cánh hoa mỏng như giấy rơi trên nền đất. Màu hoa vẫn tươi. Tôi nhớ đến tuổi thơ, đến Hạnh mà đã có lần tôi dán cánh đào rụng lên môi nàng rồi hôn qua sắc hoa đó khi mùa xuân Hà Nội chợt tàn. — Ông vào đây làm chi rứa? Giật mình, tôi quay lại. Một khuôn mặt trắng nõn thấp thoáng sau gốc Tường Vi. — Xin lỗi. làm ơn cho tôi được ngắm hoa đào! — Thế hả? Màu trắng quay ngoắt đi, để lại trong tôi suối tóc đen lánh cắt bằng ngang lưng. Sượng sùng tôi len lén vượt gờ tường trở ra.

Tôi sang phố. Tiếng giầy lê ầm đục trên nhịp cầu Tràng Tiền. Gió thổi không lạnh lắm nhưng buốt. Không hiểu Oanh đã đi dạo trên nhịp cầu này chưa, như ý nàng mong ước. Từ giữa cầu nhìn tỏa rộng vào lòng sông Hương. Mặt nước trải rộng trong mưa. Con đò cong veo trôi giữa không gian mờ khói như bức cổ họa. Cầu Tràng Tiền vẫn thế. Dòng sông Hương vẫn ngần ấy khối lượng nước vào mùa này. Vẫn từng ấy sinh hoạt. Có khác chăng, đó là ý thức về đời sống ở mỗi con người góp mặt nơi đây.

■ ■ ■

4

Buổi chiều xuống trên mái cung điện thật buồn. Thời gian lãng đãng mịt mùng không phân định. Tôi ngồi trên bực đá nhìn vào nỗi suy tàn của triều đại qua lớp kiến trúc đã bị thời gian soi mòn thớ gỗ, đục nát vôi gạch ngăn tường, dựng lối. Tôi liên tưởng đến thời hưng thịnh với những buổi xuất quân hùng tráng, với từng ngày đại lễ uy nghi, với đêm nồng nhã nhạc, xiêm áo rộn ràng. Tôi chợt thương bao nàng cung nữ chiều chiều thoa phấn sức hương chờ đợi, và thảng thốt trong cơn mê dục tình vật vã xuốt canh dài. Tôi nghĩ đến bao nhiêu gian khổ của lê dân, khiêng từ đỉnh núi cao, từng phiến đá để làm đẹp lòng vương giả. Tôi ngồi trên phiến đá tức là tôi đang sỉ nhục nỗi hờn đau của người trước. D. và Oanh hẹn tôi chờ họ ở đây để cùng đến thăm H. tại khu Đại học. Tôi đợi chờ với ấm ức trong lòng, với từng thước buồn giăng trước mặt. Thành phố Huế đắm chìm trong mưa ngoài bờ thành hoang phế. Thành phố ít tiếng động. Thành phố ẩn mình trong những ô vuông thu hẹp. Nhưng chính nơi đây đã châm ngòi cho mỗi chu kỳ phẫn nộ.

Rời bỏ ám ảnh tôi đi dạo bờ cỏ. Từng bước đi êm trên mặt lá mềm sũng nước. Âm thanh nhỏ nổi lên âm ỉ trong xê dịch. Tôi cúi mặt nhìn xuống. Màu xanh rờn lấp lánh như từng cánh hoa đêm. Hương cỏ bốc lên ngai ngái. Tôi gặp người nhỏ một nhánh. Những giọt nước lăn tròn vào lòng tay. Hơi lạnh thấm vào thớ da mát rượi. Mưa xuống dầy thêm. Chiếc mái nặng nề của điện Thái Hòa mờ khuất trước tầm mắt. Tôi kéo cao cổ áo bước ra khỏi vòng thành. Con đường nhỏ lát đá gồ ghề bóng láng đưa tôi vào khung cảnh khác với nếp sống khép kín sau hàng rào cây che lấp lối nhìn, sau ô đèn cháy mập mờ in hình ảnh của D. của Oanh bước vội vã tìm tôi.

— Cậu hoài cổ xong chưa? Tôi không trả lời D. mà đăm nhìn Oanh lướt thướt trong chiếc áo mưa dài bén gót, cùng những giọt nước nhỏ đọng trên khuôn mặt với màu môi phớt ánh hoa đào. Chúng tôi lên xe giữa lúc thành phố Huế mờ nhạt mưa đêm. Những vòng bánh cao-su cuốn nước sèo sèo âm vang điệu buồn dằng dặc, rồi chợt ngừng lại trước thềm một khu kiến trúc mới. D. ôm đàn thoát khỏi lòng xe. Tới đầu Oanh với từng bước nhẹ. Vượt qua một hành lang ngắn, chúng tôi mở cửa bước vào căn phòng rộng, màu vôi còn trinh nguyên. Lạc lõng đó đây vài bức tranh. Tết in trên giấy Đông Hồ đất Bắc. H. không có mặt. Xuân — người bạn sinh viên — đón chờ chúng tôi với một cười ấm áp. Anh H. đi đón Hg. sắp về; rồi day lại hỏi tôi đã quen tác giả « *Thở Dài* » chưa? — Có biết mà chưa quen, tiếng nói của tôi ngập ngừng đầu lưỡi. Vừa lúc đó, Xuân chỉ tay ra bên ngoài vớt vát Anh H. và « *Thở Dài* » ngoài kia. Tôi nhìn theo chiều tay. Hai bóng người bước chậm dưới đèn đêm. Những hạt mưa bay lấp lánh qua ánh sáng. Tôi nhìn họ, nhìn bao quanh và tưởng như mình đã gặp lại mình. Qua lời giới thiệu của D., H tiếp tôi với vòng tay rộng mở. Hg buông vội chiếc áo mưa màu đen tuyền lên thành ghế rồi lui vào ở góc phòng. Hg làm duyên với dáng điệu ngơ ngác tựa con mèo nhỏ. Tôi đã đọc từng ý nghĩ rẫy rụa, bỏng cháy, sổ sàng trên mỗi dòng, mỗi chữ. Tôi đoán biết nỗi mơ ước và đau buồn của thân phận người con gái bị giam cầm trong khuôn khổ hạn định với dự phóng cuồng nộ. Tôi hướng về phía đó. Đôi mắt sáng ngời toát ra ý nghẹn, vướng mắc. H. đưa Hg về phía chúng tôi bằng lời mời. Từng bước chân nhẹ, rất nhẹ lướt êm trên nền đá hoa khô cứng. Oanh đứng sát mép bàn hát khẽ bản dân ca miền Trung theo nhịp đàn của D. Tiếng hát trầm buồn ray rứt lạ. Bên ngoài trời đổ mưa nặng hạt. Những giọt nước nối nhau chảy dài như từng giòng lệ không cạn, bên kia khuôn kính. Tuy mới đến, nhưng nơi đây đã coi tôi như người bạn cũ. Hg. sắc mắc ngó tôi không chớp mắt đến nỗi tôi tưởng rằng, đôi mắt to và sáng đó không bao giờ khép lại. — Tưởng anh còn trẻ chứ? Tôi khẳng định rằng, tôi vẫn còn trẻ lắm và sẽ trẻ mãi đến lúc lìa đời. Hg. cười buồn như một nét họa nửa chừng. — Tôi đang muốn già đây, muốn được suy tư như tuổi bốn mươi. Tôi đã chán tuổi trẻ! Hg. ngả người vào thành ghế, hai bàn tay với mười ngón thuôn dài, trắng xanh vân vê tà áo. — Tôi thường nghĩ con người thích hoài phí cái gì mình đang có, khi mất rồi lại kêu than tìm lại. Như tôi chẳng hạn! Tôi nói vừa đủ cho Hg. nghe — Không, tôi không than tiếc gì hết, tôi muốn thế, tôi muốn thế! Hg. bậm môi làm vẻ cương quyết. Tôi nhìn, nhìn toàn diện vóc dáng Hg. với phân vân và ước lượng giá trị khổ đau. Này các anh hãy nói dùm cho tôi biết, có tình yêu hay không? Giọng Hg. đượm chua chát. Tôi sững sờ. H. đứng dậy đi vào. Câu hỏi này đáng lẽ H phải trả lời, vì H. là người có đầy đủ thẩm quyền nhất trong những khuôn mặt hiện diện của lứa tuổi 30. Cũng may vừa lúc ấy, Xuân hét to — Mời các anh chị ăn cơm. Tiếng nói của Hg. tan vào không gian tuy chật hẹp nơi đây, nhưng rộng lớn bên ngoài. Chúng tôi vừa ăn vừa nói chuyện thời sự. Tôi chán ngấy chuyện đó nên đột ngột đưa ra ý nghĩ — Xin phép, nếu quả thật có luân hồi thì kiếp sau, các bạn ước nguyện được hóa thân thành gì? Oanh với giáng điệu hồn nhiên nói ngay, nàng vẫn muốn được làm người, dù có khổ đau đến thế nào chăng nữa. H muốn làm phiến mây bay lang thang khắp vòm trời. D. xin được giữ nguyên tư thế hôm nay. sáng tạo và ca hát. Tôi hướng về Hg. Đôi mắt to, sáng bỗng mờ đi như có sương phủ. Làn mi dưới trễ xuống, nửa giận hờn, nửa mời mọc — Tôi ước kiếp sau làm con ngựa! Căn phòng rung rinh trong tiếng cười. Mọi người nhìn Hg. với mỗi ý khác nhau. Tôi đoán thế. Xuân bảo Hg. ước lại, vì làm ngựa cực lắm, phải kéo xe nếu là ngựa thồ phải để tên nài cưỡi và đánh nếu là ngựa đua. Uổng quá! Hg cãi — Cưỡi thế nào được, tôi đá chứ?..

Tiếng cười lại tiếp nối, giữa lúc đó Đ. dẫn Th. tới, Th. con sơn ca của xứ Huế. H. mời họ chung vui. Chỉ mình Đ nhập bàn. Đ. có những nét đặc biệt làm tôi chú ý. Mái tóc đen dầy ôm lấy gương mặt sắc cạnh, lạnh nhạt, chiếc áo len rộng đan to mũi nổi hạt sù sì bao quanh thân hình khêm nhượng. Toàn thể toát ra một thái độ, một nếp suy nghĩ riêng tây. Th. ngồi xoay lưng về phía chúng tôi thu gọn người trong chiếc ghế bành. H. ăn vội vã rồi chạy đến phía Th. Hg nhai rất chậm như tất cả mọi người con gái đất Huế. Thỉnh thoảng đôi mắt to và sáng lại ngước lên đâm thẳng vào khung tường trắng lạnh. Ngẫm Hg. ăn tôi tưởng nàng đang nuốt từng viên thuốc đắng. Đột nhiên Hg. lại mang câu lúc nãy hỏi Đ. Sau một lúc suy nghĩ, Đ. nhỏ nhẹ — Hg. còn trẻ quá, đau khổ còn nhiều, đừng vội tình yêu với chân lý tuyệt đối. Tôi thấy lớn vởn xung quanh một cái gì uất nghẹn, vướng mắc mà mình chưa đoán biết. D quay sang tôi dục dã. Tôi đứng dậy theo mọi người tỏa ra thành vòng cung.

Âm thanh vang động căn phòng không lối thoát. Tiếng đàn của D. rồn rập quyện theo giọng hát. D. yêu cầu mọi người hát theo. Tôi không hát, ngồi ăn bánh bích-quy. Tôi thấy rõ sự gầy vụn và tan rã của chất bột hòa đường nướng khô, trộn vào nước miếng đang biến chất trong cơ thể, cũng như những khuôn mặt đang hiện diện nơi đây với suy nghĩ và đớn đau cô đó, rồi sẽ biến chất với thời gian.

Nỗi buồn dâng lên. Hình thù chao chát rẫy rụa, nhoè nhoẹt tan loãng vào bên trong lớp sỏi đá giăng ngang phía trước.

Từng giòng nước vẫn nối tiếp chảy dài bên kia mặt kính.

Huế, tháng giêng 66

VIẾT VỀ HUẾ

PHẠM DUY

VIẾT CHO MỘT NGƯỜI HUẾ

...MỘT hình ảnh của Huế mà tôi còn giữ mãi trong lòng, kể từ ngày mới bắt gặp — cách đây ngoài 20 năm — là một người dân ông dung tuổi, mặc áo nhiễu xanh, tay cầm ống tiêu, trên vai có một chú khỉ ngồi, chiều chiều đi từ đâu đo vào thành phố rồi lại từ thành phố đi về đâu đó...

Những lúc dừng lại ở bờ sông Hương, đưa ống tiêu lên miệng thổi, mắt lơ đừ không nhìn vào đâu cả, người ấy đã cho tôi làm quen và tôi được biết tên : Vân Đàm ! Tôi rất yêu mến ông Vân Đam không phải vì ông ấy lập dị — lúc đó tôi cũng lập bị không kém — nhưng vì tiếng tiêu và nhất là vì những bài hò mà ong ây hát cho tôi nghe... Tôi ghi điệu, ghi lời, học thuộc long và hát đi hát lại những câu hò mà tôi mới nhận được trong bước đầu của nghề du ca đầy lý thú này...

Trong tất cả những câu hò mà ông Vân Đàm để lại cho tôi, tôi thích nhat cau này :

... thủy chung một khối
Nghèo khó không thở than
Giàu sang không đàm đuối
Tu tội không đổi lòng...

Câu hò không biết là của ai ? của tác giả hay vô danh ? Nhưng ở miệng một người như ông Vân Đàm, câu hò có một giá trị thực ! Sống giữa một cố đô dưới thời Pháp thuộc, trong một xã hội ma danh lợi là cái đích của cuộc đời, ông Vân Đàm đã cho tôi bai học đầu tiên về con người, qua lối sống của ông và qua một câu hò mộc mạc nhưng sâu sắc...

Tôi không một lúc nào phai xấu hổ vì đã làm trái lại những điều ngăn ngừa chưa dụng trong câu hò kể trên... Ngày nay chắc ông Vân Đàm đa qua đời, có một người vẫn nhớ đến ông la tôi, ông ở đâu đó, xin ông thổi lên một khúc tiêu để cho các em Huế của tôi nghe với...

●

... Một người nữa của xứ Huế mà tôi chưa gặp mặt nhưng đã được đọc thơ và thư — vì tôi còn bến lên nên chưa nói tên với — hiện nay cũng làm cho tôi nghĩ ngợi nhiều.

Một người còn trẻ, làm thơ hay, nhưng muốn gánh tất cả tủi nhục lên vùng đất sống của anh và của dân tộc ! Trong một bài thơ anh soạn để tự vỗ về và vỗ về dân tộc, anh đã...

tự nhủ thầm để đừng rơi nước mắt
khi nghe tâm ca...

Tôi đã so sánh ngay hai trường hợp :

Tôi nhận thức được cái hãnh tiến của dân tộc qua câu hò Vân Đàm nhưng anh bạn trẻ mới chỉ nhận thức được cái khổ đau của dân tộc qua tâm ca...

Bởi vậy, nếu tôi không thể lập lại lời hát dù nghèo khó không thở than, hay chẳng thèm giầu sang làm gì để dắm đuối và dù có tù tội cũng chớ nên đổi lòng của Vân Đàm... tôi cũng xin tặng anh bạn trẻ và những tình nhân ở Huế vài đoạn của một sáng tác mới :

Sáng tác mang tiểu đề :

■ xem tiếp trang 30

CUNG TRẦM TƯỞNG

MỘT NGÀY ĐI BIỂN

1

Người sau cơn địa chấn
tìm về trái đất hoang
ngẩng xem trời lốc bụi
tôi quên lối thiên đường

2

Lưới xanh dù lớn mắt
ý nào thoát được đây
tôi dong con tầu biển
đi xuyên áng mịt mù

3

Với cô liêu cờ súy
treo cao đỉnh buồn phiền

4

Tầu đi không la bàn
lo âu làm viễn kính
tôi soi tôi-cùng-thẩm
thấy ngàn trùng hư vô

5

Vừa cầm lái vừa xúc than
tôi cùng tôi-hành-khách
nửa đêm ngồi đối thoại
bằng tiếng lời lặng im.

6

Sớm mai khi ngủ giậy
muối căng trái tim đầy
cầm tiêu tôi phiêu lãng
thổi gọi bầy biển sao

7

Rồi mây bay đùn thẳm biếc
trên lưng sóng bọt vàng
thảnh thơi tầu rẽ lái
cập bờ đảo san hô

8

Nằm phơi thân phiến đá
phập phồng, cởi áo thung
sương rêu làm ngũ cốc
tôi hóa gốc cây rừng

9

Thu sang nhờ giấy bệch
trời nhờn xác xanh phau
mang râu người thái cổ
tôi hiện làm hồng hoang

10

Mùa xuân tôi nẩy lộc
mồi thơm đóa anh đào
ủ ươm mình lá nõn
phất ra lời thi ca

11

Đầu tôi non búp huệ
chim ca hát gọi đàn
cỏ xanh thành búi tóc
bết thịt da thơm bừng ■

HOÀNG NGỌC BIÊN

ĐI GIỮA QUÊ HƯƠNG

6

lũng sâu nắng chạy đồ dồn
cây khô khổ nhục ngựa còm xuống khe
nước in một vũng trời hè
chim ngưng giọng hót suối về ngàn lau

9

thu hồng khép kín ngoài hiên
đồng xanh gọi nước khô miền hoang vu
nửa đêm nghe giọt sương mù
bến sông trắng cỏ thuyền ru nỗi buồn

17

xa nhìn nước cũng mênh mang
trời không bàng bạc gió hoang trở về
cát lầy nung nấu cơn mê
biển xanh sủi bọt con đê giận hờn

18

sóng trào biển động ngoài khơi
cát bay đá núi nước vơi suối nguồn
từ đông trời cũng đi luôn
mây hoài tối sầm chim muông trốn về ■

JEAN COCTEAU

NGÓN TAY TÌNH ÁI

Bởi chúng ta chỉ có mười ngón tay
Còn biết ngón nào giữ lấy vòng hoa tình ái ?
Em muốn ta lặng im
Nhưng ta không thể không ngợi ca em

□ □ □

Ta đã sống trong em nồng nàn trong em lạnh lùng
Trong em ta mù lòa trong em ta điếc lác
Bởi niềm im lặng là bài thơ tình độc nhất
Mà ta phải tán dương

□ □ □

Tội lỗi làm lòng em phẫn nộ
Hơn cả lòng ta
Nó buộc ta đặt một chiếc lá nho
Lên vùng thâm u của người tình yểu dấu

■

NGƯỜI TÌNH YÊU DẤU

Người yêu như ảo ảnh
Say mê lẫn chán chường
Nằm thiên thần kiều hãnh
Phủ lên vùng đêm sương

□ □ □

Khi em buông mình xuống
Mệt mỏi trên màu trinh
Lũ bồ câu đỏ máu
Niềm kiêu hãnh lặng thinh

□ □ □

Em thờ ơ không biết
Cuộc chém giết lạ lùng
Cơn mê vừa chụp xuống
Xâu xé cặp tình nhân

■

Nguyễn xuân Hoàng dịch

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

NHỚ GÌ Ở ĐÓ ?

BƯỚC ra khỏi phi cơ, xuống thang, đứng giữa một sân bay hoang vu trống trải, cha tôi ngạc nhiên nói : Huế đây sao ? Một người địa phương, giọng khó nghe nói : Chưa, mới Phú Bài mà ông. Tôi ngơ ngác trước khung cảnh từng giờ từng phút, từ cái trống vắng của sân bay, khác hẳn với khung cảnh của Gia lâm, của Tân sơn Nhất, con đường dài đi vào thành phố vượt qua cánh đồng không, màu đất đen nhem nhuốc lẫn với cát trắng những đám cỏ khô cháy cằn cỗi, những túp nhà siêu vẹo như những nhà trôi, và tôi đã vào thành phố đó, thành phố một đế đô cũ, thành phố một lịch sử hơn một trăm năm, và như cha tôi nói : đất vua ở chắc là phải sướng. Nhưng khung cảnh thực tế của xứ Huế năm 1954 với những tưởng tượng, hình dung của tôi đều trái ngược. Cha tôi nói : đất vua ở mà sao buồn thảm và nghèo nàn như vậy. Thứ gạo được mệnh danh là gạo ngự, thứ gạo ngon nhất dành cho vua ăn, cũng thua thứ gạo tẻ bình thường của người nông dân được hưởng, làm vua để được hưởng sự sung sướng mà sao lại chọn lựa một nơi như thế để đóng đô quả là tôi không thể nào nghĩ được. Vì núi sông kỳ thú sao ? Có gì đâu với một ngọn núi Ngự-Bình như cái gò đất con sông Hương nào được gì một con nước ngoài cái vẻ hiền lành đàn bà của nó ? Vì nơi đó sinh nhiều tuấn kiệt sao ? Trần cao Vân, Huỳnh thúc Kháng, Hàn mặc Tử đâu phải là người sinh trưởng ở đất ấy ? Mà sao Quang Trung lại nghĩ tới truyện rời đô ra Thanh Hóa ? Những điều vụn vặt chẳng đâu vào đâu đó là những điều tôi nghĩ về Huế trong thời gian tôi ở Huế. Ở Huế một năm tôi rời khỏi Huế là suốt từ đó đến nay tôi chưa có dịp trở về đó, nhìn lại khuôn mặt thành phố cũ với thời gian mười một năm xa cách em bây giờ nó có gì đổi khác.

●

Những điều gì tôi nhớ về xứ Huế ? con gái chăng ? một tình bạn nào ? một kỷ niệm nào ? Tôi thử nhớ lại những cơn mưa vào độ tháng chín, tháng mười, tôi nhớ lại một đêm đang ngủ thấy lạnh thức dậy đưa chân xuống khỏi giường nước lụt đang ùa vào. Tôi thử nhớ lại cảnh những chiếc thuyền đi trên những con lộ đã mênh mông nước đục. Tôi thử nhớ lại sân trường Nguyễn tri Phương cỏ dại mọc cao. Tôi thử nhớ lại những buổi trưa mùa hè ra bến Phú văn Lâu cởi truồng xuống tắm, giặt quần áo phơi trên bải cỏ chờ khô, lên khỏi mặt nước, trở về. Tôi thử nhớ những chuyến thăm lăng tẩm, đại nội và chuyện một người bạn cùng lớp rủ tôi đi thăm mả ông trạng. Ông trạng nào chết ở đó vậy ? Bây giờ mả ông trạng có còn không ? nếu còn tôi sẽ trở về đó, tìm cho ra người bạn cũ (anh ta tên gì ? mặt mũi ra sao ?) và rủ đến đó. Bây giờ tôi có thể đến đó được. Nhớ gì đó ? Ông thầy dạy sử địa có tật nhổ nước miếng ra tay soa soa cho mềm lòng tay một lần chở vợ qua cầu đánh rơi mất vợ, tới lớp học mới nhớ ra vợ vội đến bót cảnh sát trình, vừa đủ thời gian cho vợ được mang vào nhà thương băng bó và chở về nhà. Nhớ gì ở đó ? ông thầy dạy vẽ không chịu lấy vợ, giữa đám cưới vác dao đòi đâm cùng khắp nhưng ngay năm sau đã có con, và cứ như thế mỗi năm vác dao múa may đòi bỏ vợ thì vợ lại có thai và sinh thêm một đứa, liên tiếp, liên tiếp. . Nhớ gì ở đó một ông thầy dạy sinh ngữ nói rất nhiều chuyện bên Tây, bên Anh, mỗi năm bắt các học sinh viết lưu niệm cho ông... Nhớ gì ở đó ? Ông chủ nhà ba vợ. Người hàng xóm bên mặt là một người đàn bà khoảng ba mươi, óng chuốt, mỗi tháng chồng đến ở mấy ngày, bà là vợ thứ tư. Người hàng xóm phía sau hai vợ. Người trước cửa bảy vợ đã chết ba, ông ấy ở với người thứ tư, có một bà vợ bán bún bò lâu lâu gánh hàng đến bán cho chồng. Người đàn ông sung sướng vậy sao ? Lý do đóng đô của nhà Nguyễn ở đất đó ? Nhớ gì ở đó ? Không một người bạn nào, không một người thân nào...

●

Bảo Đại làm vua ở Huế. Phải rồi. Tôi đã sống những ngày thành phố rộn lên những cuộc biểu tình tuần hành võ trang truất

■ xem tiếp trang 30

lan hương

lan hương

CHỈ ở trong những nam học Trung học, người ta mới cảm thấy được là những học sinh thực thụ. Những buổi học theo một thời khóa biểu nhất định và một thời khắc biểu rõ ràng; buổi sáng thức dậy sớm, có khi trước cả tiếng chuông đồng hồ báo thức, có khi trước cả người đàn bà giúp việc vặt trong nhà. Đánh răng, rửa mặt rồi trở lên phòng thay quần áo, chải tóc, sắp xếp sách vở trên mặt bàn, lựa chọn những cuốn cần thiết cho buổi học, đến bên giường ngủ của Bé đắp lại chiếc chăn cho ngay ngắn rồi khép cửa buồng xuống nhà, giả vờ như vội vã nên quên ăn sáng vì biết rằng lát nữa sẽ cùng người yêu bước vào sâu trong một quán cà phê nhỏ bé trên đường từ nhà đến trường; chàng sẽ gọi hai tô mì nhỏ và hai ly cà phê sữa, một ly ít cà phê dành cho tôi, cả hai sẽ ngồi yên lặng chăm chú nghe những người ngồi bên cạnh — những người phu xe, những công nhân của một tư sở ở phía bên kia đường, một hai người công tư chức.. — trò chuyện. Những câu chuyện thật của họ thật bình thường, giản dị như cử chỉ của họ khi châm lửa hút thuốc, khi đổ cà phê từ chiếc chén ra lòng đĩa, câu chuyện cùng tiếng nói cũng tương tự như những giọt cà phê được đổ ra, vừa đủ một ngụm, không dư không thiếu, khi vừa chăm chú nghe câu chuyện cũng vừa bắt đầu, khi không muốn chú ý đến nữa câu chuyện vừa đúng lúc hết, tất cả cũng giống như những làn khói thuốc lởn vởn chập chờn trước mặt, lúc hết tỏ mờ, tất cả đột nhiên đều tan biến vào không khí một buổi sáng mát lạnh, (khi đến nơi hò hẹn thường lệ thấy chàng đang say mê chăm chú nhìn một bà cụ già lúi húi, cặm cụi bầy hàng bên lề đường, dưới mái hiên một căn nhà, bên cạnh một tiệm cà phê bình dân. Những gói thuốc lá đang từ từ choán đầy khung kính, những gói kẹo được buộc thành từng túm treo lòng thòng trên một sợi dây, một cây nhang to và dài, cắm bên thùng kính, buổi trưa đi học về chỉ thấy còn khoảng độ một nửa, một cái mẹt trên mặt lăn lóc một vài trái ổi, trái cóc, trái mận ; chàng đang làm quen với buổi sáng sớm vừa bắt đầu cùng với những tiếng động của chén đĩa trong quán cà phê vọng ra, tiếng người nói lao xao, một vài tiếng ho thùng thắng... Chàng ngẩng đầu lên nhìn tôi vẫn còn đứng ở bên này đường và tôi biết chàng sẽ mỉm cười, một phần nụ cười chàng dành cho tôi, phần còn lại là của buổi sáng sớm, tôi nhìn thấy nụ cười của chàng từ khi còn ở nhà, còn ở trong phòng riêng, nụ cười như quanh quẩn đâu đó, như ở phía tủ, ở phía bàn học, ở sau, ở dưới, hoặc ở trong chồng sách vở trên mặt bàn học, nơi tôi cất dấu những bức thư chàng đã viết cho tôi, mỗi lần tình cờ cha tôi bước vô phòng tôi vẫn thường bị lường cuống, mỗi lần tự nhiên nhớ đến những dòng chữ đã làm tôi xúc động, hoặc trở nên buồn rầu, hoặc tức giận, sau cơn xúc động tôi vẫn thường tự nhủ nên đốt bỏ ..) tôi sẽ kể cho chàng nghe những mẩu chuyện vụn vặt chẳng dính dáng đến tình yêu, chẳng hạn như chủ nhật vừa qua Thu đến nhà chơi, hai đứa bầy trò cầu cơ, tôi mời được một hồn ma nhiều lời, hồn nói tám năm nữa tôi sẽ lấy chồng, « tám năm nữa, có phải

truyện ngắn

sơ dạ hương

một lần anh viết anh sẽ đợi Hồng, anh đợi tình yêu của anh, và anh có cả một đời để chờ đợi... », « chuyện về Bé chắc anh cũng đoán trước được rồi, hay hờn rồi, ích kỷ và bướng, giận Hồng từ hôm qua chỉ vì Hồng đi Bình Dương thăm vườn bưởi bắt đầu chín của ba má Thu mà không cho Bé cùng đi ». (« có thể một hôm nào nó giận Hồng quá, nó sẽ nói và mọi người sẽ đều biết, nhưng cũng chẳng sao... Hình như có một lần anh nói với Hồng : *Le Mal n'est jamais dans l'amour*, câu nói của ông mục sư với cô bé mù, trong *Symphonie pastorale*, *le Mal n'est jamais dans l'amour*, nhiều lúc Hồng cũng muốn tin như vậy...»), chiếc đồng hồ ở nhà nhanh hơn đồng hồ ở trường năm phút từ hôm qua nên sáng nay chúng ta có thể ngồi đây lâu hơn thường lệ những ba trăm giây đồng hồ, anh thử tính coi trong đời có bao nhiêu lần ba trăm giây đồng hồ. Nếu tôi nhớ ra, tôi sẽ bảo chàng trong cặp tôi có mấy trái mận Vi vừa mang từ Dalat về; chàng vừa ăn vừa hút nốt điếu thuốc, khói thuốc đột nhiên làm mắt tôi cay sè, hơi nhăn mặt vì vị chua của trái cây. Những người ngồi trước mặt chúng tôi sẽ tưởng lờ như không trông thấy chàng rút khăn lau mặt dùm tôi, tưởng lờ như không trông thấy hai bàn tay đó đan vào nhau ; người đàn ông đứng tuổi ngồi gần chàng mỉm cười kín đáo khi chàng đưa tay vén dùm tôi một hai sợ tóc lòa xòa trên má, t i cảm thấy bình yên, dễ chịu, tuy hơi lúng túng khi ngồi ở đây, giữa những khói thuốc và những trò chuyện trời nắng, trời mưa, thời sự quốc tế hoặc quốc nội, những nỗi cực nhọc, những người đàn ông phải gánh chịu để nuôi sống thân mình cùng gia đình, con cái, chuyện những đứa trẻ nghịch ngợm, lười biếng, chăm chỉ, hoặc đau ốm, tật bệnh, những bà mẹ hay cằu nhàu, gắt gỏng, hay đánh đập, chửi rủa con, chửi rủa chồng ; tôi bảo chàng hôm nay thứ hai, phải chào cờ trước khi vô lớp, đừng ngồi đây quá lâu rồi tôi đến lớp trễ giờ chào cờ, lại bị phạt như thứ hai tuần trước... Khi đứng dậy sửa soạn ra, đột nhiên chàng nói : « Tay em đến bây giờ vẫn còn lạnh ». *Lạnh, lạnh, chợt tôi rùng mình*, có phải chàng định nói... Chàng nói đùa như để tôi quên khỏi nghĩ ngợi : « Cô giáo chắc sẽ bắt em phải chép phạt, phải viết một ngàn lần câu : « Em yêu Anh và hứa sẽ cố gắng đi học đúng giờ », đối với chàng tôi vẫn chỉ là cô bé con, chàng vẫn muốn sự vật đừng thay đổi, đời sống đừng thay đổi, chàng muốn tất cả vẫn như xưa, như cũ... « Em biết không, Ngọc chỉ chê anh một điều là anh hay cười ». Ngọc là em trai một người bạn gái của tôi, Ngọc khoảng tuổi tôi, nghĩa là kém chàng khoảng chín, mười tuổi... « Không hiểu Ngọc có nhìn thấy như anh không ? Không hiểu Ngọc định tìm gì ở nơi em ? » tìm gì, tìm gì, tôi chỉ là một món đồ vật kỳ lạ, khác thường nên mọi người đều muốn tìm tòi khám phá, một đồ vật làm gợi lại trí nhớ, làm sống lại tuổi thơ của chàng, hay tôi là một cái cớ, (chàng dùng chữ *prétexte* trong thư viết cho tôi), một cái cớ để giải thích tại sao chàng sống, tại sao chàng sẽ chết, anh, Ngọc, Quang và cả Tuấn nữa, tại sao nhiều người yêu tôi vậy... « Không phải vậy, em mang dáng điệu một người đàn bà ngay khi còn bé con, và suốt đời em sẽ phải tập làm một đứa trẻ...»

« Khi em đi vô cổng trường rồi, anh đừng có đứng lại lâu vì em sẽ biết anh đang nhìn theo em. Em phải quay lại mỉm cười nhìn anh Lũ bạn vô lớp lại có chuyện để đùa dỡn...». đi vô trường, không quay lại nhìn chàng dù biết chàng vẫn còn đứng đó, tìm một chỗ đứng giữa Nga, Dung hoặc Châu, chào cờ, thong thả đi vào lớp học, rồi tất cả đều đứng dậy khi cô giáo tới, cùng cúi xuống những cuốn sách đã được mở rộng, tự nhủ thầm bỏ mặc chàng với những lo âu vô ích như chiến tranh, chết, sống, khổ sở, hạnh phúc... « em sẽ học hoài, chỉ còn có cách đó để chứng tỏ em yêu anh, chứng tỏ tình yêu là một thách đố, phản lại định mệnh » chỉ còn tiếng ngòi bút chạy trên giấy, tiếng cô giáo giảng bài, thứ tiếng nói giọng đều đều như đã có từ lâu, như đã có sẵn, vẫn còn đó, chẳng bao giờ thay đổi, chẳng dành riêng cho ai, buổi học êm ả và buồn nản trôi đi giữa bốn bức tường đầy tiếng cười nói hoặc sự chăm chú yên lặng. Khi cắm cúi ngồi viết còn thấy ẩn náu trong mắt người bạn gái ngồi bên cạnh nụ cười vui vẻ, tinh nghịch trong giờ ra chơi, một đôi chút còn đọng lại... Những phiền muộn đặc biệt học trò, bài học chưa thuộc, bài làm chưa xong, đứa bạn bên cạnh vẫn còn hờn giận... một câu chuyện thích thú chưa có dịp kể, một mẩu giấy nhỏ vo tròn được truyền từ cuối lớp, bàn nay qua bàn nọ, tuổi trẻ, tuổi trẻ tiếng động ồn ào và huyên náo của tình yêu, của tình bè bạn... « Lan Hương, năm nay em eó vẻ làm biếng khác hẳn năm ngoái. Tại sao vậy ? » Bích Nga bỗng nhiên đứng dậy trả lời : « Thưa cô, bởi vì Lan Hương năm nay đã đến tuổi làm biếng rồi ạ »... Tuổi làm biếng, tuổi yêu đương, tuổi khổ sở, Lan Hương năm nay đã lớn, đã gặp một người...

(Khi tôi gặp chàng lần đầu tiên, tôi 11 hoặc 12 tuổi. Khi chàng đăm đăm nhìn tôi, bỗng nhiên tôi nghĩ đến những chữ kỳ lạ như tình yêu, tình yêu, yêu... và tôi bỗng nhiên bàng hoàng, run sợ...)

«... *Đời của tôi* » Bích Nga thường gọi người yêu của tôi bằng những tiếng kỳ cục : « *Đời của mày* », « Đời của mày hôm nay đâu rồi, sao không thấy đi đón mày ?», mỗi lần thấy tôi đi bộ thui thủi một mình về nhà, dáng đi của tôi chắc cũng kỳ cục lắm, đến nỗi Châu phải thốt lên : «Lan Hương đi như đi trong một sự buồn còn chàng nói:«..trở nên một hình thức tự vệ, một sức mạnh xô đẩy mọi người, hoặc làm mọi người phải e dè, nhường bước, nỗi cô đơn che chở, bao bọc.. Em là một cô gái kỳ lạ ..»

Cuối cùng Bích Nga hoảng hốt kêu lên : « Nhưng rồi làm sao . Phải làm sao chứ Lan Hương...». Phải làm sao, lam sao bây giờ được, hạnh phúc của chúng tôi gây phiền muộn cho rất nhiều người, chúng tôi là những người sợ hãi phiền nhiễu, luôn luôn lẩn tránh và cố gắng thu xếp đời mình cách nào cho được yên thân... Chàng nói : « Hạnh phúc ở ngoài mối tình, tùy thuộc một người khác, tùy thuộc một thế hệ khác. .». « Sống hạnh phúc tức là sống mà không nhìn thấy người khác khổ sở, không nhìn thấy những người khác khổ sở vì mình...» .lần đầu tiên cô bạn gái có cái nhìn thật thẳng vào mặt người đối diện, có mái tóc kiểu con trai, được nghe một chuyện tình chỉ có thể xảy ra ở trong tiểu thuyết, không bao giờ xảy ra, không bao giờ có thực. Trong tiếng kêu thảng thốt «... Phải làm sao chứ... Phải tính sao chứ Lan Hương...», «Nàng định nói : «*Không ! Không phải như vậy ! Đời sống không phải như vậy ! Đời sống không có sự khổ sở...*». cô bạn gái được sung sướng, được nuông chiều từ nhỏ chưa có thể hiểu được có sự khổ sở trong tình yêu, có vị đắng cay lẫn trong những lời nói âu yếm, nhưng nụ hôn đầm thắm... « Anh yêu em, và tất cả đều tùy ở em... Tùy em chọn lựa một khung cửa hẹp hay một đời sống...»

(Nhưng có thật chúng ta đang khổ sở ? Chúng ta đang sung sướng hay đang khổ sở ? Chàng tự hỏi chàng, hỏi tôi như vậy. Tình yêu đâu phải là khoảng đất ươm mầm để rồi làm nẩy nở những cỏ dại là nỗi cô đơn, sự bi thương, những giọt lệ đắng cay, hay niềm thất vọng. Tình yêu phải là một cánh cửa, một con đường đưa chúng ta thoát khỏi nỗi cô đơn, chính nỗi cô đơn đã xua đuổi chúng ta ra khỏi vườn địa đàng và cũng chính nỗi cô đơn đã ngăn chặn chúng ta trở về... Chàng có vẻ hơi say khi đưa tôi đi học lớp buổi tối ở Trung tâm văn hóa Pháp; khi tan học, câu đầu tiên tôi hỏi chàng : « Anh đã hết say chưa ?

■ xem tiếp trang 28

Sơn Nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

19

vạch một chân trời

SAU khi tìm vị trí ẩn núp thuận lợi, Tư Bá quan sát khung cảnh tưng bừng diễn ra ở giữa sông. Có tất cả sáu chiếc tàu buồm, sơn đen, be tàu nhô lên khỏi mặt nước chứng tỏ rằng dưới tàu chẳng có chuyên chở hàng hóa gì ráo. Tàu đã quăng neo giữa sông, chung quanh tàu có buộc hàng chục chiếc tam bản nhỏ.

Chiếc tàu thứ nhứt mang lá cờ đỏ, đề hai chữ đen: Long Phi. Viên chúa tàu mang bộ râu năm chòm, bạc phếu Hắn chống cánh tay vào khẩu súng thần công quá to, nòng súng chạm trổ rằn rực.

Hai chiếc tam bản nhỏ từ từ mở giây. Sáu tên hải tặc nhảy xuống, mang mã tấu.

Tư Bá yên tâm vô cùng. Chú tin rằng bọn này lên mé sông để tìm nước ngọt đem về tiếp tế cho thủy thủ. Hai tên hải tặc cầm cây chèo duy nhứt ở sau lái tam bản mà lạo, đẩy qua đẩy lại.

Trong phút chốc, tam bản xắn mũi vào bãi bùn, cách xa Tư Bá chừng vài chục bước Chúng nhảy lên bờ, cố sức lội trên đất bùn, lội rất hăng hái mặc cho bùn ngập lên quá gối

— Hắn là tụi nó muốn lùng bắt người nào đây!

Nghĩ vậy, Tư Bá trèo lên ngọn cây bần, ngồi im để dễ bề quan sát Bọn hải tặc rút mã tấu, phạt mấy nhánh cây, hò hét ồm tỏi:

— A Lầu! A Lầu!

Tư Bá càng thắc mắc, chẳng hiểu A Lầu là nhân vật nào? Theo sự điều tra của chú, vùng U Minh Thượng này chỉ có Lục Cụ tên Mách và chú mà thôi. Chú đặt ra nghi vấn:

— Chắc tụi hải tặc này đã cho thằng A Lầu nào đó lên bờ do thám từ trước. Chúng chờ A Lầu để biết tình hình, trước khi cho đổ bộ.

Đột nhiên, một tên hải tặc dừng chân ngay gốc cây bần, nơi Tư Bá đang ẩn núp. Chú nín thở, chờ đợi. Tên hải tặc chém vào gốc cây để hả cơn giọn rồi nói líu lo.

Bầy khỉ chuyền từ cây bần này qua cây bần khác. Và con khỉ đột ngồi ở chót nhánh cây đang hái trái bần ném xuống để trêu chọc tên hải tặc.

Trái bần thứ ba rơi xuống, trúng ngay đầu hắn. Hắn rút ngọn phi tiêu phóng lên. Con khỉ đột rơi xuống, giãy dụa. Tư Bá phục thầm tài nghề của hắn. Hắn phóng phi tiêu quá giỏi, không cần dùng mắt mà nhắm trước mục tiêu.

Bầy khỉ chạy tán loạn, kêu gào thảm thiết. Sau khi tên hải tặc vừa quay lưng, bầy khỉ nhảy xuống đất, xúm nhau khiêng xác đồng loại.

Tên hải tặc ấy day mặt ra ngoài sông Cái, đưa tay lên vành môi, gọi to:

— A Lầu! A Lầu!

Một chiếc tam bản nhỏ — chiếc thứ ba — rời khỏi tàu buồm Hải Nam, mang theo hai tên hải tặc và một người cao lớn, mặc áo đen — kiểu áo bà ba. Bấy giờ Tư Bá mới an tâm. Chiếc tam bản xáp vào bãi biển. Bọn hải tặc xúm lại, bàn tán ồm tỏi với người mặc áo bà ba.

Không cần suy luận Tư Bá đã đoán chắc: A Lầu là tên chàng ấy. A Lầu nói to, bằng tiếng Việt Nam:

— Chúa tàu Long Phi ra lệnh cho mấy người hồi nãy ra trình diện. Ai ẩn núp thì bị chém đầu. Nghe chưa!

Gió đưa thoang thoảng, nhánh bần đung đưa trông êm dịu làm sao! Lá bần vừa tròn, vừa xanh, bông bần trắng bạc như có rắc ngân nhũ. Cành lá khua động rì rào, chẳng vọng lại tiếng trả lời nào cả.

A Lầu nói tiếp:

— Nghe chưa! Đề tụi nó bắt sống thì nguy to. Tôi là người Việt Nam, bà con cứ tin lời tôi. Nếu xảy ra điều hiểu lầm, tôi sẵn sàng binh vực. Đừng sợ. Tụi nó muốn hỏi thăm tin tức.

Tư Bá càng ngạc nhiên. Đoàn tàu buôn này đến ven rừng U Minh với sứ mạng đặc biệt. Chú Tư tin chắc rằng bọn hải tặc chẳng bao giờ dám ngông cuồng chiếm cứ đất đai, lập vương quốc riêng biệt tranh chấp với triều đình Huế. Là hải tặc, chúng đến sông Cái Lớn với mục đích dễ đoán ra: quyền lợi, tiền bạc, của cải. Chú nghĩ đến cái kho tàng bí mật mà Lục Cụ và tên Mách đang theo dõi.

Nếu là một đoàn người để khai hoang có tổ chức thì Tư Bá sẵn sàng hy sinh, lên tiếng để cho bọn hải tặc bắt cóc, đem xuống tàu Tư Bá ngậm ngùi, hối tiếc vì đoàn người đi theo mình hồi mấy tháng trước đã tản lạc. Còn gì thích thú cho bằng đánh quân thù từ trong đánh ra. Thôi thì đành theo dõi hành động của bọn hải tặc này, chờ xem tình thế ra sao.

— Lần chót, tôi mời người nào đang trốn tránh nên ra mặt. Đừng dấu diếm vô ích. Hồi nãy, mặc dầu mù sương dày đặc trên sông nhưng chúa tàu Long Phi thấy rõ có chiếc xuồng.. bắt lương bơi ngang. Người lương thiện tại sao ẩn lánh?

A Lầu nói chưa dứt lời, bọn hải tặc hò reo, bao vây bãi bùn, quan sát kỹ từng ngọn bần

Bao nhiêu chim chóc vỗ cánh, tung bay sân sân, lượn vòng quanh như muốn rời tổ ấm. Bọn hải tặc nắm tay nhau, bước tới quyết lòng kiểm soát từng gốc cây, ngọn cỏ, trong khi đó, vài tên khác trèo lên tận nơi chót vót cột buồm, ngóng về phía rừng xa xôi.

— Tụi này ghê thật! Mình nên chuyền qua mấy cây bần khác Hồi nãy, tụi nó sanh nghi..

Bọn hải tặc hò reo như vừa tìm ra tung tích kẻ thù. Chúng chạy dồn tới góc bần sông. Thừa lúc chúng quay về hướng khác, Tư Bá trèo lên chót vót cây bần. Bọn hải tặc gặp chiếc xuồng nằm trên đất khô, sát bãi. Chúng chạy vòng quanh chiếc xuồng, hò hét chặt nhánh cây rồi cười ha hả. Giọng A Lầu nổi lên:

— Mi là ai? Tại sao chạy trốn? Mi bơi xuồng ngang sông, chận đầu tàu Long Phi để dọ thám hả?

Tư Bá trố mắt nhìn. Bọn hải tặc đang trói tay một người bê bết sình lầy. Người ấy là... tên Mách. Tư Bá hiểu rõ: khi nghe tiếng tù và, tên Mách vâng lịnh Lục Cụ ra đây rồi bị bắt. Nhưng còn chiếc xuồng? Ai là chủ chiếc xuồng? Bọn hải tặc đánh đập tơi bời tên Mách trong khi A Lầu nói to:

— Còn người nữa đâu rồi

Tên Mách đáp :

— Tội nghiệp tôi. Tôi ra đây một mình.

— Nhà mày ở đâu ?

— Dạ ở chòi, trên rừng.

A Lầu phiên dịch lại cho bọn hải tặc nghe. Chúng đánh thêm vài tát tai, đạp tên Mách, ra lệnh cho tên Mách quì xuống. Có đứa hươi mã tấu, kề sát cổ tên Mách trong khi A Lầu nói, giọng giận giữ.

— Mày qua sông để dọ thám với một người nữa. Đừng chối cãi. Nãy giờ, mày không có tội gì đáng chém nhưng mày nói láo nên tụi nó muốn chém mày lập tức. Tụi nó hung hăng lắm.

— Dạ, chết thì tôi chịu. Tôi ra đây một mình.

— Chiếc xuồng này của ai ? Tại sao trên xuồng có hai cây dầm, có gạo, có bánh, có hủ đựng nước ngọt ?

Tên Mách cúi đầu rồi chắp tay lạy.

Từ chiếc tàu Long Phi, tiếng tù và trỗi lên. Tên chúa tàu đưa tay ngoắt. Bọn lâu la bắt trói tên Mách rồi quăng xuống chiếc tam bản. Chúng rời bãi bùn, không quên kéo theo chiếc xuồng để làm tang vật.

Tấn thảm kịch đã diễn xong. Tâm trí Tư Bá rộn lên bao nhiêu nỗi lo âu. Hồm rày, chú sống bần chật, như ếch ngồi đáy giếng, quên rằng từ biển khơi ngoài sông Cái Lớn có bao nhiêu người qua lại. Lục Cụ là người quá bé bỏng, kém quan trọng; chú đã lao tâm tổn trí để tìm mưu kế đối phó với hắn. Trong khi đó, bao nhiêu bí mật đang bao vây khu rừng, những cạm bẫy bí mật do con người tạo nên, còn ghê gớm hơn là cọp sấu, hoặc những cái trấp sình sụp.

Tư Bá tuột xuống đất, chưa biết nên về chòi hay là ra tận mé bãi để thám thính bọn hải tặc tàu Ô.

Về nhà, tức là thủ thế, bó tay chờ chết. Bọn hải tặc sẽ đến bao vây căn chòi. Giờ này, chắc tên Mách không chịu nổi sự tra tấn nên đã tiết lộ sự thật về kho tàng.

Nếu ở nấn ná trên bãi sông, liệu có ích lợi gì. Chú sẽ đóng vai tuồng con người thụ động, bó tay trước tình thế. Khi bọn tàu Ô kéo lên bờ, chú sẽ ẩn lánh để rồi nghẹn ngào khi thấy bọn chúng hò hét.

Từ bụi ráng phía trước, có tiếng gọi :

— Chú Tư !

Tiếng như quá quen thuộc khiến Tư Bá hỏi kỹ :

— Ai vậy ?

Hai cái đầu nhô lên khỏi bụi ráng.

— Tụi tôi.

Tư Bá mừng quính :

— Hai Tam ! Tới đây hồi nào ? Ai đó ? Cô nào đó ?

Hai Tam nói :

— Chuyện dài dòng lắm, để tôi nói sau. Cô nầy là cô Nhung, ở rạch ông Rầy hồi năm xưa, chắc chú Tư còn nhớ. Trước khi lên U Minh, mình qua rạch Ông Rầy, nghe tiếng hát « Đố ai quét sạch lá rừng ..»

Tư Bá khoát tay :

— Lúc này mà nói chuyện đời xưa, vô ích. À ! cô Nhung đẹp quá. Tính sao đây ? Bộ hai người mới tới...

Hai Tam đáp :

— Tụi em bơi xuồng qua sông, gặp tụi Tàu Ô nên lập tức lủi qua bên này bỏ xuồng trên bãi. Báo hại thằng Mách bị tra tấn.

— Được rồi. Mình về chòi, liệu định sau. Anh mừng lắm. Có em, anh vững bụng đối phó với tụi nó. Còn cô Nhung, liệu bề theo tụi tôi nổi không ?

Con Nhung cười gượng :

— Em tưởng ở rừng rậm thì yên ổn, nào dè..

Cả ba người đi về chòi. Lục Cụ đứng xớ rớ như sốt ruột :

— Chú Tư ! Gặp thằng Mách không ?

Tư Bá đáp, gọn lỏn :

— Nó đi đâu mà tôi gặp ?

Lục Cụ nhìn Hai Tam :

— Hai Tam cười vợ đó hả ? Gặp thằng Mách không ? Ở đâu tới ? Ngoài sông Cái có gì lạ ?

Tư Bá nói nhanh để dọ xem phản ứng Lục Cụ.

— Thằng Mách bị tụi dưới tàu Ô bắt sống, chém đứt đầu rồi !

Lục Cụ kêu lên :

— Ủy trời ! Chém chưa ?

— Hồi nãy, tôi thấy tụi nó sửa soạn chém.

— Lạ vậy ! Để tôi xin cho nó khỏi bị tội. Tụi tàu Ô này lạ quá.

Nói xong, Lục Cụ chạy ra phía bãi sông. Tư Bá nghiêm nét mặt :

— Tôi cấm không cho ông đi về phía đó ! Nghe chưa.

Lục Cụ quay lại, nói to :

— Trước sau gì mày cũng chết nghe Tư Bá !

■ còn nữa

Anh Văn dễ học
dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM.

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nó **đúng cách và chính xác.** Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gillivray và Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu

đổi mới... đổi mới...

1-4-1966 PHÁT HÀNH

BÚT HOA

BÁN NGUYỆT SAN NGHIÊN CỨU CHÍNH TRỊ VĂN HÓA XÃ HỘI

(Phát hành ngày 1 và 15 mỗi tháng)

Năm thứ VII — Bộ mới Số 1 — Bìa in Offset 4 màu tuyệt đẹp

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Hồ hữu Tường — Trần văn Ân — Nguyễn thế Truyền — Phan khắc Sửu — Trần trung Chính — Nguyễn đăng Thục — Vũ khắc Khoan — Nguyễn văn Trung — Vũ hoàng Chương — Lê Quân — Hà liên Tử — Viên Linh — Hoàng Hồ — Mai Thảo — Thanh Nam — Trần tuấn Kiệt — Lan Đình — Phạm văn Sơn — Ngọc Ngân — Bùi ngọc Dung — Thanh việt Thanh — Nguyễn Quang — Lê Phong — Lê Ân — Lê Trang — Lê tràng Kiều — Trọng Khiêm — Thương Thương — Văn Khải — Kha thùy Châu — Lý quốc Sinh — Nguyễn Hữu — Thùy song Thanh v. v...

anh meaulnes

19

NHƯNG tôi vội vàng dặn chú đừng nói chi hết, hãy đợi đã. Và chính tôi cũng không vội vàng báo tin cho anh Meaulnes. Bao nhiêu là may mắn quy tụ lại như vậy làm cho tôi e ngại. Vì e ngại như vậy cho nên tôi thấy ít nhất cần phải gặp cô ta trước khi báo tin cho Meaulnes

Tôi đợi không bao lâu. Ngày hôm sau, trước bữa chiều một chút, trời đã bắt đầu xầm tối ; một màn sương có vẻ tháng chín hơn là tháng tám bao phủ cùng với bóng đêm. Firmin và tôi cho rằng cửa hàng sắp vắn khách nên cùng nhau ra chơi với Marie-Louise và Charlotte. Tôi có kể cho hai cô em họ nghe vụ bí mật nó thúc đẩy tôi tới Vieux-Nancay sớm như vậy. Tỳ tay vào quầy hàng hay ngồi chống tay trên mặt quầy gỗ đánh xi, chúng tôi kể cho nhau nghe những gì mình biết về cô gái bí mật đó — thật ra cũng chẳng có gì đáng nói — bỗng có tiếng bánh xe lăn làm cho chúng tôi cùng quay đầu ra. Các người kia nói nhỏ :

— Cô ta đấy !

Mấy giây sau, trước khung cửa kính, một chiếc xe lạ kiểu đậu lại. Đó là thứ xe dùng ở nông trại kiểu xưa, thành xe gọt tròn cạnh, có những đường viền chạm nổi, kiểu xe mà chúng tôi chưa hề trông thấy trong vùng ; một con ngựa trắng đã già lúc nào cũng như muốn gặm chút cỏ bên đường vì nó chạy cứ chúi đầu gần sát đất ; và trên xe — tôi nói đây với tất cả bản chất đơn giản của tôi và cân nhắc đúng mỗi lời nói — thật là một cô gái đẹp nhất trên đời này có thể có được.

Chưa hề bao giờ tôi được gặp bấy nhiêu duyên dáng hòa hợp cùng chừng đó trang nghiêm. Bộ áo của cô gái bó sát lấy mình làm cho cô có vẻ yếu ớt quá. Trên vai cô khoác một chiếc áo rộng, màu hạt dẻ, khi bước vô nhà cô cởi áo cầm tay. Đó là một cô gái trang nghiêm nhất và một phụ nữ mỏng manh nhất. Một mái tóc dầy rủ xuống vừng trán và khuôn mặt với những đường nét và hình tướng tế nhị. Trên nước da rất trong sáng, mùa hè có điểm hai nốt tàn nhang .. Tôi chỉ nhận thấy có một khuyết điểm so với bao nhiêu là vẻ đẹp : những lúc thoáng buồn, chán nản hay mải suy nghĩ, gương mặt thanh thú biết bao nổi lên những gân máu thấp thoáng, giống như ở những người bị bệnh nặng mà không biết. Khi đó bao nhiêu ngưỡng mộ của người ngắm đều nhường chỗ cho một sự cảm thương thật sót sa chỉ vì hết sức bất ngờ

Đó là tất cả những gì tôi khám phá ra, trong khi cô gái từ từ bước xuống xe và sau hết Marie - Louise, rất tự nhiên giới thiệu tôi với cô gái và bảo tôi tiếp chuyện cô.

Một chiếc ghế có đánh xi được đưa ra mời cô gái ngồi; ghế tựa lưng vào quầy hàng, trong khi bọn chúng tôi đứng chung quanh Xem ra cô gái quen thuộc và yêu thích cửa hàng này lắm Được báo tin tức khắc, thím Julie của tôi chạy ra Thời gian mà thím hai chắp tay trước bụng, gật gù cái đầu của một bà nhà quê chủ cửa hàng buôn có đội một chiếc

nguyên tác của
ALAIN-FOURNIER
mặc đỗ
dịch

mũ trắng nhỏ, nói chuyện rất dễ thương đã khiến cho cuộc hội kiến của tôi với cô gai phải chậm lại, Trong khi chờ đợi, tôi thấy run run đôi chút.

Câu chuyện rất đơn sơ. Cô de Galais nói :

. — Thế ra ông sắp đi dạy học.

Thím tôi thắp ngọn đèn bằng xứ treo trên đầu chúng tôi, đèn chiếu một ánh sáng nhạt trong cửa hàng. Tôi ngắm gương mặt hiền từ, ngây thơ của cô gái, đôi mắt xanh thật là chất phác, và tôi lấy làm ngạc nhiên vì giọng nói rõ rệt và nghiêm trang của cô ta. Khi ngừng nói, đôi mắt ngó ra xa, lặng yên đợi lời đáp lại, thì cô gái mím môi lại một chút. Cô nói :

— Nếu ông de Galais bằng lòng tôi cũng thích dạy học. Tôi dạy những trò bé như là thân sinh ra ông...

Rồi cô mỉm cười tỏ ra rằng các cô em họ của tôi đã nói chuyện về tôi với cô. Cô gái lại tiếp :

— Tại vì dân trong vùng đối với tôi lễ phép, tử tế và ân cần lắm. Tôi quý họ, nhưng tôi thấy không xứng đáng.. Đàng này có phải đối với một cô giáo họ sẽ hay kiếm chuyện, hay tỏ ra keo kiệt không ? Luôn luôn sẽ có những chuyện mất bút, chuyện sách vở đắt hay học trò không chăm học ... Như vậy, tôi sẽ phải đụng độ với họ, mà họ vẫn phải quý mến tôi. Như vậy khó khăn cho tôi nhiều hơn...

Rồi, không mỉm cười nữa, cô gái ngồi yên suy nghĩ, vẻ ngây thơ, đôi mắt xanh, im lặng.

Cả ba chúng tôi đều ngượng ngập trước sự thoải mái của cô khi nói chuyện tế nhị, những gì thầm kín, tinh tế, chỉ có thể nói rõ ra được ở trong sách. Im lặng trong giây lát rồi cuộc thảo luận tiếp tục...

Nhưng bây giờ cô gái nói, ra vẻ ân hận và ác cảm đối với một cái gì bí mật ở trong đời cô ta :

— Với lại tôi sẽ dạy cho lũ trẻ biết ngoan ngoãn, sự ngoan ngoãn mà tôi quá hiểu. Tôi sẽ không gây cho chúng sự ham thích phiêu lưu mà có lẽ, ông Seurel ạ, ông sẽ có khi trở thành phụ giáo Tôi sẽ dạy cho chúng tìm thấy hạnh phúc ở ngay gần chúng, thứ hạnh phúc mà bề ngoài tưởng rằng không phải..

Marie-Louise và Firmin cũng sững sờ như tôi. Chúng tôi chẳng biết nói sao. Cô gái nhận thấy sự ngượng ngập của chúng tội nên ngừng nói, cắn môi và cúi đầu xuống, rồi cô mỉm cười tưởng như muốn chế riễu chúng tôi :

— Thành ra có lẽ hiện đang có một chàng trai trẻ điên khùng nào đó đi tận đâu đâu để kiếm tôi, trong khi tôi ở đây, trong cửa hàng của bà Florentin, dưới ngọn đèn kia, trong khi con ngựa già của tôi đang chờ ngoài cửa. Giá cậu trai đó trông thấy tôi ở đây chắc hẳn cậu ta không tin là thật nhỉ ?

Trông cô mỉm cười, tôi thấy can đảm hơn và cảm thấy đã tới lúc nên nói, và cười nữa :

— Và không chừng chàng trai trẻ điên rồ đó tôi lại có quen biết rõ.....

Cô gái chăm chú ngó tôi.

Vừa lúc đó chuông ở ngoài cửa rung lên và có hai bà đứng tuổi tay xách giỏ bước vào cửa hàng. Thím tôi đẩy cánh cửa căn bếp và nói:

— Cô vào chơi trong « phòng ăn » này, yên tĩnh hơn. Thấy cô de Galais từ chối muốn ra về ngay, thím tôi nói tiếp:

— Cụ de Galais cũng đang ở đây nói chuyện với Florentin ở bên lò sưởi.

Bao giờ cũng vậy, kể cả tháng tám, trong căn bếp rộng có một cây củi thông lớn luôn luôn cháy, nổ lép bép. Tại đây cũng có thắp một ngọn đèn bằng xứ. Một ông già nét mặt hiền từ, nhiều vết nhăn, râu cạo nhẵn, lúc nào cũng có vẻ lặng lẽ như một người bị tuổi tác và kỷ niệm cũ đè nặng, đang ngồi gần Florentin với ly rượu mạnh ở trước mặt.

Florentin đứng lên chào, cất giọng ồ ồ của người chuyên bán rao ở các phiên chợ, tưởng như giữa chúng tôi có ngăn cách bằng cả một con sông hay nhiều mẫu đất:

— François à, tôi vừa tổ chức một buổi chiều đi chơi trên bờ sông Cher, vào thứ năm tới. Ai muốn săn bắn, ai muốn câu cá, ai muốn khiêu vũ hay ai muốn tắm đều được cả. Thưa cô, cô sẽ cỡi ngựa lại, tôi đã xin phép cụ rồi. Mọi việc thu xếp xong cả.

Và chú tôi tiếp, như vừa nghĩ ra:

— Còn François, cậu có thể dẫn anh bạn cậu là ông Meaulnes tới... Có phải tên ông là Meaulnes không nhỉ?

Cô de Galais bỗng trở nên tái xanh và đứng lên. Đúng khi đó tôi chợt nhớ ra rằng, trước kia, nơi trang viện lạ lùng đó, khi ở gần hồ, anh Meaulnes có xưng tên với cô gái...

Khi cô gái đưa tay ra bắt tay tôi để ra về, giữa chúng tôi có một sự thông cảm còn rõ rệt hơn là chúng tôi đã trao đổi rất nhiều chuyện — sự thông cảm thầm kín chỉ có cái chết mới làm tan vỡ được — với một tình bạn còn thắm thiết hơn cả tình yêu nồng thắm.

Bốn giờ sáng hôm sau, Firmin gõ cửa căn phòng nhỏ của tôi, phòng trông ra sân nuôi gà-sao. Trời còn tối, tôi mất công lắm mới thu thập được mọi đồ vật dụng riêng trên chiếc bàn có bày đầy những cây đèn bằng đồng và những tượng nhỏ chư thánh còn mới nguyên được lựa ở ngoài cửa hàng để bày biện nơi tôi ở ngày hôm trước bữa tôi tới. Ngoài sân tôi nghe tiếng Firmin đang bơm chiếc xe máy cho tôi và thím tôi ở trong bếp đang thổi lửa. Khi tôi ra đi trời rạng sáng. Ngày hôm đó thật là dài: ban đầu tôi phải về Sainte-Agathe ăn cơm sáng và giải thích về sự vắng mặt lâu của tôi, sau đó, tiếp tục chuyến đi, tôi phải tới La Ferté-d'Angillon, nhà anh bạn Augustin Meaulnes, trước khi trời tối.

CHƯƠNG THỨ BA

Chưa bao giờ tôi đi xa bằng xe đạp. Chuyến này là chuyến đầu. Nhưng từ lâu, mặc dầu cái đầu gối bị đau, Jasmin vẫn lén dạy tôi tập đi. Nếu xe đạp đối với một thanh niên bình thường đã là một vật dụng đáng thích thú thì nó còn thích thú bao nhiêu đối với một đứa con trai đáng tội nghiệp như tôi, vừa ngày nào còn lê đôi chân một cách khổ sở, mới đi bộ tới ấy số thứ tư đã mướt mồ hôi!... Từ đầu dốc tôi xuống và len sâu vào trong cảnh vật ở bên dưới khám phá như bay tới những khúc đường trông thấy từ xa và khi tới gần thì mở rộng tưng bừng hoa lá; vượt qua một làng mạc trong nháy mắt và đem theo mỗi cảm giác bao trùm cả làng... Trước kia chỉ trong giấc mơ tôi mới được biết những cuộc đi chơi nhẹ nhõm và tốt đẹp như vậy. Ngay sau lên dốc tôi cũng thấy hăng hái nữa. Vì, cũng cần phải nói đó là con đường đưa tới nhà anh Meaulnes mà tôi đang ngấu nghiến như vậy...

Trước đây Meaulnes có nói với tôi khi anh mô tả lang anh: «Một đoạn trước khi tới đầu làng thì có một cái vòng lớn có cánh, gió thổi quay tròn...» Anh cũng không biết cái vòng đó dùng làm gì, hay anh tảng lờ không biết để cho tôi thêm tò mò muốn biết.

Tới lúc cái ngày cuối tháng tám đó hầu tàn tôi mới trông thấy chiếc vòng lớn đang quay trước gió giữa cánh đồng rộng ý hẳn để kéo nước lên cho một nhà tá điền ở gần đó. Sau những cây dương trên cánh đồng đã hiện ra những ngôi nhà đầu tiên của vùng ngoại ô. Khi tôi vòng quanh một khúc dài trên con đường lộ, bọc theo một dòng suối, phong cảnh như mở rộng và bừng nở ra. Tới chân cầu thì tôi trông thấy con đường chính trong làng...

Bỏ ăn cỏ thấp thoáng sau những lau sậy dưới cánh đồng, tôi nghe tiếng nhạc rung khi xuống xe, hai tay dắt xe, ngắm nơi mà tôi sắp mang tới một tin quan trọng dường ấy. Các căn nhà xếp một hàng dài bên bờ một vũng sâu dọc theo phố, mỗi nhà đều có một cái cầu nhỏ bằng gỗ bắc từ mặt đường tới cửa ra vào, nhà nhà giống như những chiếc thuyền, buồm đã hạ xuống và cột lại đó trong buổi chiều êm tịnh. Đó là giờ mà lửa đang nhóm trong các nhà bếp.

Lúc đó một mối lo và một niềm tiếc hận thầm kín rằng tôi tới đây làm xáo trộn bao nhiêu sự bình lặng như vậy khiến cho tôi mất hết can đảm. Còn làm cho sự hèn yếu bất ngờ đó của tôi tăng thêm bội, tôi chợt nhớ ra rằng bà mợ Moinel của tôi cũng có nhà trông ra một công viên nhỏ tại La Ferté-d'Angillon.

Đây là một trong các bà mợ của tôi. Các con bà đều chết cả, tôi có biết rõ người con nhỏ nhất của bà tên là Ernest hồi đó là một cậu trai đã lớn sắp sửa đi dạy học. Ông Moinel của tôi là một viên lục sự già cũng chết theo con ít lâu sau. Bà mợ tôi một mình sống trong căn nhà nhỏ lạ kiểu, thảm dưới đất gồm toàn những mẩu vải dùng làm kiểu đem ghép lại với nhau, các bàn thì bày đầy những con gà trống, gà mái, hay mèo làm bằng giấy, còn trên tường thì treo đầy những ván bằng cũ, những hình các người đã chết, và những cái thuẫn nhỏ làm bằng tóc kết lại.

■ còn nữa

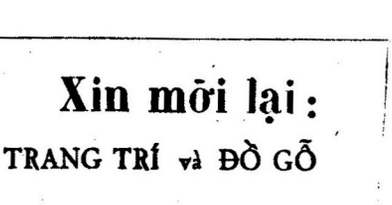

Quý Bạn đang thắc mắc về:

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MẦU SẮC
— TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại:

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

chớp biển mưa nguồn

■ tiếp theo trang 11

cười một mình hoặc nghĩ đến những chuyện khác, tuy vẫn nghe, vẫn ghi nhận đầy đủ những ý kiến của hai bạn nói về mình. Ba chàng sống chung với nhau trong căn phòng này đã trên hai năm. Họ thân nhau, thương nhau và biết nhau như đã sống gần gũi suốt cả đời. Nhưng, cũng như tất cả những cặp bạn trai chưa vợ xa gia đình sống chung, họ hay cãi nhau và hờn dỗi nhau như trẻ con.

Đôi kim trên mặt vuông của chiếc Movado trên cổ tay chàng trẻ tuổi như ngừng chạy kể từ lần chàng nhìn đồng hồ lần trước. Thời gian ngưng như chậm lại, mỗi khi người ta chờ đợi một việc gì. Chàng trẻ tuổi chờ cho mưa tạnh, chờ ngớt mưa để về căn phòng chàng sống chung với hai người bạn. Xe tắc xi hồi nay bắt đầu hiếm có ở thủ đô. Trên những đường phố này, xe tắc xi vẫn chạy nhiều, nhưng xe nào cũng có khách ngồi. Xe vắng khách rất hiếm. Người ta không còn thấy nhiều xe tắc xi chạy rề rề tìm khách như trước. Cảnh tài xế tắc xi dơ tay, hoặc nhấn còi mời khách hoàn toàn mất hẳn. Quân nhân Hoa Kỳ và các nước tự do đến Saigon bắt đầu đông đảo. Số quân nhân ngoại quốc này là thân chủ đều nhất của tắc xi. Tình hình chiến sự ở khắp nơi trong nước, nạn bão lụt liên tiếp ở miền Trung, xô đẩy đồng bào tạ tụ tập về thủ đô. Lại thêm số xe ô-tô buýt hư hỏng nằm ụ không chạy càng làm cho tình trạng hiếm phương tiện lưu thông của dân chúng thủ đô thêm trầm trọng. Chàng tuổi trẻ đứng tránh mưa dưới hàng hiên tiệm cầm đồ có vóc dáng dong dỏng cao hứa hẹn có thể trở thành một lực sĩ trong tương lai nếu chàng chịu tập thể dục. Chàng cao chừng 1 thước 70 cao nhưng không mập, thân thể chàng còn nguyên là tấm thân của một cậu học sinh mới lớn vừa qua hết bậc Trung học, chưa từng chơi bời, trác táng. Vai chàng to ngang, đôi vai ấy cho chàng có một vẻ mạnh mẽ, hùng hậu và vững chắc. Khuôn mặt chàng hơi dài, vầng trán cao thông minh nằm dưới mái tóc để dài và bồng. Đôi mắt chàng thường biến đổi luôn, khi thì mơ màng, khi thì rất sắc. Sắc và gần như tàn nhẫn lạnh lùng. Trên mặt chàng, người ta thấy đôi môi đầy cá tính tham lam và yếu đuối. Như một người thiếu nữ năm năm sau sẽ trở thành một thiếu phụ mạnh và đa tình, cặp chân của chàng trẻ tuổi rất đài. Chiếc quần Tergal màu xanh nước biển, cắt theo kiểu «sans pli» vừa vặn và gọn gàng, làm nổi bật cặp chân dài đó của chàng. Nhưng với tấm thân có vẻ mạnh mẽ ấy, cơ thể của chàng trẻ tuổi lại là một cơ thể yếu đuối, dễ bị cảm mạo, dễ đau ốm. Nước mưa lạnh thường làm cho chàng cảm mạo. Chàng sợ những cơn mưa bất thần ở SaiGon. Vì vậy, chàng phải đợi cho mưa ngớt để đi bộ về nhà.

●

Khi một sự việc quan trọng xảy ra làm thay đổi cả một cuộc đời, hoặc có ảnh hưởng lớn đến cả một đời người, con người được hưởng thụ, hoặc phải chịu đựng sự việc ấy — người ta thường không thể biết được may rủi của một sự việc ngay khi việc đó xảy ra, họa phúc vô lường — thường có linh tính báo cho biết, hoặc cho cảm thấy, đó là một sự việc quan trọng. Từ trước, chàng trẻ tuổi vẫn nghĩ như vậy, chàng vẫn tin như vậy.

Trong những giấc mơ về yêu đương, về tương lai, chàng vẫn tin, vẫn nghĩ rằng khi chàng gặp người thiếu nữ mà chàng yêu thương nhất đời, nếu chưa nói là yêu thương suốt đời, chàng sẽ biết. Chàng không thể nói tại sao chàng lại biết. Chàng chỉ nghĩ và tin rằng chàng sẽ biết.

Và sau đó, sau buổi tối trời mưa dăng một tấm màn sám nhạt và lạnh lẽo xuống thành phố này, sau cuộc gặp gỡ người thiếu nữ làm cuộc đời chàng thay đổi hẳn, mỗi lần hồi tưởng lại, chàng vẫn lấy làm lạ lạ và thắc mắc. Chàng không hiểu tại sao khi một sự việc quan trọng như vậy xảy ra mà chàng lại không có linh cảm gì hết.

Chàng nhìn thấy nàng lần thứ nhất — lần đầu tiên hình ảnh người thiếu nữ không có gì lạ hơn trăm ngàn người thiếu nữ của thủ đô Saigon, lọt vào tầm mắt nhìn của chàng — vào khoảng năm phút sau khi chàng tới đứng tránh mưa trong khoảng vỉa hè khô ráo của mái hiên nhà cầm đồ này. Sau ba chiếc tắc xi có người chạy qua, những làn nước trắng rẹt lên từ bánh xe lăn trên mặt nhựa, mắt chàng nhìn thấy bóng nàng lần thứ nhất.

Đôi người trẻ tuổi đứng xa nhau một con đường, hai vỉa hè. Khoảng cách chừng năm mười thước tây. Nếu trời không mưa, nếu ngay lúc đó trời tạnh hoặc lúc đó — sau cái nhìn thấy nhau thứ hai ấy, chàng nhìn thấy nàng nhưng nàng chưa nhìn thấy chàng — có một chiếc tắc xi không người chạy qua khoảng cách giữa họ, họ sẽ không có dịp gần nhau. Chàng sẽ cúi đầu đi nốt đoạn đường bỏ dở, vẫy lên tắc xi đi tới chỗ nàng muốn đến, và cuộc đời của họ sẽ không có nhau.

Hình ảnh nàng được thâu vào võng mạc chàng, theo những đường nhân điện, lên óc chàng, và cho chàng trẻ tuổi thấy một người thiếu nữ chừng mười bảy, mười tám tuổi. Khoảng cách khá xa, qua một con đường có mưa dăng, có bóng tối, chàng không thấy rõ từng nét mặt nàng và không nhìn rõ nét mặt, lẽ ra chàng khó biết rõ được số tuổi của nàng, nhưng có một luồng nhân điện nào đó phát đi từ chàng qua con đường loáng nước như một dòng sông — như luồng điện phát đi từ radar — gặp nàng và đi trở lại, làm chàng trẻ tuổi biết ngay, không, cần xác định lại, là nàng chưa đến hai mươi tuổi. Nàng để tóc hơi dài so với kiểu tóc cắt ngắn thời trang của thiếu nữ Saigon ngày nay vừa chấm đến vai. Mỗi lần có gió mạnh thổi qua mái tóc ấy lại bay phơi phới. Chàng nhận thấy mái tóc bay bay ấy khi chàng và nàng đi bên nhau trong dãy phố vắng, trên con đường cỏ nghèo sơ sác ven bờ sông Đồng Nai. Nàng mặc áo dài màu xanh nhạt trở thành màu xám trong bóng chiều gần tối. Nàng hơi cao và có vẻ gầy. Nàng có vẻ lạnh trong tấm áo nylon mỏng mảnh.

(kỳ sau tiếp)

văn nghệ và...

■ tiếp theo trang 7

4 — Vì kịch là một quang cảnh, nên đòi hỏi căn bản của kịch là sự trình diễn. Vở kịch cũng như bản nhạc chỉ là những phương tiện ghi. Trước khi phát minh ra văn tự, ký âm pháp, vẫn đã có sinh hoạt sân khấu, nhạc cổ, truyền tụng bằng miệng, khi có ký âm pháp, văn tự, người ta dùng nốt nhạc, âm giai, chữ viết để ghi chú để truyền đạt dễ dàng và có đảm bảo hơn truyền miệng. Nhưng ghi chú truyền đạt để trình diễn.

Do đó, không nên gọi tiểu thuyết kịch, vì làm như thế chỉ đưa đến sự lẫn lộn bộ môn đồng thời xóa bỏ khả năng đặc biệt của bộ môn bị sát nhập. Ở đây, nạn nhân bị sát nhập vào tiểu thuyết đã bị tước bỏ yếu tố cơ bản nhất của nó là động tác, sự trình diễn »

Lập luận Nguyễn văn Trung hoàn toàn đặt căn bản trên tính đặc biệt của mỗi bộ môn liên hệ, tiểu thuyết và kịch. Lập luận Nguyễn văn Trung lắc đắc một vài điểm tôi không đồng ý và sẽ xin nói tới trước khi trở lại vấn đề tôi muốn nêu ra là Tiểu thuyết Kịch.

□ □ □ □ □ □

tâm sự vụn...

– tiếp theo trang 10

Những đoạn thơ của Luân tôi vừa trích ở trên, như tôi đã thưa trước lược trích ra không nhằm để phê bình hay khen chê này nọ, mà để các bạn đọc dùm tôi, thấy chung với tôi một điều: quả thật Huế đã được lánh thức.

●

Thức dậy, vượt khỏi cái vỏ mơ mộng hão, tất nhiên là một bằng cớ trưởng thành tốt. Nhưng sự trưởng thành ấy vui hay buồn lại là một truyện khác.

Tôi biết, qua một vài lần trở lại Huế mới đây, những em thơ của Huế ngày, tám năm trước khi tôi còn sống ở đấy, bây giờ đã thành người lớn, đã cầm súng, đã ra trận. Tôi cũng từng gặp một số nhà thơ trẻ của Huế như Thái Luân, như Trần Quang Long.

Trong đời sống chung của văn học nghệ thuật hiện nay, nếu Saigon đã trở thành bề mặt của những sinh hoạt nổi, như một tiền tuyến, thì Huế, tất sẽ phải trở thành một vốn sống chìm, để rồi còn tiếp tế cho chúng ta những sinh lực mới. Thơ Huế đã thức dậy, sống thẳng với thực tại. Tôi ghi nhận điều ấy với tôi chút mừng rỡ, an ủi vì thấy bớt cô đơn, nhưng đồng thời, cũng với một nỗi ưu tư sâu xa hơn, vì con đường đi về sự khốn khổ, tuyệt vọng là chúng ta đang bước, mỗi ngày lỗi đông bạn đồng hành.

đọc trầm tư của một tên tội...

– tiếp theo trang 7

những phát minh của khoa học, triết học từ Marx qua đời cho tới bây giờ, để làm một cuộc tập đại thành, thì chừng đó không còn chủ nghĩa cộng sản nữa, mà cũng chẳng còn đạo Phật nữa. Một cái lý tưởng mới xuất hiện thích ứng với loài người của thế kỷ hai mươi và của thế kỷ thứ hai mươi mốt ».

Cái nhìn của ông Tường thật sáng suốt về sự cần thiết của lịch sử cũng như thấu đạt được tâm tình của thời đại này. Xã hội chủ nghĩa nhân đạo là một khuynh hướng mỗi ngày mỗi rõ rệt phát triển trong tư tưởng của thế giới và trong thực tế khuynh hướng ấy cũng đã gây nên những biến chuyển quan trọng trong bộ mặt của thế giới. Đã thuộc về quá khứ cái khuynh hướng cực đoan thiên tả mà trước một ý tưởng như « nhân đạo » mỉm một nụ cười khinh bỉ cho đó chỉ là sản phẩm của bọn trí thức tiểu tư sản không theo kịp cách mạng ; đã thuộc về quá khứ những ngây lạc lõng của những kẻ trí thức ở phương Tây không chịu được « đường lối buông lung của tư bản chủ nghĩa » cũng như không chịu được « đường lối vô sản chuyên chính mà Koestler đã chua chát gọi là « cặn bã của đất ». Người ta đã nghe Kroutchev buộc tội Staline, chứng kiến Kroutchev đổ bằng một cuộc đầu phiếu của Đại Hội Đảng và ung dung trở về đời sống thường, chính sách kinh tế của Nga sô trở lại những nguyên tắc của kinh tế tư bản mà Marx đả kích ; Ba Lan, Hung gia Lợi nổi dậy đòi dân chủ, mở rộng cửa cho văn hóa phương Tây ; Togliatti nói đến một chủ nghĩa cộng sản mở rộng (un communisme ouvert), một xã hội chủ nghĩa đa tâm. Đó là trong thế giới CS ở Tây phương, có phải đó là những bước đầu « chủ nghĩa CS » *bên trời Âu* đang «cởi bỏ những lỗi thời của mình» và đang ở trên đường « không còn là chủ nghĩa CS nữa » ? Một mặt khác một số các nước ở Phi châu, Á rập đang dò dẫm theo một xã hội chủ nghĩa phù hợp với truyền thống của mình ; tư tưởng chính trị tả phái ở Âu Châu đã rời bỏ cái quan niệm dân chủ chính trị lỗi thời tiến tới những quan niệm về một nền dân chủ kinh tế và xã hội (démocratie énonomique et sociale) hay dân chủ kế hoạch (démocratie planifiée) (4) ; các triết gia tiến bộ đang tìm cách đặt Marx— đứa con hoang đàng của một thời — vào trong một truyền thống lâu dài của văn hóa Tây Phương và nối kết với **các trào lưu tư tưởng đến sau Marx trong mọi địa hạt văn chương, nghệ thuật, triết học, tâm lý v.v.. (5) Gần** gũi nhất là cuộc đối thoại đã được mở ra giữa giáo hội La Mã và thế giới CS không phải chỉ ở trong địa hạt ngoại giao hay chính trị mà còn cả trong địa hạt ý thức hệ nữa. (6)

Còn Á Châu, Á Châu bí mật và trầm tư nay thì sao? Á Châu mà ông Tường đặt tin tưởng sẽ là nơi tổng hợp thành lý tưởng mới cho nhân loại ngay mai ? Dường như cái vị trí địa dư khổng lồ như một mặc cảm, cái truyền thống văn hóa khép kín lâu dài không biến đổi đã gây nên những lầm lẫn trong định mệnh lịch sử của nó. Cộng sản Á Châu là thứ «C.S hơn cả Marx»; vẫn muốn tạo thành một thế giới biệt lập, thống nhất tương lai nhân loại trong tay mình và gạt bỏ mọi «chủ nghĩa xét lại». Mặt khác nền văn hóa Á Châu thoạt tưởng thống nhứt nhưng thực tế đã phức hóa dị biệt qua bao nhiêu đời như những miếng ruộng chia cắt quanh các thôn xóm, lại thêm ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân đã phân cách thêm thành nhiều vùng ảnh hưởng khác nhau và đến bây giờ ý muốn xáp lại gần nhau chưa thực hiện được bao nhiêu. Trong tình cảnh ấy làm cách nào thực hiện được cuộc tổng hợp mong ước của ông Tường trước hết thay thế giới, để làm gương cho thế giới? Ngày nay chính Á Châu đang bị chiến tranh. Người ta có thể nghĩ chiến tranh thứ ba đã xảy ra rồi và đang diễn tại đây trong một hình thức mới nữa là hình thức chiến tranh thuận ước giới hạn trong một khu vực nhất định. Và trong khi ấy Á Châu vẫn hãnh diện tự hào về vai trò lịch sử khốn nạn của mình Á châu rồi cũng sẽ phải đến mục tiêu như ông Tường đã nhìn nhưng có lẽ đến muộn nhất, đến trong tang tóc, đau thương và tàn phá.

Nhưng cũng phải mơ ước cùng ông Tường rằng cuộc tổng hợp của Á Châu sẽ hoàn hảo nhất thế giới.

■ còn nữa

(4) Xin đọc ; Réflexions sur la révolution de notre temps — Laski — Seuil Gauche, année zéro — Marc Paillet — Collect. Idée N.RF La Réplublique moderne — P.Mendès France — Idée NRF Un nouvel horizon — G. Deferre — Idie. NRF.

(5) Các tác phẩm của Henri Lefébvre như Introduction à la modernité, Métaphilosophie (Collect. Arguments. Minuit) hay của Sartre : britique de la Raison dialectique (NRF).

(6) Trong một cuộc phỏng vấn một lý thuyết gia của Đảng CS Pháp — Roger Garandy — của tuần báo Arts et Loisirs (không nhớ rõ số, tháng 2-66) phóng viên của tuần báo ấy đã đặt một câu hỏi khá lý thú : « Liệu đến thế kỷ 21 phong trào CS sẽ có một giáo hoàng được không ? ».

LAN HƯƠNG • SƠ DẠ HƯƠNG

■ tiếp theo trang 21

Anh đã hết say chưa ?... Khi nào thì cơn say sẽ hết ? Khi nào chúng ta ra khỏi cơn say ?... Khi nào chúng ta hết yêu nhau... ?

Tình yêu, tình yêu, anh mơ tưởng hạnh phúc còn em nghĩ hạnh phúc không có, *je t'aime parce que tu veux l'impossible*, câu chàng trả lời : « Muốn có hạnh có, thì ít nhất cũng phải tin hạnh phúc có ». Nhưng hạnh phúc ở đâu, ở đâu có hạnh phúc, ở trên trời, trên thiên đàng hay ở dưới đất, ở địa ngục ? Chúng tôi sẽ phải làm một điều thiện thật vĩ đại để có vé vào cửa thiên đàng, nơi chứa chan hạnh phúc hay sẽ phải gây một điều ác thật ghê gớm để có thể biến địa ngục thành sa mạc rồi chiếm lấy chốn an nghỉ hoài hoài đó, hạnh phúc là cái giường êm ái của Thần Chết, chúng ta bình thản nằm ở trên đó và Thần Chết bay lượn chung quanh, chăng đèn kết hoa, nhẹ nhàng vuốt ve giấc ngủ dài...

(Thứ tình yêu chỉ gồm có *chiếm ngưỡng* và *kính trọng*, thứ *amour platonique* mà anh nói đó cũng làm Hồng sợ)...

Tình yêu, tình yêu, có phải những cử chỉ vội vã của người yêu đã khuấy động phần vô thức, nỗi u uẩn trong đáy sâu tâm hồn mỗi người... Anh yêu em bởi vì có những phần tối tăm ở nơi mà anh không thể hiểu nổi, đôi mắt long lanh của em, nụ cười của em mỗi khi gặp mặt đã soi sáng tất cả và mọi sự đều trở nên dễ hiểu, tất cả đều có thể cắt nghĩa được, yêu em, yêu dáng đi cô đơn của em đã dẫn dắt chúng ta tới khu rừng thông đầy ắp tiếng thì thầm, đến khoảng trời nước im lặng; mặt hồ đang run rẩy trong gió, còn em đang run rẩy trong tay anh, những giọt nước mưa đọng trên chiếc áo lạnh của em, *mưa, khuôn mặt em và hạnh phúc chúng ta...*, dáng đi cô đơn của em đã dẫn dắt chúng ta đến vùng mơ mộng, lãng mạn, thiên nhiên im lặng đồng tình, những con đường dẫn sâu vào bóng tối, bông hoa nước róc rách trong đêm, em bảo nó cũng đang kể lể tâm sự, tâm sự là những giọt nước mát lạnh đổ xuống hoài như không bao giờ hết, em là cô bé con với chiếc mũ bằng lá được buộc bằng một sợi dây đỏ, dáng đi tất tả vội vã đến nơi hò hẹn lần đầu tiên trong đời trong một thành phố lạnh lẽo và xa lạ đột nhiên trở thành Hànội, chiếc mũ nhỏ bé không đủ che lấp nụ cười bất chợt hiện ra và dần dần mở rộng... yêu như cầm một trái banh đập mạnh vào mặt một chiếc trống lớn, càng đập mạnh, tiếng động càng lớn, càng rền rĩ, không khí càng thêm bị nhiễu loạn, không khí bên trong cũng như bên ngoài trống, tất cả đều trở thành niềm hân hoan, tiếng reo hò chiến thắng của tình yêu, yêu nhau tức là tìm cách phân chia thế giới làm hai phần, một phía có anh và em, tình yêu là dấu hiệu để phân định ranh giới, chúng ta sẽ sống hòa hiếu với thế giới còn lại, chúng ta không còn cảm thấy cô đơn và sợ hãi đời sống, không còn nhìn phần thế giới còn lại đó bằng con mắt thán phục hoặc khiếp đảm, tình yêu xóa bỏ sự xa lạ giữa anh và em, giữa chúng ta và những người còn lại, đập vỡ vỏ cô đơn, đồng thời cũng tạo nên một đồn lũy để ngăn cấm những người khác không được xâm phạm đến phần đất riêng biệt của chúng ta đó... « *il est vrai que nous aimons la vie non que nous soyons accoutumés à la vie mais parceque nous somes habitués à l'amour,... Lan Hương est ce que tu m'aimes ?...*»

(Em yêu anh và em chưa hiểu tình yêu là gì ? Thứ tình yêu đầy những *passion* mà anh có đó, em không có, hay thứ tình yêu gồm một phần ba là *confiance*, một phần ba là *respect* và một phần ba còn lại là «*je ne sais quoi*», có lẽ, hình như em đã yêu anh tương tự như vậy... Không ! Anh đừng nói như vậy, đừng bao giờ nói anh không xứng đáng, cũng đừng bao giờ nói anh đã làm tuổi thơ của Hồng bị xáo trộn, những ngày đầu tiên quen anh là những ngày sung sướng đối với Hồng, anh là người đầu tiên đã trò chuyện với Hồng, đã làm cho Hồng nghĩ đến một điều gì từa tựa như tương lai, hạnh phúc, một điều gì từa tựa như tình yêu...)

«... Người ta không thể yêu nhau vì một duyên cớ nào ở ngoài tình yêu, ở ngoài hạnh phúc... nhưng sự thực là gì vậy ? Ai, ai có thể xứng đáng được hưởng thứ tình yêu toàn vẹn đó, thứ hạnh phúc đó, thứ tình yêu không đến vì một duyên cớ nào ngoài nó, Lan Hương, Lan Hương, em nói lại một lần nữa, nói lại một lần nữa em yêu anh và tình yêu đó không vì bất cứ một lý do nào ở ngoài mối tình, Lan Hương, em nói... ■

Đón đọc trong một kỳ tới :

nhìn rõ mặt thơ

biên khảo mới lạ nhất

của NGUYÊN SA

TRUYỆN DÀI

doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đốt Biên giới

19

doãn quốc sỹ

Từ đấy mỗi lần nhớ đến hai cha con ông thợ hớt tóc tác giả không khỏi muốn bật cười. Tác giả nhận thấy người cha không hề là người xảo quyệt, và đó là thái độ khôn ngoan duy nhất của người vùng quê.

Tác giả lại mời độc giả tới quan sát một con đường từ Đà Nẵng đi Hội An chẳng hạn. Nào cầu bị Việt Cộng giật mìn, nào đường luôn luôn bị Việt Cộng đào phá và đắp ụ, nào bên đường là những cột giây thép đổ nghiêng vì những đường giây bên trên bị cắt đứt. Cảnh đó y hệt cảnh năm 1945 thời Việt Minh còn trong bóng tối đương hô hào đánh Tây đuổi Nhật. Nhưng thời xưa hình ảnh đó gợi bao hào hứng trong lòng người mà nay cảnh đó sao bệ rạc, sao dơ dáng đại hình ! Điều này chứng tỏ tại sao vẫn người lính Bắc Việt chịu được mọi gian khổ nay xâm nhập vào miền Nam mà vẫn không sao đạt được những chiến thắng quyết định để thanh toán nốt miền này và hình như càng ngày mộng thanh toán đó càng trở nên xa vời, và kể cả những kẻ mù quáng nhất đôi khi cũng đã cảm thấy rằng xưa kia đào đường phá cầu là chặt chân quân cướp nước thực dân Pháp, nhưng ngày nay đào đường phá cầu là mình lại tự chặt chân mình, tự làm băng hoại cơ thể mình.

Tác giả nhấn mạnh cho thế giới biết rằng người Việt Miền Nam hay người Việt miền Bắc thì cũng là dòng giống Việt đã nhẫn nại giữ nước và mở nước đó, Miền Bắc dưới quyền thống trị của một tập đoàn bá đạo nên phải khép mình trong kỷ luật chiến đấu, miền Nam thì dù thối nát đến đâu cũng còn biết tôn trọng tự do và sinh mạng con người và chính vì sự dung hoà giữa thối nát và tự do đó mới có tình trạng chốn quân dịch, đào ngũ kỳ khôi như vậy. Nhưng thiếu gì gương trốn quân dịch thì cứ trốn nhưng buộc phải ra chiến đấu thì cũng chiến đấu gan dạ và oai

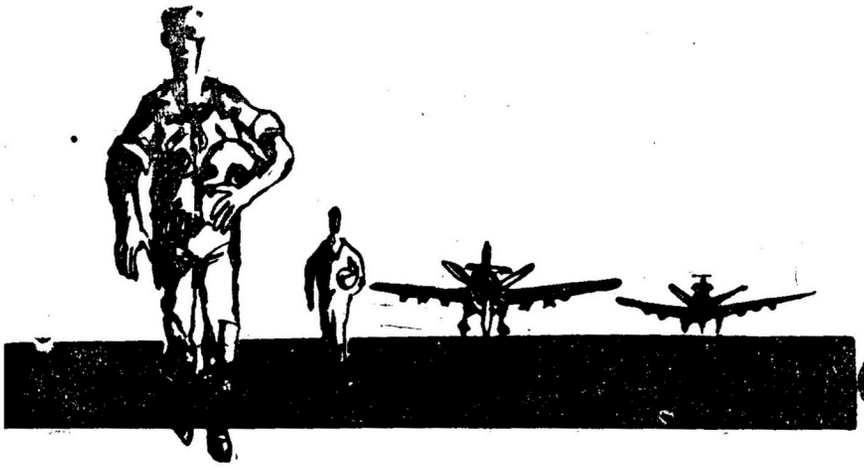

cúi đầu

hùng như ai. Trốn quân dịch là trốn không muốn giết đồng bào hay bị đồng bào giết, nhưng khi chiến đấu là chiến đấu để bảo vệ tự do và nhân phẩm. Người Việt miền Bắc hay người Việt miền Nam cũng là người Việt đó, ở hai hoàn cảnh thì phản ứng bằng hai cách khác nhau đó thôi.

Tác giả kết luận :

– Hoả ngục trần gian được dựng lên kiên cố bằng hai bức tường châu đầu vào nhau. chỉ cần một bức tự ý xụp đổ là bức kia xụp theo liền và ngục thất không còn. Ánh đèn đường bật lên, Thuận đến nhà Hội theo một sức hút vô hình.

X

Bước qua cổng, Thuận vui mừng biết mấy khi thấy anh Cả có nhà.

– Hội có nhà không anh ? – Thuận hỏi như thế cốt đến chỉ để thăm Hội.

(Hai thằng muốn gặp nhau lúc nào chẳng được, ở bộ Tư Lệnh Không Quân)

— Ô cái thằng ấy thì mấy khi nó chịu nằm nhà – anh Cả đáp – giờ này cu cậu chắc đương dẫn ý chung nhân đi ăn uống gì đo.

– Ủa, nó chọn được ý chung nhân rồi ư hở anh ?

– Cậu tưởng nó là thứ ngựa bất kham à ? Càng những anh làm ra bộ hùng hổ nhất khi quy thuận đàn bà lại quy thuận một cách khiếp đảm nhất !

Thuận bật cười hòa với tiếng cười hài hước và bao dung của anh Cả.

– Cậu đã gặp Hội rồi chứ ? – Anh Cả hỏi.

– Thưa anh có, ngay hôm tôi lên trình diện ở bộ Tư Lệnh Không Quân. Hồi tôi ở Mỹ tôi có theo rõi những bài báo của anh.

– Ở toà đại sứ Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn ?

– Vâng.

Thuận thuật qua ít chuyện về khoá tu nghiệp phản lực cơ trên đất Mỹ. Rồi Thuận kể lại rất lộn xộn những điều tai nghe mắt thấy đan dệt thành mê cung mâu thuẫn tại nước nhà. Những mâu thuẫn mà Thuận cho là tầm thường nhưng vì chúng nhiều quá và thường xuyên quá nên tựa như chúng nằng nặc quấn lấy ý nghĩ Thuận đòi lời giải thích, Thuận cũng loay hoay tìm lời giải thích đấy, nhưng khi thì quá trớn khi thì tầm thường, rút cục Thuận như sa lầy, tâm trạng đôi lúc cực kỳ chán nản.

(Thuận không ngờ mình chán nản đến mức đặt chân trên đất nước nhà mà hình ảnh Huyền bỗng chìm nghỉm).

Anh Cả cười nói với Thuận :

– Những mâu thuẫn đó không phải tầm thường như cậu tưởng, đó là những mâu thuẫn khổng lồ của cả nhân loại mà chỉ riêng cái vùng tủi nhục này là quê hương chúng ta phải dơ đầu ra chịu báng. Có điều là chúng ta đã thế hệ nọ tiếp nối thế hệ kia chịu đựng với những mâu thuẫn đó nên trở thành lì lợm, dân chúng của cả đôi bên đều trở thành lì lợm. Đó là một bửu bối vô song của những kẻ thức tỉnh trong óc nhưng đôi mắt hoặc tự nhiên nhắm lại hoặc tự nhiên giữ vẻ đờ đẫn như kẻ mất linh hồn.

Cái nhìn, nụ cười và lời nói của anh Cả như trận mưa dìu dịu đến rập tắt kịp thời một đám cháy. Thuận cảm thấy lòng thanh thản hẳn.

Thuận hỏi :

– Lớp tuổi chúng tôi dễ bi quan vì ảnh hưởng chiến tranh phải không anh ?

Anh Cả cười lớn hơn :

— Thế dễ thường khi các cậu cơ cực về chiến tranh, chúng tôi vui hưởng thái bình ? ! Cần bệnh thời đại nào cũng có nhiều lý do, tự ngoài tới cũng có, tự nơi mình nhiều hơn, đừng trăm dâu đổ đầu tằm cho chiến tranh, tội nghiệp ! Các cậu đừng quên rằng trước cuộc chiến tranh này còn cuộc kháng chiến, trước cuộc kháng chiến còn những cay đắng của thời đệ nhị thế chiến với sự hiện diện trịnh trọng của hai cái thòng lọng cùng một lúc quanh cổ là thực dân Pháp và quân phiệt Nhật. Thời Nhật thuộc bọn chúng tôi đi học không có lấy một chiếc bút chì tốt, một tập giấy trắng tinh mà viết, bút chì nội hóa gọt mạnh là gẫy, giấy nội hoá sần sùi đen đủi chỗ mỏng chỗ dầy. Thời chúng tôi đầy rẫy những tên mất gốc bằng ivan bây giờ ! Trong khi Tây nó sang nước mình nó cũng phải cởi trần trùng trục trong nhà vào những trưa hè, thì các ông Việt Nam nhà ta cương quyết rập đúng kiểu Tây là luôn luôn súng sa súng sính *robe de chambre* với đai lưng buộc cẩn thận ; vào nhà họ chơi, trông lũ nhỏ xinh xắn muốn gọi chúng là cháu Lan, cháu Ngọc, thì lại luôn luôn nghe thấy bố mẹ chúng quát tháo hồn nhiên như hơi thở : *Therèse đâu, où es-tu ? Jacques, où es-tu alors !*

Cả hai anh em lại cất tiếng cười hỉ hả vô cùng, tựa như lời nói đó đã là chiếc gạch nối giúp Thuận trực chỉ giao cảm được với bước tiến hải hà của lịch sử nhân loại nói chung và lịch sử nước nhà nói riêng.

Một chú bé chừng bốn tuổi tự trong nhà lũn cũn chạy ra, anh Cả nhấc bổng chú lên giới thiệu với Thuận :

– Thằng út của tôi đây ! À hà mày là John cu Tý nhé. John Cu Tý, where are you ? O.K. Number one

Giọng hài hước của anh Cả làm Thuận cười thắt bụng và quên mọi bực rọc, trong khi thằng bé cười khanh khách. Anh Cả đặt nó xuống cho chạy vào nhà trong với mẹ, anh nói giọng trở lại đứng đắn :

— Thằng này tháng trước chạy ngã xương tay, cả cánh tay xưng vù. Nghe nó khóc cả bố mẹ cùng các cô các chú nó cũng đau thắt ruột cái đau của nó. Rồi chiếu điện rồi bó bột, rồi nó cũng thích ứng với hoàn cảnh nó ; bố mẹ, cô chú cũng thích ứng với hoàn cảnh ngược xuôi chữa chạy cho nó. Sống là thích ứng mà.

■ còn nữa

viết cho một người huế

■ tiếp theo trang 8

NHỮNG GÌ SẼ ĐEM THEO VỀ CÕI CHẾT?

. . . Rồi mai đây tôi sẽ chết
trên đường về nơi cõi hết
tôi sẽ mang theo với tôi những gì đấy ?
. . . Rồi mai đây tôi sẽ chết
trong lòng còn bao luyến tiếc
tôi sẽ đem theo với tôi những gì đấy?

●

. . . Tôi không mang theo với tôi
được tiền tài hay danh vọng
. . . Tôi không mang theo với tôi
được gái đẹp hay rượu nồng
. . . Tôi không mang theo với tôi
được lầu vàng hay gác tía
. . . Tôi không mang theo với tôi
được mộng giàu sang phú quý
. . . Tôi xin đem theo với tôi
một nụ cười không nghi ngại
. . . Tôi xin đem theo với tôi
đôi mắt trẻ thơ đẹp ngời
em gương to đôi mắt soi
vào cuộc đời đang bước tới
. . . Tương lai vui hay tối thui
cũng là nhờ anh lớn thôi...

Bài ca còn dài... tôi chưa muốn kết luận gì trong mục viết ngắn này, tôi chỉ muốn thương Huế qua một người bạn trẻ đang hờn tủi...

Nếu quả rằng mười bài tâm ca nhỏ bé của tôi đã làm cho anh khóc. tôi xin hứa rằng sẽ có thể làm cho anh phải nhớ tới tôi như tôi đã nhớ tới Vân Đàm...

Biết đâu, khi tôi chết rồi, anh chẳng lại viết cho một đứa em nhỏ nào đó, những gì tôi đang viết cho anh?

nhớ gì ở đó?

■ tiếp theo trang 9

phế Bảo Đại, người ta la thét: thế hệ hôm nay là thế hệ Ngô Đình Diệm, trường Quốc học Khải Định đổi tên là Quốc học Ngô Đình Diệm. Người ta làm đám ma Bảo Đại, xử tử Bảo Đại, treo cổ Bảo Đại, thiêu Bảo Đại... Mười năm sau ở đó dân chúng đòi bắn Ngô Đình Cẩn,

Tôi tiếc không được sống ở Huế biến cố sau mười năm ấy để so sánh những đổi dời, tráo trở, để thở cái không khí của thành phố được coi là thủ đô, là ngọn lửa của cuộc cách mạng lật đổ độc tài, để được nhìn lại cái bảng hiệu của trường quốc học, để được sống lại những ngày mưa tầm tã rét căm căm, chiếc quần ka-ki tôi mặc hết mùa mưa không giặt một lần, mỗi ngày về treo bên hỏa lò cho đỡ ướt và sau mùa mưa chiếc quần được dùng làm khăn lau. Tôi muốn được về để đi trong những con đường Hiền Nhơn, Hộ Thành, Âm Hồn, Đông Ba, Gia Hội...

●

Huế thơ và mộng. Người ta đã nói thế từ bao giờ. Người ta đã ca ngợi sông Hương núi Ngự, những người con gái, ca ngợi từ mái tóc, dáng đi, thứ vải mặc trên người, đến nỗi học trò trong Quảng ra thi, thấy cô gái Huế chân đi chẳng rời. Huế như vậy thật sao? Những chuyến đò ngang và những chuyến đò dọc. Huế thơ mộng trong cái bình thường êm đềm hẹp hẹp của nó. Cái thơ mộng, cái bình thường của một người con gái không đẹp, không xấu, của một tâm hồn vừa đủ chau chuốt, làm đẹp vừa phải trong lối tạo ra quanh nàng một số kiểu cách đã có ở chỗ này chỗ khác. Tôi yêu thích những ngọn núi hùng vĩ, những giòng sông cuộn sóng hiểm nghèo, những tâm hồn chót vót trên thinh không và sâu thẳm tuyệt vọng như một địa ngục. Tôi không yêu thích ngọn gió hây hây thổi vừa đủ dạt những vạt áo dài, dán lả vải mỏng vào da thịt. Tôi say đắm những cơn bão như roi vọt tuốt hết mọi thứ rồi lặng im cái không khí ngột ngạt của những trưa nhiệt đới. Huế không có cái phơi mở mênh mông cũng không đủ độ dồn nén thành một lò tôi luyện. Huế chứa chất một hạn lụp không đủ vượt lên hay chìm xuống. Và Huế, cái thơ mộng bình thường đó.

●

Em yêu dấu, quả là anh đã quên đi gần hết những gì của thành phố ấy, thành phố anh đã sống và nay em đang sống. Em hỏi anh: anh nhớ gì, nghĩ gì về thành phố của em? Anh chẳng nhớ gì, và anh cũng chẳng nghĩ được gì. Có điều anh phải nhớ đến tên nó, cũng như nhớ đến tên em, nhớ tên người yêu dấu đã phụ bạc mình, và nhớ tên thành phố anh đã có thời sống với nó.

Người Ô • Hoàng trúc Ly •

■ tiếp theo trang 9

Giấc mơ thật chập chờn, khó thực hiện, nhưng cũng khó biết đích thực đã tan vỡ hay chưa? May ra khi chết...

Một ngạc nhiên thật cảm động đến với tôi. Tình cờ, tôi thấy chiếc áo gấm «thất thể gia kim» ngày nào vẫn nguyên vẹn, vẫn lộng lẫy trong tủ áo của cô. Bên cạnh là áo cà sa. Áo cà sa cô tôi khoác vào những khi tụng niệm. Nhưng áo gấm bảy màu mê ảo đó, cô tôi dùng vào việc gì? Ngày nay đã đổi khác, quan Tổng Đốc hóa ra người thiên cổ, có ai còn hy vọng mặc áo mệnh phụ nữa đâu?

●

Cho đến bây giờ, cô tôi vẫn sống và chết một mình, rất một mình. Đêm ấy tại Saigon, tôi được tin người cô qua đời. Tôi không hiểu khi tẩn liệm, có ai còn nhớ bỏ vào quan tài chiếc áo gấm «thất thể gia kim» rực rỡ mà thuở sinh thời, người ra đi từng ấp ủ bao nhiêu năm. Tôi chợt nhớ chú bé sớm mai nào bên bờ dậu, nằn nì: «Mạ ơi! Khi mô con lớn, mạ cho con mặc áo gấm hỉ?» Dường như khi ấy, ánh mắt cô tôi thoáng buồn. Bây giờ tôi mới biết, cô buồn là phải. Vì đã lớn như cô, già rồi như cô, và ngay cả khi chết, vẫn không được mặc chiếc áo bảy màu huê dạng đó.

Lại nhớ lời người quá cố: «Cháu à, cháu có tay đăng quyền, sau này sẽ làm quan. Bác Huyện Bảy khi xem địa lý khuyên nên chôn mộ ông trên đỉnh núi Đá Bạc, cũng bảo trước sẽ «kết» vào tuổi cô và tuổi cháu».

Lần đầu tiên, tôi còn bé bỏng, không hiểu ý nghĩa của câu nói. Lần thứ hai, tôi khá lớn, vẫn không nghe được tiếng buồn trong lời than thở kia. Mãi hôm nay, tôi lăn lóc quá nhiều giữa cuộc sống, tôi cảm nghe tất cả điêu tàn trong lời nhắn gởi bi ai. Nhưng cô tôi đã chết, tôi còn biết than thở, biết buồn, biết khóc với ai? Cô bảo thuở bé tôi khá thông minh. Lớn lên, tôi muốn dùng trí thông minh để kiếm tiền. Tôi vẫn không có tiền, dù cần tiền để thết bạn bè một mâm rượu túy lúy.

Tay tôi là tay đăng quyền, giòng họ tôi trước kia làm quan. Nhưng tôi không làm quan, dù một chức quan thật ngô nghê, thật đồng ấu trong thời loạn. Tôi chỉ viết báo, ông chủ báo khinh rẻ tôi như ông nhà quê hành hạ trâu bò. Nấm mồ ông tôi trên đỉnh núi sẽ « kết » vào tuổi cô và tuổi tôi? Hình ảnh người cô nay đơn giản là một nấm mồ. Riêng tôi cả dĩ vãng đã là một nấm mồ. Và tương lai, một ngày gần đây, ngày rất gần đây, vẫn sẽ là một nấm mồ. Có phải đó là nấm mồ của ông tôi đã « kết » rồi chăng? ■

VÌ SAO

người P.N.V.N. mau già?

Vì sao người Phụ nữ Tây phương 40 tuổi mà vẫn trẻ đẹp như người Phụ nữ Việt-Nam tuổi chưa đầy 30?

Vì Tây phương là xứ lạnh, còn Việt-Nam là xứ nóng; nắng hạ thiêu đốt làm cho làn da khô khan, cằn cỗi; người phụ nữ V.N. do đó mau già.

Trong những năm gần đây ở V.N. đã sản xuất được thứ kem nuôi da gồm nhiều chất thuốc mát, có khả năng tiếp nước và bồi bổ sinh lực cho làn da luôn luôn mát mẻ tươi mịn, hồng hào — đó là **CRÈME THORAKAO**.

Với tính chất mát này, **CRÈME THORAKAO** còn ngừa và trị được những chứng tàn nhang vết nám, mụn, sần, quầng đỏ, nhăn, nhờn v.v. do khí hậu tạo nên.

Cũng với tính chất mát này **CRÈME THORAKAO** có khả năng chống nắng làm da khỏi bị đen nám.

Nhà sản xuất **CRÈME THORAKAO** lại còn có sáng kiến chế cho kem này có phấn để khi dùng, vừa nuôi dưỡng vừa điều trị lại vừa trang điểm đẹp đẽ giản dị ... rất thích hợp cho mọi người phụ nữ Việt Nam.

Kem này có bán ở nhà thuốc tây và tiệm hóa phẩm từ thành thị đến thôn quê nên rất tiện dụng cho người P N Việt Nam.

NHÀ XUẤT BẢN

Anliêm

hộp thơ 1510 —Saigon

đã phát hành :

ngộ nhận

(LE MALENTENDU)

của ALBERT CAMUS

BÙI GIÁNG dịch

đón đọc :

cõi người ta

(TERRE DES HOMMES)

của SAINT-EXUPÉRY

Một tác phẩm phơi mở « Mê hồn trận » trong cõi tư tưởng, mộng tưởng, xã hội, tình yêu v.v... giữa cuồng phong thế kỷ.

(phụ lục) : trích dịch SỔ GHI - CARNETS

Bản đặc biệt có để bán tại nhà sách KHAI TRÍ Saigon, nhà sách SÔNG ĐÀ, đường Độc Lập, Đà Nẵng.

NHẠC TỈNH HOA MIỀN NAM VIỆT

nhà sách tinhhoa

51, TRẦN HƯNG ĐẠO SAIGON

PHÁT HÀNH ĐẦY ĐỦ NHẠC MỚI CỦA CÁC NHÀ XUẤT BẢN

●

bán sỉ và lẻ thiệp Noël chúc Tết

ẢnhViện VIỄN KÍNH

DO **ĐINH - TIẾN - MẬU** ĐIỀU KHIỂN

277, đường PHAN-ĐÌNH-PHÙNG - SAIGON

VIEN KINH photo

277 Phan dinh Phung SAIGON

Một hiệu ảnh tân tiến luôn luôn cố gắng làm vừa lòng mọi lớp tuổi

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI

19

viên đạn đồng chì nổi

VINH leo lên mặt đê. Một viên thiếu úy Pháp cầm đầu một toán lê dương vừa sịch tới. Vinh bắt tay viên thiếu úy. Hai người đứng nói chuyện một lát, giữa toán lê dương yên lặng chống báng súng đứng chung quanh. Những điểm lửa thuốc lá đỏ rực. Một vài tiếng ho khô khan. Viên thiếu úy Pháp và Vinh nói chuyện về cuộc tấn công vừa xảy ra, về mùa đông, mùa đông lả tả tuyết trắng ở những thành phố có núi miền Bắc nước Pháp, mùa đông gió bấc và mưa phùn ở quê Vinh, hồi chàng còn đi học. Chắc chúng không dám trở lại. Tôi cũng nghĩ như thế. Thôi, chúng ta về. Chiều mai, mời ông quận trưởng lên sếch-tơ uống với chúng tôi một ly rượu khai vị. Cám ơn. Chúc thiếu úy ngủ ngon. Chia tay, trên đường trở lại quận, Vinh nói với cụ Khải điều chàng nghĩ về những người Pháp. Có những người Pháp tốt và những người Pháp xấu. Những người Pháp có cốt cách dân chủ, bình đẳng như viên thiếu úy Pháp vừa gặp, y còn trẻ, y cũng gia nhập vào cuộc chiến tranh phi lý, nhưng chiến tranh chưa biến y thành một con vật khát máu như tên đại úy chỉ huy sếch-tơ.

Cụ Khải lầm lũi đi theo Vinh như một bóng hình khổ cực.

Cơ chừng người thư ký già đã rét run lên.

— Thôi, cụ Khải về nghỉ.

Người thư ký già vào buồng riêng, Vinh đi mấy bước trên khoảng sân hoang vắng, chợt cảm thấy tất cả sự mỏi mệt trong người. Chàng nghĩ chàng vào giường. Chắc chắn chỉ một phút sau là phải ngủ thiếp đi. Đẩy cửa bước vào, Vinh thay vội quần áo trong bóng tối. Bộ quần áo ngủ nhẹ nhõm, rộng thanh thang. Vinh vươn vai thở dài một tiếng dễ chịu. Chàng mò mẫm tìm được đôi dép. Mi mắt đã nặng chĩu, Vinh lả bước tới thành giường. Cửa màn vừa mở, Vinh ngã vật xuống.

Một cánh tay từ dưới mặt đệm đỡ vội lấy chàng. Vinh giật mình kêu lên: « ai ».

— Em. Nữ thì thầm.

— Tôi đã bảo...

Một bàn tay, thơm và ấm bịt chặt lấy miệng Vinh. Nữ chồi người lên, dùng tất cả ham muốn của nàng dìu Vinh ngã xuống.

— Đã bảo về...

— Em không muốn về. Em muốn ở lại với anh đêm nay.

Vinh đã thua. Đêm giới tuyến gió thổi đầy trời, đã hơn một tháng nay xa nhà, đã hơn một tháng nay nằm ngủ một mình, đã hơn một tháng nay làm bạn với cô đơn và thao thức, sự thiếu vắng tình cảm và sinh lý là những điều Vinh muốn quên đi, nhưng sự thật là những thiếu vắng ấy hiện hữu đêm ngày trong thân thể. Cuộc tấn công vào quận vừa chấm dứt, băng đạn liên thanh đầu tiên trong đời do chính bàn tay chàng bắn đi, bầu không khí chuyển đổi đột ngột từ yên tĩnh đến tấy động, từ dấy động đến yên tĩnh, tất cả ném Vinh vào một trạng thái tinh thần căng thẳng, người ta cần phải sống, không đắn đo, không cần nhắc suy nghĩ với những giờ phút của hiện lại,

là sự thúc dục bừng bừng của ham muốn. Vinh ngã xuống, thôi không cưỡng chống nữa. Nữ làm chàng quên lãng được tất cả, trong một khoảng khắc ngắn ngủi.

Trong đêm giới tuyến không cùng, Nữ là một hỏa diệm sơn, ham muốn của nàng mang màu đỏ tươi ông ánh của phún thạch chảy thành những giòng suối lửa. Nữ là một người tình tuyệt diệu. Sự thần phục ở Nữ lại là một hình thức chiếm đoạt Vinh, nàng cuốn Vinh trải theo mải miết, hai người hòa nhập trong một cảm giác chết đuối, ham muốn đầy dọa họ xa bờ, hai người ngụp lặn thỏa thuê trong một đại dương hân hoan vô cùng tận.

Trong một trạng thái mỏi mệt kỳ thú, Nữ đặt mái tóc nàng lên vai Vinh, bàn tay nàng e ngại kếm tìm trong bóng tối của hai hơi thở trộn lẫn, bàn tay gặp bàn tay Vinh và nắm lấy.

Vinh đẩy nhẹ Nữ, trong một cử chỉ âu yếm :

— Liều lắm nhé.

— Em không liều với ai như thế này bao giờ.

— Riêng với anh.

— Dạ. Riêng với anh.

Yên lặng một lát, Nữ nói nhỏ :

— Bây giờ em về nhé !

— Về làm gì ?

— Cho anh ngủ.

Vinh trêu :

— Sao ban nãy bảo về không chịu. Bây giờ lại đòi về là thế nào ?

— Em không đòi về. Nếu anh bảo em ở lại, em xin chiều ý anh.

Vinh nghĩ chàng không thể để Nữ ở lại đến buổi sáng hôm sau. Nhiều người sẽ biết. Sẽ bàn tán, dị nghị. Như thế không hay cho chàng và cũng không có lợi gì cho Nữ. Hãy giới hạn câu chuyện này là câu chuyện của một đêm ân ái, Vinh nhủ thầm. Chàng nâng đầu cho Nữ ngồi lên :

— Nửa đêm về một mình như thế này em có buồn không.

Nữ ngước mắt nhìn, gật đầu.

— Đêm nào có thể lên được, anh lại cho em biết, và em lại lên nhé.

— Dạ

— Phải giữ kín đáo, nghe Nữ.

Nữ cười, nàng cười rất dễ thương :

— Anh đừng lo. Cậy răng em cũng không nói. Nói để ầm ỹ lên thì anh còn ra sao nữa.

Thốt nhiên giọng Nữ buồn buồn :

— Anh như thế còn em chỉ là một đứa con gái hèn mọn...

Vinh cau mặt làm Nữ sợ, không dám nói tiếp :

— Cấm em nói như thế. Hèn mọn hay không là ở mình. Ở dưới xóm lá không có điều gì đáng hổ thẹn, không phải như thế là hèn mọn.

Căn buồng vẫn tối om. Hai người thì thầm nói chuyện trong đêm.

Nữ thì thầm :

— Thỉnh thoảng anh cho em lên đây với anh một lát, nghe anh. Một lát thôi. Lên bằng lối tắt ấy, không ai biết đâu. Rồi tảng sáng như thế này, em lại về, không ai biết đâu.

— Không sợ bố biết sao ?

— Ông cụ em chỉ có rượu uống ngày mấy bữa là được rồi. Chẳng cần biết gì hết.

Bỗng Nữ nghĩ đến Hà Nội, Hà Nội mà nàng hằng mơ tưởng. Hà Nội ở bên kia cầu sông Đuống, nơi chàng ở trước ngày chàng tới đây, nơi có gia đình chàng và những người thân yêu của chàng. Và nàng không đừng được mà không hỏi để biết điều mà người đàn bà nào trong trường hợp nàng cũng muốn biết, còn bán tín bán nghi là không chịu được.

— Này anh.

— Gì ?

— Anh đã có vợ chưa ?

— Chưa ?

— Thật không ?

Vinh vò đầu Nữ cho mái tóc rối tung.

— Thế là tò mò nhé ! Anh không thích nói dối em, anh có vợ rồi. Có vợ, một con con trai.

Nữ cúi đầu ngẫm nghĩ, nói nhỏ :

— Em biết.

— Đã biết sao còn hỏi.

— Hỏi để biết một cách chắc chắn. Bà ấy.. là người thành phố, chắc đẹp lắm, sang trọng lắm, đâu có quê mùa lam lũ như em.

— Không thể so sánh được. Vợ anh khác. Em khác. Anh nghĩ em đẹp lắm, chưa từng bao giờ anh nhìn thấy ai đẹp như em. Anh nói thật đấy, Nữ.

— Sao anh không đưa bà vợ anh và con anh sang đây.

— Tình hình ở đây chưa yên. Chỗ ăn ở tạm bợ chưa ra làm sao cả. Anh cũng muốn đưa vợ con anh sang đây lắm. Nhưng sớm cũng phải là tháng sau. Cũng còn phải xem từ đây tới đó, tình hình có khá hơn bây giờ không đã. Như đêm nay thì đưa sang làm sao được.

Yên lặng một lát. Bỗng Nữ ngã vào Vinh, vùi đầu vào ngực chàng. Vinh hơi ngạc nhiên trước cử chỉ âu yếm bồng bột, nhưng chàng cũng không đẩy Nữ ra. Chàng đặt nhẹ bàn tay lên mái tóc Nữ. Thấy nàng thở mau, như đang xúc động.

— Bà ấy sang chắc em không còn lên được với anh nữa.

Vinh vỗ vỗ vào đầu Nữ để tránh phải trả lời một câu khó trả lời. Chàng tìm chuyện khác để nói. Và nhớ lại những câu nói của Nữ, khi bị bảo chính Phẩm bắt được quả tang nàng đang rình trộm trước cửa buồng chàng :

— Ban nãy, em bảo em biết kẻ giết cụ quận cũ là ai, có đúng em biết không ?

— Em nghĩ là đúng.

Vinh nắm chặt lấy tay Nữ :

— Ai ?

— Em không có bằng chứng. Nó cũng không ở đây. Em chưa nói được. Lúc nào em nói được, em sẽ nói ngay cho anh biết

— Em không nghĩ là nó giết ông quận cũ nó cũng có thể giết ông quận mới sao. Em không buồn nếu anh bị chúng nó hạ sát như ông quận cũ sao ?

Nữ hoảng hốt đưa tay lên bịt chặt lấy miệng Vinh.

— Anh chỉ được cái nói gở.

— Thì thôi vậy. Nhưng em biết tại sao em dấu. Kẻ giết người phải bị trừng phạt, phải đền tội. Ai cũng vậy. Em biết mà không nói thì sự im lặng của em đồng lõa với tội ác. Em sợ nói, chúng nó trả thù phải không ?

Nữ thở dài, nghĩ đến Niệm, kẻ xưa kia từng đã yêu nàng, đau khổ vì nàng, nó lần lút đâu đó không rõ rệt, trong bóng tối, đôi mắt nó rỏ rực mầu máu, vành tai nó dương căng như đang nghe ngóng nàng, xem nàng sẽ nói gì với người quận trưởng. Không, nàng muốn chều ý chàng, nhưng nàng chưa nói được, nàng chưa quen tố cáo ai bao giờ, nhất là kẻ bị tố cáo xưa kia từng đã yêu mê nàng điên cuồng, như thế là nhẫn tâm, nàng chưa thể nói được, tuy nàng hằng mong cho Niệm chết, không bao giờ nàng phải dàn mặt nó nữa.

— Anh đừng hỏi em thế. Sau này anh sẽ biết.

Vinh cũng không muốn ép Nữ. Chàng cũng không tin hẳn là Nữ biết hung thủ giết ông quận cũ là ai. Nữ không nói, Vinh cũng tin rằng sớm muộn kẻ giết người sẽ bị trừng phạt.

— Thôi cũng được.

Nữ hoảng sợ :

— Anh giận em đấy ư ?

Vinh cười lắc đầu :

— Không. Anh không giận.

■ còn nữa

việt nam kỹ nghệ

CƠ KHÍ CÔNG TY (S. O. V. I. M. I.)

11, Công Trường Mê Linh — Saigon

sản xuất

- Giầy sên xe gắn máy và xe đạp « N.V.D. »
- Các loại niền nhôm cho xe gắn máy, xe đạp, xe trẻ em « DURALUX »

NGUYỆT SAN **TIN SÁCH** *từ số 43 đã tăng lên 40 trang :*

- Bàn về Các Biện Pháp Nâng Đỡ Văn Hóa (trong mục Điểm Việc Văn Nghệ)
- Tình Hình Văn Nghệ 1965
- Tình Hình Thơ 1965
- Điểm Sách : Tiếng Ca Quê Hương, Khói Quê Hương, Mưa Thu Nhớ Tầm, Ngoài Đêm, Đêm Dài Muôn Thuở.

và **tin sách** *số* **44 :**

- Bàn với Ban Tổ Chức Giải Thưởng Văn Chương Toàn Quốc 1965: *1) Đặt hai Giải thưởng riêng cho hai loại Truyện Dài và Truyện Ngắn... 2) Xét các tác phẩm đã có mặt ở các hiệu sách, để trao giải thưởng với mục đích chọn tác phẩm có giá trị văn chương ; xin đừng câu nệ vào nguyên tắc chỉ xét những sách đã nộp bản hợp lệ...* (trong mục Điểm Việc Văn Nghệ)
- Nguyễn Hiến Lê và Tình Hình Xuất Bản 1965.
- Điểm Sách : Tiếp Nối, Mắt Mầu Nâu, Vết Hằn Năm Tháng, Ngồi Lại Bên Cầu, Em Là Gái Trời Bắt Xấu, Trái Cấm, Người Việt Đáng Yêu.

NHÀ MAY *AUX CISEAUX D'OR*

CAN

Nơi gặp gỡ của
những người sành điệu

110, đường Tự Do *SAIGON*

Để đóng giày ở tiệm đóng giày danh tiếng nhất thủđô hiện nay

GIA

89, Hoàng Diệu — KHÁNH HỘI

- Tất cả những kiểu giày mới nhất ở các kinh thành thế giới
- Đúng catalogue 100/100

VÀ GIÀY PHỤ NỮ CÁC KIỂU

THỤY-AN HOÀNG-DẦN

VỢ CHỒNG **52đ.**

25 câu chuyện về hạnh phúc gia đình

TRẦN-TRIỆU-NAM — TRƯƠNG-NGỌC-HƠN

NGƯỜI CON GÁI SẮP LẤY CHỒNG NÊN BIẾT **45đ.**

Một quyển sách dùng dắn bàn về vấn đề giáo dục sinh lý

NGUYỄN-HIẾN-LÊ

TỔ CHỨC GIA ĐÌNH **35đ.**

Để tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm ngân quỹ gia đình

MỘNG-HOA

NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐẸP **38đ.**

Những bí quyết để trau dồi sắc đẹp

TRỊNH-LÊ-HOÀNG

NGHỆ THUẬT LÀM MẸ **30đ.**

VÂN-ĐÀI

LÀM BẾP GIỎI **69đ.**

BÀ NGUYỄN-PHAN-LONG

SÁCH DẠY NẤU ĂN **150đ.**

Dạy làm 152 thứ bánh — Dạy nấu 135 thức ăn chay và 196 món ăn mặn

CÔ MỸ-LỆ

GIA CHÁNH THỰC HÀNH **48đ.**

Trên 300 món ăn thực dụng cần thiết cho mọi gia đình

THIÊN-GIANG

DẠY CON **27đ**

25 câu chuyện để hướng dẫn các phụ huynh học sinh trong việc giáo dục con em

ĐÀO-PHI-PHỤNG

PHỤ NỮ THỂ DỤC **38đ**

Phương pháp thể dục soạn riêng cho phụ nữ

NGUYỄN-TỬ-QUANG

ÁI TÌNH VÀ HÔN NHÂN **52đ.**

HUỲNH-ĐỨC-QUANG

ĐỜI SỐNG LỨA ĐÔI **60đ.**

Những bí quyết để xây dựng hạnh phúc gia đình

PHẠM-CAO-TÙNG

TÂM LÝ ÁI TÌNH **75đ.**

Xác thịt — Tình cảm — Trí tuệ — Ái tình phân tách theo tâm lý học

MỸ TRANG

MẪU THÊU ĐẸP **20đ.**

Mười quyển mẫu thêu khác nhau gồm những mẫu thêu đúng thời trang, in rất đẹp

GINA LOMBROSO

TÂM HỒN PHỤ NỮ **50đ.**

Tất cả những điều bí hiểm trong tâm hồn phụ nữ được phân tách tỉ mỉ

Những sách trên đây đều có bán tại :

Nhà sách KHAI-TRÍ

62, Lê-Lợi — SAIGON

NHÀ XUẤT BẢN

TIA SÁNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

NẮNG SỚM MƯA CHIỀU	*Ngọc-Linh*
CHO MƯỢN CUỘC ĐỜI	*Thanh-Nam*
BƠ VƠ	*An-Khê*
NHỮNG KẺ NGOẠI TÌNH	*Văn-Quang*
TUỔI TÌNH YÊU	*Hoài-diệp-Tử*
YÊU TRONG HOÀNG HÔN	*Ngọc-Linh*
ĐỪNG HỎI TẠI SAO	*Truyện dài của Bình nguyên Lộc*
DANH GIÁ	*Truyện dài của bà Tú Hoa*

SẮP PHÁT HÀNH :

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

ĐANG IN :

MƯA ĐÊM TÌNH NHỎ	*Thanh Nam*
GIÔNG ĐỜI	*bà Tùng-Long*

nghệ thuật

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ BẢY

Mỗi số . . . . . 5 đồng
Sáu tháng . . . . . 180 đồng
Một năm . . . . . 300 đồng
Công sở gấp đôi
Thư từ bài vở gửi **THANH NAM**
Tiền bạc, ngân phiếu xin đề Ông TU **NGỌC TOẢN**

QUÍ BẠN TÌM MUA TRONG DỊP ĐẦU NĂM

Tập truyện ngắn

TRĂNG SẦU

của LÊ NGUYÊN THUỶ

do TÂM HỒN VIỆT NAM xuất bản